KHUNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY

(Kèm theo Công văn số 3284 /SGDĐT-GDPT ngày 24 / 8 /2026 của Sở GDĐT)

TRƯỜNG TH&THCS ..... **HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN**

TỔ: NGỮ VĂN – GDCD

BÀI 1.

BÀI 1. TỰ HÀO VỀ TRUYỀN THỐNG DÂN TỘC VIỆT NAM

(3 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC.

1) Về kiến thức

- Nêu được một số truyền thống của dân tộc Việt Nam.
- Nhận biết được giá trị các truyền thống của dân tộc Việt Nam.
- Kể được một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam.

2) Về năng lực

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về truyền thống dân tộc.

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến truyền thống dân tộc.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện và đánh giá được những hành vi, việc làm của bản thân và những người xung quanh trong việc thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam.

+ Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, sự kiện, vấn đề trong đời sống xã hội liên quan đến niềm tự hào về truyền thống dân tộc; Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về lòng tự hào truyền thống dân tộc trong thực tiễn; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lí tình huống trong thực tiễn về truyền thống dân tộc Việt Nam.

3) Về phẩm chất

- Yêu nước: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động tìm hiểu truyền thống của dân tộc; tích cực học tập, rèn luyện để phát huy truyền thống dân tộc

- Trách nhiệm: Sống có trách nhiệm thể hiện qua niềm tự hào về truyền thống và những giá trị trị quý báu của truyền thống dân tộc Việt Nam, phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

4. Nội dung tích hợp

a) Tích hợp quyền con người

- Mức độ tích hợp: Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ: Yêu cầu cần đạt: Biết giữ gìn, phát huy truyền thống dân tộc bằng những việc làm phù hợp

b. Tích hợp quốc phòng an ninh

- Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ vào nội dung: Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.

c. Tích hợp giáo dục đạo đức lối sống

- Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt: Kể được một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam.

d. Tích hợp khung năng lực số và AI

- Các năng lực số có thể tích hợp:

+ NL: 2.2. Chia sẻ thông tin và nội dung thông qua công nghệ số: Biết tìm kiếm các thông tin liên quan đến các truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Khai thác trên môi trường số các biện pháp góp phần bảo vệ và phát huy các truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

- Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AI: NLc: Các kĩ thuật và ứng dụng AI: biết dùng một số công cụ AI đơn giản phục vụ học tập, dự án nhỏ; biết kết hợp nhiều công cụ AI để tạo sản phẩm số có ý nghĩa (video, thuyết trình, mô phỏng) để giới thiệu với các bạn trong lớp hoặc người thân về 1 hoặc một số truyền thống tốt đẹp một cách phù hợp

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Công dân 8;
- Tranh/ảnh, clip, câu chuyện, trò chơi, ví dụ thực tế,... liên quan tới bài học;
- Trích một số điều luật liên quan nội dung bài học;
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng PowerPoint,....

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động: Mở đầu

a) Mục tiêu. Tạo tâm thế tích cực và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.

b) Nội dung. Học sinh làm việc theo nhóm (GV có thể mở video bài hát) để các học sinh lắng nghe, suy nghĩ và thực hiện yêu cầu sách giáo khoa đặt ra:

Em hãy cho biết lời bài hát thể hiện truyền thống nào của dân tộc Việt Nam.

c) Sản phẩm. Học sinh bước đầu biết và chỉ ra được những biểu hiện về truyền thống dân tộc Việt Nam

Lời bài hát Đất nước trọn niềm vui thể hiện truyền thống: yêu nước, đoàn kết đấu tranh chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập:

Học sinh làm việc theo nhóm (GV có thể mở video bài hát) để các học sinh lắng nghe, suy nghĩ và thực hiện yêu cầu sách giáo khoa đặt ra:

Em hãy cho biết lời bài hát thể hiện truyền thống nào của dân tộc Việt Nam.

Thực hiện nhiệm vụ

Giáo viên gọi từ một đến hai HS lên chia sẻ, các HS khác nhận xét về câu trả lời của bạn

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên yêu cầu một số học sinh trình bày việc chuẩn bị của bản thân mình
- Các học sinh khác chủ động tìm hiểu, góp ý, bổ sung hoàn thiện

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét đánh giá về quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh

Gv nhấn mạnh:

Lịch sử hàng nghìn năm dựng nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, dân tộc Việt Nam đã viết lên những trang sử hào hùng. Trong tiến trình lịch sử của dân tộc đã tạo nên nhân cách con người Việt Nam với các giá trị đạo đức vô cùng phong phú. Cùng với thời gian, các giá trị đạo đức này được lưu truyền qua các thế hệ, trở thành truyền thống tốt đẹp, là sức mạnh và động lực của dân tộc

2. Hoạt động: Khám phá

Nội dung 1: Tìm hiểu nội dung: Một số truyền thống dân tộc và giá trị của truyền thống dân tộc Việt Nam.

a) Mục tiêu. HS nêu được một số truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, cũng như những giá trị to lớn mà các truyền thống đó mang lại

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm đọc và tìm hiểu 1 thông tin và trả lời câu hỏi

a. Các thông tin trên nói về những truyền thống nào của dân tộc Việt Nam? Hãy chia sẻ hiểu biết của em về các truyền thống đó. Giá trị của những truyền thống ấy được thể hiện như thế nào?

b. Em hãy kể tên những truyền thống khác của dân tộc Việt Nam và nêu giá trị của những truyền thống đó.

Tích hợp quốc phòng an ninh

- Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ vào nội dung: Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.

- Cách thức thực hiện: GV nêu những tấm gương về truyền thống yêu nước qua các thời kì chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Lòng tự hào dân tộc về truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm của ông cha ta. Từ đó, giáo viên cho hoc sinh viết những bài, bày tỏ tình cảm và thái độ của mình đối với dân tộc Việt Nam (Học sinh trìn bày trước lớp từ 5-7 phút sau khi kết thúc bài học này).

Xem tranh hoặc kể chuyện những tấm gương về truyền thống yêu nước qua các thời kỳ chiến đấu và bảo vệ Tổ quốc. Những tấm gương về truyền thống yêu nước qua các thời kỳ chiến đấu và bảo vệ Tổ quốc.

- Các năng lực số có thể tích hợp:

+ NL: 2.2. Chia sẻ thông tin và nội dung thông qua công nghệ số: Biết tìm kiếm các thông tin liên quan đến các truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Khai thác trên môi trường số các biện pháp góp phần bảo vệ và phát huy các truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

- Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AI: NLc: Các kĩ thuật và ứng dụng AI: biết dùng một số công cụ AI đơn giản phục vụ học tập, dự án nhỏ; biết kết hợp nhiều công cụ AI để tạo sản phẩm số có ý nghĩa (video, thuyết trình, mô phỏng) để giới thiệu với các bạn trong lớp hoặc người thân về 1 hoặc một số truyền thống tốt đẹp một cách phù hợp

- Cách thức thực hiện: Giáo viên yêu cầu học sinh sử dụng các công cụ số (vi deo, mạng xã hội..) để tìm hiểu về truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Tập hợp các thông tin đó thành hệ thống phù hợp và sử dụng các công cụ số, Al để chia sẻ với các bạn trong lớp.

c) Sản phẩm.

a. Các thông tin trên nói về những truyền thống:

Truyền thống yêu nước

Truyền thống cần cù

Truyền thống hiếu học

Truyền thống đoàn kết, yêu thương đùm bọc.

Những truyền thống đó được thể hiện qua những thói quen được hình thành từ lâu đời. Nó bất biến trong suy nghĩ, nếp sống của nhiều đối tượng khác nhau như gia đình, tập thể, xã hội, tập đoàn lịch sử. Truyền thống còn được coi là những tư tưởng, tình cảm trong một cộng đồng nhất định, được hình thành trong quá khứ và mang lại những giá trị tốt đẹp. Truyền thống thường được lưu truyền từ đời này qua đời khác. Thế hệ sau có một phần trách nhiệm gìn giữ và phát huy những giá trị truyền thống do thế hệ cha ông đã để lại.

Truyền thống tốt đẹp của dân tộc là tổng hợp những giá trị tinh thần (hệ tư tưởng, tính cách, lối sống, cách ứng xử tốt đẹp ...) được hình thành trong quá trình lịch sử dựng nước và giữ nước và được truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác.

b. Những truyền thống khác là:

Truyền thống bất khuất

Truyền thống nhân nghĩa

Truyền thống tôn sư trọng đạo

Truyền thống hiếu thảo

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm đọc và tìm hiểu 1 thông tin và trả lời câu hỏi *a. Các thông tin trên nói về những truyền thống nào của dân tộc Việt Nam? Hãy chia sẻ hiểu biết của em về các truyền thống đó. Giá trị của những truyền thống ấy được thể hiện như thế nào?* *b. Em hãy kể tên những truyền thống khác của dân tộc Việt Nam và nêu giá trị của những truyền thống đó.* **Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh đọc thông tin. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. **Báo cáo, thảo luận** - Giáo viên gọi một số học sinh đại diện các nhóm đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra - Các học sinh còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. **Kết luận, nhận định** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật được các	**1. Một số truyền thống dân tộc và giá trị của truyền thống dân tộc Việt Nam** a. Các truyền thống tốt đẹp: Dân tộc Việt Nam có nhiều truyền thống đáng tự hào như: Yêu nước, đoàn kết, nhân nghĩa, cần cù lao động, tôn sư trọng đạo, hiếu thảo, uống nước nhớ nguồn…… Giá trị của các truyền thống dân tộc: Truyền thống dân tộc góp phần tích cực vào quá trình phát triển của mỗi cá nhân, là nền tảng cho lòng tự hào, tự tôn, cho sự phát triển lành mạnh và hạnh phúc của mỗi người. Giá trị các truyền thống là nền tảng để xây

truyền thống tốt đẹp của dân tộc được thể hiện qua từng thông tin cũng như khẳng định được giá trị to lớn mà các truyền thống đó mang lại. Gv nhấn mạnh: Truyền thống bất khuất, kiên chung chống giặc ngoại xâm; chắc hẳn trong chúng ta ít nhất đã đã từng nghe đến những tấm gương anh dũng hi sinh trong các cuộc chiến bảo vệ chủ quyền dân tộc như anh hùng Phan Đình Giót, anh hùng Bế Văn Đàn, chị Võ Thị Sáu … Những vị ấy đã không quản ngại khó khăn, cống hiến cả tinh thần lẫn thể xác vì nền độc lập và hòa bình của dân tộc.	dựng đất nước phát triển vững mạnh, là sức mạnh và bản sắc riêng của Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế.

Nội dung 2: Tìm hiểu nội dung: Biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam

a) Mục tiêu. Học sinh nêu được: Những biểu hiện cơ bản của truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, nhóm 1,2 đọc thông tin 1, nhóm 3,4 đọc thông tin 2. Các nhóm suy nghĩ và hoàn thành câu trả lời mà sách giáo khoa đưa ra cũng như hoàn thành nhiệm vụ của nhóm.

a. Em hãy nêu biểu hiện của lòng tự hào về những truyền thống dân tộc Việt Nam qua những thông tin trên.

b. Em hãy nêu những việc học sinh cần làm để thể hiện lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam.

c. Em hãy chỉ ra những hành vi, việc làm tốt và chưa tốt của bản thân và những người xung quanh trong việc thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam.

Tích hợp giáo dục đạo đức lối sống

- Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt: Kể được một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam.

- Cách thức thực hiện: Có thể sử dụng câu chuyện lịch sử dựng nước giữ nước làm rõ truyền thống đánh giặc ngoại xâm, lý tưởng giải phóng dân tộc độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam (lí giải về truyền thống yêu nước, các phong trào đấu tranh cách mạng đầu thế kỉ XX và con đường đấu tranh cách mạng vô sản ở nước ta), từ đó khẳng định độc lập dân tộc gắn liền với CNXH là lí tưởng cao đẹp mà nhân dân ta theo đuổi.

Qua ví dụ, tình huống, GV giáo dục HS lên án phê phán các quan điểm sai trái, bôi đen, bóp méo lịch sử dân tộc, phủ nhận những giá trị lịch sử cách mạng nhằm chống phá Đảng, Nhà nước và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam => nhấn mạnh trách nhiệm của HS cần tự giác chấp hành các nội quy, quy định của nhà nước

c) Sản phẩm.

a. Những biểu hiện của lòng tự hào về những truyền thống dân tộc Việt Nam qua những thông tin trên:

- truyền thống nhân nghĩa

- truyền thống tôn sư trọng đạo

- truyền thống hiếu học

- Truyền thống đoàn kết.

b. Những việc học sinh cần làm để thể hiện lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam.

Truyền thống yêu nước, cách mạng

+ Truyền thống văn hóa: hát dân ca, các nhạc cụ cổ truyền, lễ hội truyền thống, nghề truyền thống (nghề thêu, đan, làm gốm…)…

- Tổ chức các cuộc thi viết, kịch để học sinh tham gia và học hỏi được truyền thống chống giặc ngoại xâm và tinh thần yêu nước.

c. Những hành vi, việc làm tốt và chưa tốt của bản thân và những người xung quanh trong việc thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam:

- Chưa tìm hiểu sâu sắc về lịch sử dân tộc

- Vẫn còn thờ ơ trước những hành động giúp đỡ người dân, bạn bè xung quanh.

Tích hợp quyền con người

- Cách thức thực hiện: Trên cơ sở nội dung tình huống, giáo viên khẳng định quyền của mỗi con người được hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hóa của dân tộc

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Chuyển giao nhiệm vụ HS làm việc theo nhóm, nhóm 1,2 đọc thông tin 1, nhóm 3,4 đọc thông tin 2. Các nhóm suy nghĩ và hoàn thành câu trả lời mà sách giáo khoa đưa ra cũng như hoàn thành nhiệm vụ của nhóm. *a. Em hãy nêu biểu hiện của lòng tự hào về những truyền thống dân tộc Việt Nam qua những thông tin trên.* *b. Em hãy nêu những việc học sinh cần làm để thể hiện lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam.* *c. Em hãy chỉ ra những hành vi, việc làm tốt và chưa tốt của bản thân và những người xung quanh trong việc thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam.* **Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh cùng nhau đọc thông tin và thảo luận. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. **Báo cáo thảo luận** - Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra qua việc trả lời câu hỏi 1 và 2 - Các nhóm còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. **Kết luận, nhận định** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Giáo viên chốt kiến thức giúp học sinh hiểu rõ được những việc cần làm để góp phần giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc cũng như có thái độ phê phán với những hành vi chưa phù hợp Những việc làm cụ thể để giữ gìn và phát huy truyền thống dân tộc như tìm hiểu về truyền thống, phong tục, tập quán dân tộc, có thái độ tôn trọng, trân quý, giữ gìn và phát huy nghệ thuật truyền thống, biết ơn những người có công với đất nước, tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, các sinh hoạt văn hóa dân tộc, dân gian. ... Đồng thời, chúng ta cũng cần biết đánh giá và phê phán những hành vi, việc làm gây tổn hại đến truyền thống dân tộc. Mọi công dân không phân biệt dân tộc, tín ngưỡng tôn giáo đều có quyền được tiếp cận các giá trị cơ bản của con người như: Quyền được hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hóa tốt đẹp để phát triển toàn diện.	**2. Biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam** Biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống dân tộc được thể hiện thông qua thái độ, cảm xúc, lời nói, việc làm,... giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống dân tộc. Những việc làm cụ thể để giữ gìn và phát huy truyền thống dân tộc như tìm hiểu về truyền thống, phong tục, tập quán dân tộc, có thái độ tôn trọng, trân quý, giữ gìn và phát huy nghệ thuật truyền thống, biết ơn những người có công với đất nước, tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, các sinh hoạt văn hóa dân tộc, dân gian. ... Đồng thời, chúng ta cũng cần biết đánh giá và phê phán những hành vi, việc làm gây tổn hại đến truyền thống dân tộc.

3. Hoạt động: Luyện tập

Câu 1. Em tán thành quan điểm nào dưới đây? Vì sao?

a) Mục tiêu. HS củng cố kiến thức đã học thông qua thực hành xử lí tình huống cụ thể có liên quan đến nội dung bài học, có ý thức biết giữ gìn và phát huy truyền thống dân tộc một cách phù hợp với lứa tuổi.

b) Nội dung. Học sinh làm việc cá nhân, cùng suy nghĩ, đưa ra các ý kiến để lý giải cho từng trường hợp cụ thể

c) Sản phẩm.

- Quan điểm a) Tán thành. Vì: truyền thống dân tộc là những giá trị vật chất và tinh thần (tư tưởng, tính cách, lối sống, cách ứng xử tốt đẹp, ...) hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài của dân tộc, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

- Quan điểm b) Không tán thành. Vì: các truyền thống tốt đẹp của dân tộc là nền tảng để xây dựng đất nước phát triển vững mạnh, là sức mạnh và bản sắc riêng của Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế.

- Quan điểm c) Tán thành. Vì: các truyền thống dân tộc là một trong những yếu tố giúp định hình nên bản sắc văn hóa dân tộc.

- Quan điểm d) Tán thành. Vì: dân tộc Việt Nam có nhiều truyền thống đáng tự hào như: yêu nước, kiên cường đấu tranh chống ngoại xâm; đoàn kết; nhân nghĩa, yêu thương con người; cần cù lao động; hiếu học, tôn sư trọng đạo, hiếu thảo; uống nước nhớ nguồn,...

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc cá nhân

Các học sinh cùng suy nghĩ và đưa ra ý kiến của bản thân về từng trường hợp cụ thể

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân

- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được những việc cần làm, những hành vi cần tránh trong việc phát huy truyền thống dân tộc

Câu 2. Những thái độ, hành vi nào dưới đây thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam?

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống liên quan đến việc giữ gìn và phát huy truyền thống dân tộc Việt Nam

b) Nội dung. HS làm việc cá nhân, đọc suy nghĩ và đưa ra quan điểm của bản thân cho vấn đề đặt ra

c) Sản phẩm.

- Những thái độ, hành vi thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam:

+ Tìm hiểu và giới thiệu với bạn bè quốc tế về nghệ thuật truyền thống của dân tộc như: chèo, tuồng, hát xẩm, đờn ca tài tử,...

+ Kính trọng và biết ơn thầy, cô giáo.

+ Tích cực tham gia các lễ hội truyền thống của quê hương.

+ Sáng tác các tác phẩm thơ ca, nhạc, hoạ,... ca ngợi những vị anh hùng dân tộc, ca ngợi vẻ đẹp của đất nước.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

HS làm việc cá nhân, đọc tình huống, suy nghĩ và đưa ra quan điểm của bản thân cho từng tình huống

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân

- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận đinh

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để hiểu rõ được các hành vi được làm và hành vi không được làm trong giữ gìn và phát huy truyền thống dân tộc

Câu 3. Em hãy nhận xét và đưa ra lời khuyên cho bạn trong những tình huống dưới đây::

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được tầm quan trọng của việc giữ gìn và phát huy truyền thống dân tộc

b) Nội dung. HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời, có thể trao đổi cặp đôi với bạn xung quanh để làm nổi bật vấn đề

c) Sản phẩm.

- HS chỉ ra được

- Tình huống a) Giải thích cho bạn K hiểu, dân tộc Việt Nam có nhiều truyền thống đẹp và đáng tự hào, như: yêu nước, kiên cường đấu tranh chống ngoại xâm; đoàn kết; nhân nghĩa, yêu thương con người; cần cù lao động; hiếu học, tôn sư trọng đạo, hiếu thảo; uống nước nhớ nguồn,...

- Tình huống b) Khuyên bạn N nên tích cực tham gia cuộc thi "Tìm hiểu về truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam".

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời, có thể trao đổi cặp đôi với bạn xung quanh để làm nổi bật vấn đề

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân
- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận đinh

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được sự cần thiết của việc giữ gìn và phát huy truyền thống dân tộc.

Câu 4. Hãy kể tên một số truyền thống tốt đjep của dân tộc Việt Nam và nêu những thái độ, việc làm phù hợp và không phù hợp với truyền thống đó theo bảng gợi ý:

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được những việc làm phù hợp để giữ gìn và phát huy truyền thống dân tộc.

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, có thể tổ chức trò chơi giữa các nhóm, các nhóm sẽ lần lượt kể tên các truyền thống cũng như đưa ra được những biểu hiện thực hiện tốt và chỉ ra một số biểu hiện chưa tốt

c) Sản phẩm.

- HS chỉ ra được

Tên truyền thống	**Thái độ, việc làm phù hợp**	**Thái độ, việc làm không phù hợp**
Cần cù lao động	- Chăm chỉ, nỗ lực làm việc hết mình để hoàn thành các công việc, nhiệm vụ được giao. - Luôn tự giác, tích cực trong lao động không cần ai phải nhắc nhở.	- Lười biếng, ỷ lại vào người khác, thích hưởng thụ,… - Làm việc một cách hời hợt, qua loa, đại khái,…
Hiếu học	- Luôn chủ động tìm tòi, học hỏi để mở rộng và nâng cao vốn hiểu biết. - Tích cực, tự giác trong học tập, không cần ai phải nhắc nhở. - Tập trung chú ý nghe giảng. - Luôn nỗ lực để hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ học tập được giao.	- Thụ động, lười nhác; không chịu học hỏi kiến thức mới. - Cần có người nhắc nhở mới chịu học tập. - Nói chuyện và làm việc riêng trong giờ học. - Thực hiện các nhiệm vụ học tập một cách qua loa hoặc ỷ lại vào người khác.
Hiếu thảo	- Lễ phép, kính trọng ông bà, cha mẹ. - Quan tâm, chăm sóc và phụng dưỡng ông bà, cha mẹ.	- Vô lễ, thiếu sự tôn trọng, xúc phạm ông bà, cha mẹ. - Thiếu sự quan tâm, yêu thương hoặc ngược

	- Giúp đỡ ông bà, cha mẹ những việc làm phù hợp với lứa tuổi.	đãi ông bà, cha mẹ. - Ỷ lại, lười biếng, không giúp đỡ ông bà, cha mẹ

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc theo nhóm, có thể tổ chức trò chơi giữa các nhóm, các nhóm sẽ lần lượt kể tên các truyền thống cũng như đưa ra được những biểu hiện thực hiện tốt và chỉ ra một số biểu hiện chưa tốt

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo nhóm đã phân công

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng nhóm đưa ra kết quả của nhóm mình

Kết luận, nhận đinh

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được những việc cần làm để phát huy truyền thống dân tộc.

4. Hoạt động: Vận dụng

Câu 1: Em hãy cùng các bạn trong nhóm vẽ tranh giới thiệu về một truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam

a) Mục tiêu. HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm tại nhà, suy nghĩ và hoàn thành bài viết theo yêu cầu. Bài viết cần thể hiện những ý kiến, quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra

c) Sản phẩm.

- Bước đầu hiểu được giá trị của truyền thống dân tộc cũng như cách thức để giữ gìn và phát huy truyền thống đó

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc theo nhóm tại nhà, suy nghĩ và hoàn thành bài viết theo yêu cầu. Bài viết cần thể hiện những ý kiến, quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc ở nhà, suy nghĩ và hoàn thành nhiệm vụ

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên bố trí thời gian để các học sinh có thời gian để học sinh thuyết minh sản phẩm
- Hoặc giáo viên yêu cầu học sinh chia sẻ bài viết của mình qua nhóm lớp để các học sinh khác cùng trao đổi

Kết luận, nhận định

- Căn cứ vào các tiêu chí, các yêu cầu đặt ra đưa ra những nhận xét để giúp các học sinh hiểu hơn truyền thống dân tộc.

Câu 2: Em hãy viết bài giới thiệu về thành công của một người Việt Nam đã làm rạng danh truyền thống dân tộc. Từ đó, em rút ra được bài học gì cho bản thân?

a) Mục tiêu. HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

b) Nội dung. HS làm việc theo cá nhân, tìm hiểu và lựa chọn nhân vật phù hợp từ đó hoàn thành bài. Bài viết cần đáp ứng yêu cầu như: Nhân vật là ai, họ đã phát huy truyền thống nào, giá trị mang lại ra sao cũng như em học hỏi được điều gì từ nhân vật đó

c) Sản phẩm.

- Bước đầu hiểu được giá trị của truyền thống dân tộc cũng như cách thức để giữ gìn và phát huy truyền thống đó

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc theo cá nhân, tìm hiểu và lựa chọn nhân vật phù hợp từ đó hoàn thành bài. Bài viết cần đáp ứng yêu cầu như: Nhân vật là ai, họ đã phát huy truyền thống nào, giá trị mang lại ra sao cũng như em học hỏi được điều gì từ nhân vật đó

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc ở nhà, suy nghĩ và hoàn thành nhiệm vụ

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên bố trí thời gian để các học sinh có thời gian để học sinh giới thiệu nhân vật mà mình đã tìm hiểu

- Hoặc giáo viên yêu cầu học sinh chia sẻ bài viết của mình qua nhóm lớp để các học sinh khác cùng trao đổi

Kết luận, nhận định

- Căn cứ vào các tiêu chí, các yêu cầu đặt ra đưa ra những nhận xét để giúp các học sinh hiểu hơn truyền thống dân tộc.

Rút kinh nghiệm:

.....

.....

BAN GIÁM HIỆU **TỔ TRƯỞNG** **GV SOẠN**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
BÀI 2. TÔN TRỌNG SỰ ĐA DẠNG CỦA CÁC DÂN TỘC
(3 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC.

1) Về kiến thức

- Nêu được một số biểu hiện của sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới.

- Hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các nền văn hoá trên thế giới. Thể hiện được bằng lời nói và việc làm thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.

- Phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc

2) Về năng lực

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về nền văn hóa các dân tộc.

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến nền văn hóa các dân tộc trên thế giới.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực điều chỉnh hành vi: tích cực tìm hiểu để biết được những biểu hiện của sự đa dạng các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới, hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.

+ Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu về sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lí tình huống trong thực tiễn có liên quan đến việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc.

3) Về phẩm chất

+ Có phẩm chất nhân ái, biểu hiện ở cả lời nói và việc làm đó là luôn luôn tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới

+ Có phẩm chất trách nhiệm thể hiện ở sự tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.

4. Nội dung tích hợp

a) Tích hợp quyền con người

- Mức độ tích hợp: Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ: Yêu cầu cần đạt. Phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hoá.

b. Tích hợp quốc phòng an ninh

- Mức độ tích hợp: Tích hợp bộ phận vào yêu cầu cần đạt: có ý thức bảo vệ những giá trị tốt đẹp của dân tộc

c. Tích hợp giáo dục đạo đức lối sống

- Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt: Nêu được một số biểu hiện của sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới

d. Tích hợp khung năng lực số và AI

- Các năng lực số có thể tích hợp: NL: 2.3. Sử dụng công nghệ số để thực hiện trách nhiệm công dân**:** Tham gia đóng góp cho xã hội thông qua việc sử dụng các dịch vụ số, để chia sẻ các thông tin hữu ích và có trách nhiệm về các giá trị tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc Việt Nam và trên thế giới.

- Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AI: NLb: Đạo đức AI; Đánh giá các nguyên tắc đạo đức AI trong các tình huống thực tế; biết vận dụng các nguyên tắc đạo đức trong dự án học tập; để tìm hiểu và chia sẻ về văn hóa của các dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Công dân 8;
- Tranh/ảnh, clip, câu chuyện, trò chơi, ví dụ thực tế,... liên quan tới bài học;
- Trích một số điều luật liên quan nội dung bài học;
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng PowerPoint,....

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động: Mở đầu

a) Mục tiêu. Tạo tâm thế tích cực và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.

b) Nội dung. Học sinh làm việc theo nhóm để các học sinh cùng suy nghĩ và thực hiện yêu cầu sách giáo khoa đặt ra:

Em hãy kể tên một số phong tục tập quán đặc sắc của các dân tộc trên thế giới mà em biết.

c) Sản phẩm. Học sinh bước đầu biết và chỉ ra được những một số nét văn hóa của các dân tộc khác nhau trên thế giới

Một số phong tục tập quán đặc sắc của các dân tộc trên thế giới mà em biết:

Tục ăn trầu - Giao tiếp:

Từ xưa Việt Nam ta có câu "miếng trầu là đầu câu chuyện" nên miếng trầu đi đôi với lời chào. Không chỉ là "đầu trò tiếp khách" mà trầu còn là biểu tượng cho sự tôn kính, phổ biến trong các lễ tế gia tiên, lễ cưới, lễ thọ,... Đặc biệt trầu còn rất thân quen với tất cả mọi người, người giàu người nghèo, vùng nào cũng có thể có.

Lễ hội Đền Hùng - Lễ Hội

Lễ hội Đền Hùng - Phú Thọ theo cách gọi thân quen của người dân là Giỗ tổ Hùng Vương. Với tính chất quốc gia, đây là ngày lễ quan trọng của đất nước với ý nghĩa thể hiện lòng biết ơn, tưởng nhớ của con cháu đối với công ơn dựng nước to lớn của các vị vua Hùng.

Anh: Chào hỏi chim ác là để tránh xui xẻo

Ở Anh, người ta tin rằng nhìn thấy một con chim ác là ở một mình sẽ là điều xui xẻo vì chúng thường di chuyển theo đàn. Vì thế, người ta thường chào chim ác là và một số người thậm chí còn nói với nó để xua đuổi mọi điều xui xẻo. Người Anh tin rằng, bằng cách tỏ ra thân thiện với những loài chim lớn thì mọi điều xui xẻo tiềm ẩn sẽ được xua đuổi vì lòng tốt của chúng. Dù không chắc liệu một con chim ác là ở một mình có phải là xui xẻo hay không, nhưng cũng tốt khi cố gắng để tử tế hơn với động vật.

Trung Quốc: Chồng cõng vợ đi trên than nóng

Phong tục chồng cõng vợ và đi trên than đang cháy có ở một số dân tộc tại Trung Quốc. Mọi người tin rằng, nếu tục lệ này được thực hiện trước khi hai vợ chồng bắt đầu cuộc sống hôn nhân thì người vợ sẽ được may mắn khi vượt cạn, lúc chuyển dạ sẽ bớt đau hơn. Số khác tin rằng truyền thống này sẽ đảm bảo cho một cuộc hôn nhân không căng thẳng và thành công cho các cặp vợ chồng mới cưới.

Đức: Đập vỡ đồ sứ để đem lại may mắn

Tuy nhiên, không phải bất kỳ loại đồ sứ nào hay đập bất cứ lúc nào cũng được. Việc đập vỡ đồ sứ để cầu may phải do gia đình, bạn bè của một cặp đôi mới cưới làm. Khi cặp đôi kết hôn, gia đình và bạn bè thân nhất của họ đập vỡ đồ sứ và để cặp đôi dọn dẹp sau đó.

Ý nghĩa ẩn sau truyền thống này là để đảm bảo rằng cặp đôi có thể làm việc cùng nhau, giúp gắn kết họ lại với nhau và thể hiện rằng, dù cuộc sống có bộn bề khó khăn thì họ có thể cùng nhau dọn dẹp chúng. Theo một cách nào đó, đây là một truyền thống ngọt ngào, mặc dù hơi ồn ào và lộn xộn.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập:

Học sinh làm việc theo nhóm để các học sinh cùng suy nghĩ và thực hiện yêu cầu sách giáo khoa đặt ra:

Em hãy kể tên một số phong tục tập quán đặc sắc của các dân tộc trên thế giới mà em biết.

Thực hiện nhiệm vụ

Giáo viên gọi từ một đến hai HS lên chia sẻ, các HS khác nhận xét về câu trả lời của bạn

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên yêu cầu một số học sinh trình bày việc chuẩn bị của bản thân mình
- Các học sinh khác chủ động tìm hiểu, góp ý, bổ sung hoàn thiện

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét đánh giá về quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh

Gv nhấn mạnh:

Trong suốt chiều dài lịch sử, mỗi dân tộc đều có những đặc điểm riêng về kinh tế, xã hội và văn hóa, kết tinh từ tài năng, sáng tạo của con người, góp phần tạo nên bức tranh sinh động, phong phú và đa dạng của thế giới. Ngày nay, toàn cầu hóa đang xóa đi sự ngăn cách về không gian địa lí, tạo điều kiện cho việc giao lưu, học hỏi giữa các dân tộc, các nền văn hóa đồng thời cũng tạo ra nguy cơ làm mất đi tính đa dạng của bản sắc văn hóa dân tộc, Bởi vậy, chúng ta cần tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc, chống hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hóa, góp phần xây dựng một thế giới đa sắc màu, hòa bình và phát triển.

2. Hoạt động: Khám phá

Nội dung 1: Tìm hiểu nội dung: Sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới.

a) Mục tiêu. HS thấy được sự đa dạng trong giao thoa văn hóa giữa các dân tộc trên thế giới

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm đọc và tìm hiểu thông tin 1,2,3 và trả lời câu hỏi

a. Em hãy nêu những biểu hiện của sự đa dạng dân tộc và các nền văn hóa của Nhật Bản, Nga, Ni - giê-ri -a(về ẩm thực, trang phục, lễ hội,...

b. Hãy nêu những biểu hiện của sự đa dạng dân tộc và các nền văn hóa khác nhau trên thế giới mà em biết.

Tích hợp quốc phòng an ninh

- Mức độ tích hợp: Tích hợp bộ phận vào yêu cầu cần đạt: có ý thức bảo vệ những giá trị tốt đẹp của dân tộc

- Cách thức thực hiện: GV sử dụng các vi deo minh họa để giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.

Tích hợp khung năng lực số và AI

- Các năng lực số có thể tích hợp: NL: 2.3. Sử dụng công nghệ số để thực hiện trách nhiệm công dân**:** Tham gia đóng góp cho xã hội thông qua việc sử dụng các dịch vụ số, để chia sẻ các thông tin hữu ích và có trách nhiệm về các giá trị tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc Việt Nam và trên thế giới.

- Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AI: NLb: Đạo đức AI; Đánh giá các nguyên tắc đạo đức AI trong các tình huống thực tế; biết vận dụng các nguyên tắc đạo đức trong dự án học tập; để tìm hiểu và chia sẻ về văn hóa của các dân tộc.

- Cách thức thực hiện.

+ Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận về một số nguyên tắc chia sẻ thông tin trên mạng xã hội

+ Nhờ ứng dụng AI để có thể tìm hiểu và giới thiệu về một số dân tộc trên thế giới, chỉ ra được những đặc điểm nổi bật của dân tộc đó

c) Sản phẩm.

a. Những biểu hiện của sự đa dạng dân tộc và các nền văn hóa của Nhật Bản, Nga, Ni - giê-ri -a:

- Nhật Bản:

Ẩm thực: xư-so - món cơm trộn giấm dùng chung với hải sản hoặc rau củ

Trang phục: Ki-mô-nô

Lễ hội: nhiều ngày đặc biệt trong năm - lễ hội đặc sắc lễ hội hoa anh đào

- Nga:

Ẩm thực: cháo ka-sa

Trang phục: đa dạng nhưng có điểm chung là màu sắc rực rỡ, lộng lẫy

Lễ hội: gắn liền với sinh hoạt mùa màng, nổi tiếng nhất slaf lễ hội tiễn mùa đông để cầu mong mùa đông mau qua, mùa xuân nhanh tới.

- Ni-giê-ri-a:

Ẩm thực: nhiều gia vị thảo dược và dầu cọ đặc biệt ớt không thể thiếu. Món ăn nổi tiếng nhất là cơm giô-lốp

Trang phục: nhiều trang phục truyền thống đặc điểm chung nhiều màu sắc sặc sỡ, mặc kèm nhiều phụ kiện và trang sức.

Lễ hội: lễ hội bắt cá, lễ hội khoai lang,...

b. Những biểu hiện của sự đa dạng dân tộc và các nền văn hóa khác nhau trên thế giới mà em biết:

Mỹ:

CON NGƯỜI NƯỚC MỸ

Hoa Kỳ là quốc gia lớn thứ 3 thế giới với dân số ước tính hơn 325 triệu người. Tuy nhiên, phần lớn dân số của quốc gia này đều là người nhập cư và chỉ có một số ít người da đỏ bản xứ sinh sống rải rác tại khắp các bang của nước Mỹ. Mặc dù các chính sách nhập cư đang được thắt chặt, nhưng cứ khoảng 33 giây lại có một người nhập cư đặt chân lên xứ sở cờ hoa.

Bởi vì đặc thù dân số như vậy nên văn hóa nước Mỹ rất đa dạng và độc đáo. Hầu hết các nền văn hóa trên khắp thế giới đều ảnh hưởng đến Mỹ. Đồng thời với sự phát triển lớn mạnh của cường quốc này thì giờ đây các quốc gia khác trên thế giới đều bị ảnh hưởng lại bởi Mỹ.

TÔN GIÁO MỸ

Với tỷ lệ dân nhập cư đông đúc, hầu như các tôn giáo trên thế giới đều có mặt tại Hoa Kỳ. Trong đó, có khoảng hơn 70% người dân đang theo đạo Kitô giáo, khoảng 23% người dân không theo bất kỳ tôn giáo nào.

Theo nghiên cứu của Trung tâm nghiên cứu Pew vào năm 2017, tỷ lệ người dân không theo bất kỳ tôn giáo nào đang có xu hướng giảm dần. Con số này có thể giảm xuống đến ngưỡng 13% vào năm 2060.

VĂN HÓA ẨM THỰC

Vào những giai đoạn đầu lịch sử, ẩm thực Mỹ chịu ảnh hưởng bởi người châu Âu và thổ dân da đỏ bản địa. Ngày nay, với sự du nhập của nhiều nền văn hóa khác nhau, ẩm thực xứ sở cờ hoa cũng trở nên phong phú và đa dạng với những phương pháp chế biến đặc trưng cho từng vùng miền.

Phía nam Hoa Kỳ thường chế biến các món ăn như gà rán, bánh mì ngô, đậu xanh, đậu đen…. Texas và phía tây nam thường kết hợp phong cách nấu ăn giữa Tây Ban Nha và Mexico, với các món đặc trưng như ớt và burritos, phô mai thái nhỏ và đậu….

Một số món ăn đặc trưng được xác định của người Mỹ hiện nay có thể kể đến như: hot dog, hamburger, khoai tây chiên, mì ống, thịt nướng, phô mát….

VĂN HÓA NƯỚC MỸ QUA CÁC TÁC PHẨM NGHỆ THUẬT

Văn hóa nước Mỹ được biết đến rộng rãi trên khắp thế giới thông qua các chương trình truyền hình và phim ảnh. Ngành công nghiệp điện ảnh tập trung tại Hollywood đã cho ra đời hàng loạt bom tấn, mang về doanh thu hàng trăm tỷ USD mỗi năm.

Theo con số thống kê của Bộ thương mại Hoa Kỳ, vào năm 2013 doanh thu của ngành này là 31 tỷ USD, nhưng đến năm 2019 đã tăng vọt lên mức 771 tỷ USD. Trong top 10 bộ phim điện ảnh có doanh thu cao nhất thời đại, tất cả đều là những dự án được thực hiện bởi Hollywood nnhư Avartar, Titanic, Star Wars, Avengers….

Ngoài ra, xứ sở cờ hoa cũng có lịch sử sân khấu lâu đời và phong phú. Cùng với đó là nên âm nhạc đa dạng các phong cách khách nhau như pop, blues, jazz, gospel, rock ‘n’ roll, country và western, bluegrass, hip hop….

THỂ THAO

Hoạt động thể dục thể thao tại Hoa Kỳ diễn ra rất sôi động với nhiều bộ môn khác nhau như bóng đá, bóng chày, bóng rổ, khúc côn cầu…. Trong đó, bóng rổ là môn thể thao được yêu thích nhất

tại quốc gia này. Giải đấu bóng rổ NBA của Mỹ là giải bóng rổ quy tụ nhiều vận động viên xuất sắc nhất thế giới; đồng thời mức giá chuyển nhượng các vận động viên và tiền bản quyền cũng là con số khổng lồ.

VĂN HÓA LỄ HỘI

Lễ hội là mội trong những nét đặc sắc trong nền văn hóa nước Mỹ. Hàng năm tại đây tổ chức rất nhiều lễ hội và nhận được sự hưởng ứng đông đảo của người dân như lễ giáng sinh, lễ hội diễu hành những chú cừu, lễ hội Halloween, lễ hội Coachella….

Trong đó, lễ hội âm nhạc Coachella là một trong những lễ hội nổi tiếng nhất. Vào dịp này, mọi người sẽ tập trung đến địa điểm tổ chức để thưởng thức những màn trình diễn âm nhạc đặc sắc của các ca sĩ, nghệ sĩ nổi tiếng trên khắp thế giới. Ngoài ra, người tham gia còn có dịp ngắm nhìn các khu nghệ thuật, nơi trưng bày hàng thủ công và "xõa" hết sức mình tại các sàn nhảy disco.

Lào:

Trước hết, đó là sự tôn thờ hoàng gia Đất nướcThái Lan theo chế độ quân chủ lập hiến, đứng đầu nhà nướclà vua. Vì vậy, người dân xứ sở chùa vàng luôn thể hiện sự tôn kính nhà vua. Mỗi khi đi qua cung điện hoàng gia hay nhìn thấy hình ảnh của nhà vua, người dân Thái Lan thường cúi gập mình để chào. Ngoài ra, trên mỗi đồng Baht của Thái đều có in hình của nhà Vua. Người dân Thái Lan luôn thể hiện sự tôn kính với Hoàng gia (ảnh: internet) Thứ hai, người Thái rất sùng bái Đạo Phật Một nét đặc trưng của văn hóa Thái Lan mà ai cũng phải nhắc đến là Phật giáo dù Phật giáo không phải là tôn giáo chính của nước này. Được du nhập vào Thái Lan khoảng năm 241 TCN, tồn tại cùng lịch sử lập quốc của Thái Lan, đến nay có tới 93,4% dân số Thái Lan theo đạo phật. Chính phủ và người dân Thái Lan vô cùng tôn trọng và tạo điều kiện cho phật giáo phát triển với những viện phật học, tăng đoàn phật giáo hay là các trường đại học phật giáo…; đặc biệt là vai trò của Phật giáo đượcđưa vào cả hiến pháp của đất nước này. Theo văn hóa Thái Lan, khi đã đi theo Phật giáo, các thầy tu luôn tránh tiếp xúc trực tiếp với phụ nữ; vì vậy, khi đến Thái Lan, các nữ khách nên chú ý nếu gặp thầy tu trên đường, hãy tránh sang một bên nhường đường cho họ, tránh chạm vào các thầy tu khi muốn nhờ giúp đỡ, và khi dâng đồ cúng.

Tiếp đến là đặc trưng văn hóa chào của người Thái – ChàoWai Văn hóa chàođã trở thành nét văn hóa đặc trưng của Thái Lan, làđiểm nhấn để nhận ra người Thái trong số rất nhiều dân tộc khác trên thế giới – đó chính là chào Wai. Khi gặp nhau, người Thái thườngchắp tay như đang cầu nguyện và nở một nụ cười ấm áp cúi nhẹ để chào người đối diện. Kiểu chào nàyđược du nhập từ văn hóa Hindu của người Ấn Độ thể hiện sự tôn trọng đối phương và hai tay đưa càng cao càng thể hiện sự tôn kính.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm đọc và tìm hiểu thông tin 1,2,3 và trả lời câu hỏi *a. Em hãy nêu những biểu hiện của sự đa dạng dân tộc và các nền văn hóa của Nhật Bản, Nga, Ni - giê-ri -a(về ẩm thực, trang phục, lễ hội,...* *b. Hãy nêu những biểu hiện của sự đa dạng dân tộc và các nền văn hóa khác nhau trên thế giới mà em biết.* **Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh đọc thông tin. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. **Báo cáo, thảo luận** - Giáo viên gọi một số học sinh đại diện các nhóm đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra - Các học sinh còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. **Kết luận, nhận định** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật được sự đa	**1. Sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới.** Mỗi dân tộc đều có những nét riêng về tính cách, truyền thống, phong tục, tập quán, ngôn ngữ….Đó là những vốn quý của nhân loại cần được tôn trọng, kế thừa và phát triển Tôn trong sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới là tôn trong tính cách, truyền thống phong tục tập quán,... của các dân tộc, luôn tích cực tìm hiểu và tiếp thu những giá trị tốt đẹp của các dân tộc, đồng thời thể hiện lòng tự hào chính đáng về dân tộc mình; phê phán những hành vi kị thi,

dạng trong văn hóa giữa các dân tộc trên thế giới Gv nhấn mạnh: Mỗi dân tộc đều có những nét riêng về tính cách truyền thống, phong tục tập quán, ngôn ngữ... Đó là những vốn quý của nhân loại cần được tôn trọng, kế thừa và phát triển.	phân biệt chủng tộc và văn hóa

Nội dung 2: Tìm hiểu nội dung: Ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới

a) Mục tiêu. Học sinh nêu được: Ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, đọc thông tin 1,2. Các nhóm suy nghĩ và hoàn thành câu trả lời mà sách giáo khoa đưa ra cũng như hoàn thành nhiệm vụ của nhóm.

a. Nen - xơn Man - đê - la đã làm gì để chống lại chế độ phân biệt chủng tộc? Những việc làm đó có ý nghĩa như thế nào đối với dân tộc Nam Phi?

b. Em hiểu ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới như thế nào qua thông tin trên?

c. Hãy nêu thêm ví dụ về một hoạt động tôn trạng sự đa dạng của các nền văn hóa và ý nghĩa của hoạt động đó.

Tích hợp giáo dục đạo đức lối sống

- Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt: Nêu được một số biểu hiện của sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới

- Cách thức thực hiện: Qua ví dụ về sự đa dạng của các dân tộc và nền văn hóa trên thế giới => GV tích hợp để khơi gợi ở HS tinh thần tự học tập, tìm tòi, khám phá để mở mang tri thức, kế thừa thành tựu của nhân loại, để cống hiến cho sự nghiệp xây dựng đất nước.

Qua ví dụ thực tiễn có thể giới thiệu cho HS biết thêm về việc hợp tác của Việt Nam với các quốc gia trên thế giới, vị thế của Việt Nam trên thế giới hiện nay => Để xây dựng đất nước, trở thành công dân toàn cầu trong bối cảnh hội nhập chúng ta cần học tập ngoại ngữ, tìm hiểu về văn hóa các dân tộc trên thế giới.

c) Sản phẩm.

a. Nen - xơn Man - đê - la đã tham gia Đại hội Dân tộc Phi để đấu tranh cho quyền lợi người da đen để chống lại chế độ phân biệt chủng tộc

Những việc làm đó có ý nghĩa với dân tộc Nam Phi: Đây là bước ngoặt lớn đánh dấu sự chuyển mình và kìm kẹp của chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi. Đồng thời giải phóng dân tộc Nam Phi đề cao tình yêu và sự đoàn kết, khẳng định vẻ đẹp đa dạng, phong phú của dân tộc Nam Phi.

b. Em hiểu ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới:

Việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới là chúng ta đang tôn trọng những nét đẹp riêng, truyền thống, phong tục của mỗi dân tộc. Đồng thời chúng ta có thể tìm hiểu, tiếp thu những giá trị tinh hoa văn hóa của dân tộc khác trên thế giới.

c. Ví dụ về một hoạt động tôn trạng sự đa dạng của các nền văn hóa và ý nghĩa của hoạt động đó:

Khi đi uống trà đạo thì chúng ta nên làm theo quy tắc của người Nhật Bản như quỳ ngồi uống trà, sử dụng nguyên liệu chính gốc của họ

Ý nghĩa là ta tôn trọng vẻ đẹp của ẩm thực và phong cách thưởng thức của họ từ đó chúng ta tìm hiểu về cách uống trà từ họ.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Chuyển giao nhiệm vụ HS làm việc theo nhóm, đọc thông tin 1,2. Các nhóm suy nghĩ và hoàn thành câu trả lời mà sách giáo khoa đưa ra cũng như hoàn thành nhiệm vụ của nhóm. *a. Nen - xơn Man - đê - la đã làm gì để chống lại chế độ phân biệt chủng tộc? Những việc làm đó có ý nghĩa như thế*	**2. Ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới** Tôn trong sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới tạo cơ hội để chúng

nào đối với dân tộc Nam Phi? *b. Em hiểu ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới như thế nào qua thông tin trên?* *c. Hãy nêu thêm ví dụ về một hoạt động tôn trạng sự đa dạng của các nền văn hóa và ý nghĩa của hoạt động đó.* **Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh cùng nhau đọc thông tin và thảo luận. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. **Báo cáo thảo luận** - Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra qua việc trả lời câu hỏi 1 và 2 - Các nhóm còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. **Kết luận, nhận định** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Giáo viên chốt kiến thức giúp học sinh hiểu rõ được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới Việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới là chúng ta đang tôn trọng những nét đẹp riêng, truyền thống, phong tực của mỗi dân tộc. Đồng thời chúng ta có thể tìm hiểu, tiếp thu những giá trị tinh hoa văn hóa của dân tộc khác trên thế giới.	ta có thêm hiểu biết tiếp thu những tinh hoa văn hoá của các dân tộc khác, làm phong phú thêm những giá trị của dân tộc mình, củng cố niềm tin, sự đồng cảm, hòa hợp và tăng cường tình hữu nghị, hòa bình, hợp tác giữa các quốc gia trên thế giới

Nội dung 2: Tìm hiểu nội dung: Thực hiện việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới

a) Mục tiêu. Học sinh nêu được: Trách nhiệm của học sinh trong việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, đọc thông tin 1,2. Các nhóm suy nghĩ và hoàn thành câu trả lời mà sách giáo khoa đưa ra cũng như hoàn thành nhiệm vụ của nhóm.

a. Nêu ý nghĩa của Công ước Quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc.

b. Bạn Hà và các bạn trong trường hợp 2 đã làm gì để thể hiện thái độ tôn trọng sự đa dạng dân tộc và văn hóa?

c. Hãy kể một số việc cần làm thể hiện thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc, các nền văn hóa.

Tích hợp quyền con người

- Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ: Phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hoá.

- Cách thức thực hiện: Giáo viên nêu ví dụ về hiện tượng bất bình đẳng giữa các dân tộc trong việc phân biệt chủng tộc, sắc tộc trên thế giới để từ đó làm rõ nội dung quyền con người ở quyền: Quyền đối với quốc tịch, dân tộc và sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ

c) Sản phẩm.

a. Ý nghĩa của Công ước Quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc:

Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới là tôn trọng tính cách, truyền thống, phong tục tập quán.... của các dân tộc khác trên thế giới. Đồng thời mỗi dân tộc đều có mỗi sự đa dạng đặc sắc riêng vì vậy công ước vừa thể hiện sự công bằng mà còn tôn trọng vẻ đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc.

b. Bạn Hà và các bạn trong trường hợp 2 đã thể hiện thái độ tôn trọng sự đa dạng dân tộc và văn hóa:

Cùng nhau giới thiệu, chia sẻ những phong tục tập quán, văn hóa độc đáo của dân tộc mình và các dân tộc khác trên thế giới.

Chia sẻ những sưu tầm ảnh, tư liệu phong phú để giới thiệu với bạn bè nước ngoài về nét đẹp truyền thống dân tộc, văn hóa Việt Nam.

c. Một số việc cần làm thể hiện thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc, các nền văn hóa.

Chia sẻ và lắng nghe những truyền thống văn hóa của các dân tộc khác trên thế giới

Tuân thủ quy tắc khi tham gia các lễ hội, ẩm thực của các dân tộc trên thế giới.

Tích hợp quyền con người

Căn cứ vào các ví dụ trong sách giáo khoa, giáo viên nêu ví dụ về hiện tượng bất bình đẳng giữa các dân tộc trong việc phân biệt chủng tộc, sắc tộc trên thế giới để từ đó làm rõ nội dung quyền con người ở quyền: Quyền đối với quốc tịch, dân tộc và sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Chuyển giao nhiệm vụ HS làm việc theo nhóm, đọc thông tin 1,2. Các nhóm suy nghĩ và hoàn thành câu trả lời mà sách giáo khoa đưa ra cũng như hoàn thành nhiệm vụ của nhóm. *a. Nêu ý nghĩa của Công ước Quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc.* *b. Bạn Hà và các bạn trong trường hợp 2 đã làm gì để thể hiện thái độ tôn trọng sự đa dạng dân tộc và văn hóa?* *c. Hãy kể một số việc cần làm thể hiện thái đọ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc, các nền văn hóa.* **Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh cùng nhau đọc thông tin và thảo luận. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. **Báo cáo thảo luận** - Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra qua việc trả lời câu hỏi 1 và 2 - Các nhóm còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. **Kết luận, nhận định** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Giáo viên chốt kiến thức giúp học sinh hiểu rõ được những việc làm cụ thể, phù hợp nhằm tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới Cùng nhau giới thiệu, chia sẻ những phong tục tập quán, văn hóa độc đáo của dân tộc mình và các dân tộc khác trên thế giới. Chia sẻ những sưu tầm ảnh, tư liệu phong phú để giới thiệu với bạn bè nước ngoài về nét đẹp truyền thống dân tộc, văn hóa Việt Nam. Mọi dân tộc trên thế giới đều bình đẳng trong thực hiện và hưởng thụ quyền con người, không ai bị phân biệt chủng tộc, mọi công dân có quyền đối với quốc tịch, dân tộc và sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ của mình để tham gia các hoạt động xã hội	**3. Thực hiện việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới** Cùng nhau giới thiệu, chia sẻ những phong tục tập quán, văn hóa độc đáo của dân tộc mình và các dân tộc khác trên thế giới. Chia sẻ những sưu tầm ảnh, tư liệu phong phú để giới thiệu với bạn bè nước ngoài về nét đẹp truyền thống dân tộc, văn hóa Việt Nam. Chia sẻ và lắng nghe những truyền thống văn hóa của các dân tộc khác trên thế giới Tuân thủ quy tắc khi tham gia các lễ hội, ẩm thực của các dân tộc trên thế giới.

3. Hoạt động: Luyện tập

Câu 1. Câu hỏi 1: Em đồng tình hay không đồng tính với ý kiến/ việc làm nào dưới đây. Vì sao?

a) Mục tiêu. HS củng cố kiến thức đã học thông qua thực hành xử lí tình huống cụ thể có liên quan đến nội dung bài học, có ý thức biết tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới

b) Nội dung. Học sinh làm việc cá nhân, cùng suy nghĩ, đưa ra các ý kiến để lý giải cho từng trường hợp cụ thể

c) Sản phẩm.

- Ý kiến a) Không đồng tình. Vì: dân tộc nào cũng có những nét hay, nét đẹp đáng để chúng ta tôn trọng và học hỏi.

- Ý kiến b) Đồng tình. Vì: mỗi dân tộc đều có những nét đặc trưng riêng về văn hóa truyền thống, có những nét đẹp để chúng ta tôn trọng và học hỏi.

- Ý kiến c) Không đồng tình. Vì: ở mỗi dân tộc, mỗi nền văn hóa, bên cạnh những điều tốt đẹp, vẫn còn tồn tại một số hạn chế hoặc những phong tục, tập quán không phù hợp. Do đó, trong quá trình giao lưu, học hỏi, chúng ta cần tiếp thu có chọn lọc những giá trị văn hóa tiến bộ của các dân tộc trên thế giới.

- Ý kiến d) Đồng tình. Vì: mỗi dân tộc, mỗi nền văn hóa, đều có những nét văn hóa đặc trưng riêng biệt. Những nét văn hóa này được hình thành và phát triển dựa trên những điều kiện, hoàn cảnh đặc thù của dân tộc/ quốc gia đó. Vì vậy, trong quá trình giao lưu, học hỏi, chúng ta cần tiếp thu có chọn lọc những giá trị văn hóa tiến bộ, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh dân tộc và văn hóa của đất nước mình; không nên tiếp thu toàn bộ một cách máy móc, sao chép nguyên bản,…

- Ý kiến e) Đồng tình. Vì: hành động của chị N và các bạn đã thể hiện tình yêu và sự tôn trọng về đa dạng dân tộc và văn hóa của Việt Nam.

- Ý kiến g) Không đồng tình. Vì: việc xem các chương trình văn hóa nghệ thuật nước ngoài cũng là một hành vi thể hiện sự tôn trọng đa dạng dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc cá nhân

Các học sinh cùng suy nghĩ và đưa ra ý kiến của bản thân về từng trường hợp cụ thể

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân

- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới

Câu 2. Em sẽ xử lí như thế nào nếu là nhân vật trong tình huống sau?

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống liên quan đến việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới

b) Nội dung. HS làm việc cá nhân, đọc suy nghĩ và đưa ra quan điểm của bản thân cho vấn đề đặt ra

c) Sản phẩm.

- Xử lí tình huống a) Nếu là anh S, em sẽ:

+ Giải thích cho các bạn hiểu: (1) mỗi dân tộc trên thế giới đều có những nét đặc trưng riêng về màu da, ngoại hình, truyền thống văn hóa,… (2) Bản thân rất yêu và tự hào về màu da của mình. (3) Việc các bạn tỏ thái độ trêu chọc về màu da là biểu hiện của sự phân biệt chủng tộc và văn hóa; đồng thời gây nên sự tổn thương tinh thần cho mình.

=> Từ đó, yêu cầu các bạn trong lớp chấm dứt hành vi trêu chọc.

+ Nếu các bạn trong lớp không chấm dứt hành vi và thái độ kì thị, anh S nên báo cáo sự việc với thầy/ cô giáo chủ nhiệm để nhờ sự can thiệp, hỗ trợ từ phía thầy cô.

- Xử lí tình huống b)Nếu là M, em sẽ:

+ Giải thích để bố mẹ hiểu: việc đọc sách về các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới sẽ giúp mình mở rộng và nâng cao vốn hiểu biết; đồng thời, đây cũng là biểu hiện của sự tôn trọng đa dạng dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới.

+ Hứa với bố mẹ: bản thân dù dành thời gian tìm hiểu về các dân tộc, các nền văn hóa trên thế giới nhưng vẫn học tập thật tốt các môn học chính khóa trong lớp.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

HS làm việc cá nhân, đọc tình huống, suy nghĩ và đưa ra quan điểm của bản thân cho từng tình huống

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân
- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận đinh

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để hiểu rõ được các hành vi được làm và hành vi không được làm để tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới

Câu 3. Em hãy cùng các bạn xây dựng một tiểu phẩm về chủ đề phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hóa.

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được tầm quan trọng của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, các nhóm cùng nghiên cứu, trao đổi,thống nhất để xây dựng một tiểu phẩm về chủ đề phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủ tộc và văn hóa.

c) Sản phẩm.

- Có thái độ đấu tranh phê phán những hành vi phân biệt chủng tộc, kỳ thị văn hóa giữa các dân tộc

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc theo nhóm, các nhóm cùng nghiên cứu, trao đổi,thống nhất để xây dựng một tiểu phẩm về chủ đề phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủ tộc và văn hóa.

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo nhóm, xây dựng kịch bản, lựa chọn người tham gia cũng như kế hoạch tập luyện

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên tổ chức cho các nhóm tiến hành dàn dựng và biểu diễn

Kết luận, nhận đinh

- Giáo viên tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được sự cần thiết của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới

Câu 4. Em hãy nêu những việc nên làm và không nên làm để thể hiện tôn trọng sự dạng của các dân tộc và giải thích tại sao

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, có thể tổ chức trò chơi giữa các nhóm, các nhóm sẽ lần lượt kể những việc nên làm và không nên làm để thể hiện tôn trọng sự dạng của các dân tộc và giải thích tại sao

c) Sản phẩm.

- HS chỉ ra được những việc nên làm và không nên làm để thể hiện tôn trọng sự dạng của các dân tộc và giải thích tại sao

- Những việc nên làm:

+ Tôn trọng tính cách, truyền thống, phong tục tập quán,... của các dân tộc;

+ Luôn tích cực tìm hiểu và tiếp thu những giá trị tốt đẹp của các dân tộc; đồng thời thể hiện lòng tự hào chính đáng về dân tộc mình;

+ Phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hóa.

+ Tích cực quảng bá, giới thiệu những nét đẹp về văn hóa, đất nước và con người của dân tộc mình.

+ …

- Những việc không nên làm:

+ Tỏ thái độ hoặc hành động kì thị, phân biệt giữa các dân tộc, các nền văn hóa, các vùng, miền, …

+ Tiếp thu một cách rập khuôn, máy móc; sao chép nguyên bản, không có sự chọn lọc các yếu tố văn hóa bên ngoài.

+ Ủng hộ các hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hóa.

+ Khép kín, không chịu tiếp thu thành tựu văn hóa của các quốc gia, dân tộc khác.

+ Tỏ thái độ và hành động xấu hổ, tự ti về văn hóa, đất nước và con người của dân tộc mình.

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc theo nhóm, có thể tổ chức trò chơi giữa các nhóm, các nhóm sẽ lần lượt kể những việc nên làm và không nên làm để thể hiện tôn trọng sự dạng của các dân tộc và giải thích tại sao

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo nhóm đã phân công

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng nhóm đưa ra kết quả của nhóm mình

Kết luận, nhận đinh

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được những việc cần làm để tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới.

4. Hoạt động: Vận dụng

Câu 1: Em hãy viết đoạn văn (khoảng 200 từ) giới thiệu về một nét văn hóa đặc sắc của một dân tộc trên thế giới

a) Mục tiêu. HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

b) Nội dung. HS làm việc theo cá nhân, tìm hiểu và lựa chọn một nét văn hóa đặc sắc của một dân tộc trên thế giới để viết bài: Bài viết cần chỉ rõ loại hình văn hóa, yếu tố đặc sắc về nội dung cũng như giá trị của nét văn hóa đó.

c) Sản phẩm.

- Bước đầu hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới.

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc theo cá nhân, tìm hiểu và lựa chọn một nét văn hóa đặc sắc của một dân tộc trên thế giới để viết bài: Bài viết cần chỉ rõ loại hình văn hóa, yếu tố đặc sắc về nội dung cũng như giá trị của nét văn hóa đó.

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc ở nhà, suy nghĩ và hoàn thành nhiệm vụ

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên bố trí thời gian để các học sinh có thời gian để học sinh giới thiệu nhân vật mà mình đã tìm hiểu

- Hoặc giáo viên yêu cầu học sinh chia sẻ bài viết của mình qua nhóm lớp để các học sinh khác cùng trao đổi

Kết luận, nhận định

- Căn cứ vào các tiêu chí, các yêu cầu đặt ra đưa ra những nhận xét để giúp các học sinh hiểu và tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới..

Câu 2: Thiết kế hoặc sưu tầm hình ảnh thể hiện sự đa dạng của các dân tộc và cá văn hoá trên thế giới.

a) Mục tiêu. HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm tại nhà, suy nghĩ và lên ý tưởng để thực hiện nhiệm vụ được giao.

c) Sản phẩm.

- Bước đầu hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới.

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc theo nhóm tại nhà, suy nghĩ và lên ý tưởng để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc ở nhà, suy nghĩ và hoàn thành nhiệm vụ

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên bố trí thời gian để các học sinh có thời gian để học sinh thuyết minh sản phẩm
- Hoặc giáo viên yêu cầu học sinh chia sẻ bài viết của mình qua nhóm lớp để các học sinh khác cùng trao đổi

Kết luận, nhận định

- Căn cứ vào các tiêu chí, các yêu cầu đặt ra đưa ra những nhận xét để giúp các học sinh hiểu hơn và tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới..

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
BÀI 3. LAO ĐỘNG CẦN CÙ, SÁNG TẠO
(2 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC.

1) Về kiến thức

- Nêu được khái niệm cầu cù, sáng tạo trong lao động và một số biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động.
- Giải thích được ý nghĩa của cần cù, sáng tạo trong lao động.
- Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân

2) Về năng lực

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về lao động cần cù, sáng tạo.

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến lao động cần cù, sáng tạo.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân; Trân trọng những thành quả lao động, quý trọng và học hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong lao động; Phê phán những biểu hiện chây lười, thụ động trong lao động.

+ Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong việc thực hiện cần cù, sáng tạo trong lao động hằng ngày.

+ Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội liên quan đến cần cù, sáng tạo trong lao động; Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống phản ánh sự cần cù, sáng tạo trong lao động; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết vấn đề liên quan đến thực hiện cần cù, sáng tạo trong lao động ở đời sống thực tế.

3) Về phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động lao động phù hợp với lứa tuổi.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm, trung thực và không ngừng sáng tạo trong lao động.

4. Nội dung tích hợp

a) Tích hợp quyền con người

- Mức độ tích hợp: Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ: Yêu cầu cần đạt: Nêu được khái niệm cần cù, sáng tạo trong lao động và một số biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động;

b. Tích hợp quốc phòng an ninh

- Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt: Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân

c. Tích hợp giáo dục đạo đức lối sống

- Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt: Nêu được khái niệm cần cù, sáng tạo trong lao động và một số biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động

d. Tích hợp khung năng lực số và AI

- Các năng lực số có thể tích hợp: NL: 1.1_Duyệt, tìm kiếm và lọc dữ liệu, thông tin và nội dung số: Xác định được nhu cầu thông tin, tìm kiếm được dữ liệu, thông tin để tìm hiểu và học tập được các tấm gương về cần cù sáng tạo

- Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AI: NLc: Các kĩ thuật và ứng dụng AI: biết dùng một số công cụ AI đơn giản phục vụ học tập, dự án nhỏ; biết kết hợp nhiều công cụ AI để tạo sản phẩm số có ý nghĩa (video, thuyết trình, mô phỏng) để giới thiệu về các tấm gương cần cù sáng tạo trong qua trình lao động và học tập

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Công dân 8;
- Tranh/ảnh, clip, câu chuyện, trò chơi, ví dụ thực tế,... liên quan tới bài học;
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng PowerPoint,....

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động: Mở đầu

a) Mục tiêu. Tạo tâm thế tích cực và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.

b) Nội dung. Học sinh làm việc theo nhóm để các học sinh cùng suy nghĩ và thực hiện yêu cầu sách giáo khoa đặt ra:

Em hãy tìm những câu ca dao tục ngữ, thành ngữ nói về lao động cần cù, sáng tạo và cho biết ý nghĩa của những câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ đó

c) Sản phẩm. Học sinh bước đầu biết và chỉ ra được những một số biểu hiện thường gặp của lao động cần cù và sáng tạo

Con trâu là đầu cơ nghiệp.
Đừng giống buồm trong bão giông.
Đào nương không sợ uổng công, đắp phai chớ sợ phí sức.
Nhất canh trì,nhì canh viên,tam canh điền
Nhất nước,nhì phân,tam cần,tứ giống
Mạ già ruộng ngấu không thua bạn điền.
Tấc đất tấc Vàng
Năm trước được cau, năm sau được lúa.
Trăng mờ tốt lúa nỏ, trăng tỏ tốt lúa sâu.
Ăn kỹ no lâu, cày sâu tốt lúa.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập:

Học sinh làm việc theo nhóm để các học sinh cùng suy nghĩ và thực hiện yêu cầu sách giáo khoa đặt ra:

Em hãy tìm những câu ca dao tục ngữ, thành ngữ nói về lao động cần cù, sáng tạo và cho biết ý nghĩa của những câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ đó

Thực hiện nhiệm vụ

Giáo viên gọi từ một đến hai HS lên chia sẻ, các HS khác nhận xét về câu trả lời của bạn

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên yêu cầu một số học sinh trình bày việc chuẩn bị của bản thân mình
- Các học sinh khác chủ động tìm hiểu, góp ý, bổ sung hoàn thiện

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét đánh giá về quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh

Gv nhấn mạnh:

Lao động cần cù, sáng tạo là một trong những truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam, giúp con người không chỉ tạo ra những giá trị vật chất và tinh thần cho bản thân mà còn đóng góp vào sự phát triển của xã hội. Mỗi người cần kế thừa và phát huy truyền thống quý báu đó, lao động cần cù, sáng tạo không ngừng để góp phần xây dựng thành công đất nước giàu đẹp. văn minh.

2. Hoạt động: Khám phá

Nội dung 1: Khái niệm và biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động.

a) Mục tiêu. HS nêu được khái niệm cần cù, sáng tạo và những biểu hiện của lao động cần cù, sáng tạo.

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm đọc và tìm hiểu thông tin 1,2 và trả lời câu hỏi

a. Hãy nêu những biểu hiện cần cù, sáng tạo trong lao động của Niu - tơn qua câu chuyện trên.

b. Các bạn học sinh trong tranh đã lao động như thế nào, sáng tạo ra làm sao để chế tạo được rô bốt?

c.Em hiểu như thế nào là lao động cần cù, sáng tạo? Hãy nêu các biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động

d. Em học hỏi được điều gì từ những tấm gương lao động cần cù, sáng tạo trên?

Tích hợp quốc phòng an ninh

- Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt: Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân

- Cách thức thực hiện: GV yêu cầu học sinh tìm các ví dụ về biểu hiện của cần cù sáng tạo trong lao động để từ đó giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.

Tích hợp quyền con người: Thông qua việc nêu được khái niệm cần cù, sáng tạo trong lao động và một số biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động; giáo viên nhấn mạnh để học sinh hiểu được quyền con người trong lao động thể hiện ở Quyền bình đẳng giới: Thể hiện ở việc mọi công dân không phân biệt nam nữ đều có quyền được tham gia lao động nếu đủ điều kiện

Tích hợp khung năng lực số và AI

- Các năng lực số có thể tích hợp: NL: 1.1_Duyệt, tìm kiếm và lọc dữ liệu, thông tin và nội dung số: Xác định được nhu cầu thông tin, tìm kiếm được dữ liệu, thông tin để tìm hiểu và học tập được các tấm gương về cần cù sáng tạo

- Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AI: NLc: Các kĩ thuật và ứng dụng AI: biết dùng một số công cụ AI đơn giản phục vụ học tập, dự án nhỏ; biết kết hợp nhiều công cụ AI để tạo sản phẩm số có ý nghĩa (video, thuyết trình, mô phỏng) để giới thiệu về các tấm gương cần cù sáng tạo trong qua trình lao động và học tập

- Cách thức thực hiện: GV hướng dẫn học sinh tìm kiếm thông tin qua môi trường số và AI để tìm hiểu về các tấm gương thành đạt nhờ cần cù và sáng tạo trong lớp động. Dưới sự hỗ trợ của AI học sinh tìm kiếm các nhân vật người thật, việc thật để chia sẻ với các bạn trong lớp..

c) Sản phẩm.

a. Những biểu hiện cần cù, sáng tạo trong lao đoọng của Niu - tơn qua câu chuyện trên.

Không ngừng tìm tòi, học hỏi

Tự giam mình trong phòng để làm việc và đọc sách

Ông cặm cụi làm việc quên ăn quên ngủ

b. Các bạn học sinh trong tranh đã lao động, sáng tạo để chế táo được rô bốt:

Cần cù đọc sách, nghiên cứu, vẽ sơ đồ thực hành và cải tiến rô bốt tới khi thành công và hoạt động được.

c. Lao động cần cù, sáng tạo là: *Cần cù lao động tự giác và sáng tạo vì chúng ta đang sống trong thời đại khoa học và kĩ thuật phát triển, được ứng dụng vào mọi lĩnh vực của cuộc sống và trong sản xuất xã hội. Không tự giác, sáng tạo trong học tập thì không thể tiếp cận với sự phát triển của nhân loại.*

Biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động:

– Lao động tự giác:

+ Chủ động khi làm việc;

+ Không đợi ai nhắc nhở;

+ Không bị ai bắt buộc hoặc áp lực;

– Lao động sáng tạo:

+ Luôn tìm tòi suy nghĩ, cải tiến;

+ Phát hiện cái mới, hiện đại các quy trình trong lao động;

+ Tiết kiệm (thời gian, vật liệu…) tạo năng suất cao, chất lượng hiệu quả.

d. Em học hỏi những tấm gương lao động cần cù, sáng tạo trên:

Thực hiện tốt nhiệm vụ, nội quy, kế hoạch học tập, rèn luyện của người học sinh để trở thành con ngoan, trò giỏi, người công dân tốt.

Kiên trì và vạch ra kế hoạch để hoàn thành nhiệm vụ tới cùng.

Tự giác học, làm bài, đọc thêm tài liệu, không đợi ai nhắc nhở, đốn đốc.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm đọc và tìm hiểu thông tin 1,2 và trả lời câu hỏi *a. Hãy nêu những biểu hiện cần cù, sáng tạo trong lao đoọng của Niu - tơn qua câu chuyện trên.* *b. Các bạn học sinh trong tranh đã lao động như thế nào, sáng tạo ra làm sao để chế tạo được rô bốt?* *c.Em hiểu như thế nào là lao động cần cù, sáng tạo? Hãy nêu các biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động* *d. Em học hỏi được điều gì từ những tấm gương lao động cần cù, sáng tạo trên?* **Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh đọc thông tin. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. **Báo cáo, thảo luận** - Giáo viên gọi một số học sinh đại diện các nhóm đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra - Các học sinh còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. **Kết luận, nhận định** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm rõ khái niệm lao động cần cù, sáng tạo cũng như những biểu hiện của nó Gv nhấn mạnh: Lao động cần cù là chăm chỉ, chịu khó làm việc một cách thường xuyên, phần đầu hết minh vi công việc Lao động sáng tạo là luôn luôn suy nghĩ, cải tiến để tìm tòi cái mới, tìm ra cách giải quyết tối ưu nhằm không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả lao động. Mọi công dân không phân biệt nam nữ đều có quyền được tham gia lao động nếu đủ điều kiện đây là thể hiện quyền con người, quyền bình đẳng của công dân về mặt xã hội.	**1. Khái niệm và biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động.** Lao động cần cù là chăm chỉ, chịu khó làm việc một cách thường xuyên, phần đầu hết minh vi công việc Lao động sáng tạo là luôn luôn suy nghĩ, cải tiến để tim tôi cái mới, tim ra cách giải quyết tối ưu nhằm không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả lao động. Biểu hiện của lao động cần cù: chăm chỉ, chịu khó làm việc một cách thường xuyên Biểu hiện của lao động sáng tạo: luôn luôn suy nghĩ, tim tòi, cải tiến phương pháp để lao động có hiệu quả; nghiêm khắc sửa chữa sai lầm, rút ra bài học kinh nghiệm cho bản thân

Nội dung 2: Tìm hiểu nội dung: Ý nghĩa của cần cù, sáng tạo trong lao động.

a) Mục tiêu. Học sinh nêu được: Ý nghĩa của cần cù, sáng tạo trong lao động

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, đọc thông tin 1,2. Các nhóm suy nghĩ và hoàn thành câu trả lời mà sách giáo khoa đưa ra cũng như hoàn thành nhiệm vụ của nhóm.

a. Qua bức tranh và các trường hợp trên em hãy cho biết những kết quả đã đạt được nhờ sự cần cù, sáng tạo trong lao động.

b. Việc chưa cần cù, sáng tạo trong lao động khiến gia đình anh Dũng gặp khó khăn gì?

c. Theo em, vì sao cần rèn luyện đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động? Nêu những việc cần làm để rèn luyện đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động.

Tích hợp quyền con người

- Mức độ tích hợp: Tích hợp bộ phận với yêu cầu cần đạt sau: Trân trọng những thành quả lao động, quý trọng và học hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong lao động; Phê phán những biểu hiện chây lười, thụ động trong lao động.

- Cách thực hiện: Giáo viên căn cứ vào các ví dụ trong sách giáo khoa giúp học sinh rút ra kết luận về nội dung quyền con người dưới đây:

+ Quyền của nhóm xã hội dễ bị tổn thương: Mọi công dân không phân biệt dân tộc, giới tính, người khuyết tật đều có quyền được sáng tạo trong lao động, đều được tham gia lao động nếu đủ điều kiện.

Tích hợp giáo dục đạo đức lối sống

- Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt: Nêu được khái niệm cần cù, sáng tạo trong lao động và một số biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động

- Cách thức thực hiện: Qua tình huống hoặc nhân vật có thật, để giáo dục HS sự say mê học tập, nghị lực vượt khó vươn lên => biểu hiện của khát vọng được cống hiến và là biểu hiện của người sống có lí tưởng. Trân trọng những thành quả lao động; quý trọng và học hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong lao động; phê phán những biểu hiện lười biếng, thụ động trong lao động.

Qua tình huống, GV Giáo dục HS ý thức biết phê phán lối sống hưởng thụ, lười biếng, ỷ lại vào người khác giáo dục HS ý thức học tập lao động rèn luyện để ngày càng tiến bộ.

c) Sản phẩm.

a. Qua bức tranh và các trường hợp trên em hãy cho biết những kết quả đã đạt được nhờ sự cần cù, sáng tạo trong lao động là:

Hoàn thiện và phát triển phẩm chất, năng lực của mỗi cá nhân để nâng cao hiệu quả lao động, góp phần xây dựng được kinh tế gia đình và đất nước

Được mọi người yêu quý, tôn trọng.

b. Việc chưa cần cù, sáng tạo trong lao động khiến gia đình anh Dũng gặp khó khăn:

Năng suất trồng cây không cao

Thu nhập thấp, kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn.

c. Theo em, rèn luyện đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động vì giúp cho bản thân cải thiện được đức tính, tinh thần học hỏi, cải thiện được kinh tế, tăng gia sản xuất phát triển quê hương và đất nước.

Những việc cần làm để rèn luyện đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động:

Luôn luôn suy nghĩ, tìm tòi, lắng nghe học hỏi.

Sáng tạo trong lao động

Phê phán những biểu hiện chây lười

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Chuyển giao nhiệm vụ HS làm việc theo nhóm, đọc thông tin 1,2. Các nhóm suy nghĩ và hoàn thành câu trả lời mà sách giáo khoa đưa ra cũng như hoàn thành nhiệm vụ của nhóm. *a. Qua bức tranh và các trường hợp trên em hãy cho biết những kết quả đã đạt được nhờ sự cần cù, sáng tạo trong lao động.* *b. Việc chưa cần cù, sáng tạo trong lao động khiến gia đình anh Dũng gặp khó khăn gì?* *c. Theo em, vì sao cần rèn luyện đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động? Nêu những việc cần làm để rèn luyện đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động.*	**2. Ý nghĩa của cần cù, sáng tạo trong lao động.** Cần cù, sáng tạo trong lao động giúp con người + Hoàn thiện và phát triển phẩm chất, năng lực của mỗi cá nhân để nâng cao hiệu quả lao động, góp phần xây dựng quê hương, đất nước. + Tạo ra được nhiều giá trị vật chất, tinh thần góp phần cải thiện và nâng cao đời sống

Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh cùng nhau đọc thông tin và thảo luận. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. **Báo cáo thảo luận** - Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra qua việc trả lời câu hỏi 1 và 2 - Các nhóm còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. **Kết luận, nhận định** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Giáo viên chốt kiến thức giúp học sinh hiểu rõ được ý nghĩa của lao động cần cù sáng tạo cũng như có ý thức rèn luyện phẩm chất này Học sinh cần phải quý trọng và học hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong lao động phê phán những biểu hiện chảy lười, thụ động trong lao động **Tích hợp quyền con người:** Khi thực hiện lao động cần cù sáng tạo, mỗi chúng ta cần quan tâm hỗ trợ các đối thượng xã hội yếu thế trong xã hội như người cao tuổi, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người phụ nữ, để tất cả các đối tượng này ai cũng được tham gia thực hiện quyền lao động của mình nhằm góp phần đem lại thu nhập cho bản thân và thúc đẩy xã hội phát triển.	+ Được mọi người yêu quý, tôn trọng. Học sinh cần phải quý trọng và học hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong lao động phê phán những biểu hiện chảy lười, thụ động trong lao động

3. Hoạt động: Luyện tập

Câu hỏi 1: Em tán thành hay không tán thành với những ý kiến nàp dưới đây? Vì sao?

a) Mục tiêu. HS củng cố kiến thức đã học thông qua thực hành xử lí tình huống cụ thể có liên quan đến nội dung bài học, có ý thức rèn luyện đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động và học tập.

b) Nội dung. Học sinh làm việc cá nhân, cùng suy nghĩ, đưa ra các ý kiến để lý giải cho từng trường hợp cụ thể

c) Sản phẩm.

- Ý kiến a) Đồng tình. Vì: ở bất cứ lĩnh vực nào (dù là lao động chân tay hay lao động trí óc,…) chúng ta đều cần sự chăm chỉ, cần cù và sáng tạo.

- Ý kiến b) Không đồng tình. Vì: cần cù và sáng tạo không phải là khả năng thiên bẩm mà là kết quả của sự rèn luyện.

- Ý kiến c) Không đồng tình. Vì: ở bất cứ lĩnh vực nào (dù là lao động chân tay hay lao động trí óc,…) chúng ta đều cần sự chăm chỉ, cần cù và sáng tạo.

- Ý kiến d) Không đồng tình. Vì: trong lao động, dù bất cứ việc gì (khó hoặc dễ) chúng ta đều cần phải chăm chỉ, nỗ lực hết mình để hoàn thành ở mức cao nhất.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc cá nhân

Các học sinh cùng suy nghĩ và đưa ra ý kiến của bản thân về từng trường hợp cụ thể

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân

- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được sự cần thiết phải rèn luyện phẩm chất cần cù sáng tạo trong lao động và học tập.

Câu hỏi 2: Hành vi nào dưới đây thể hiện sự cần cù, sáng tạo trong lao động? Vì sao?

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống liên quan đến việc rèn luyện đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động và học tập.

b) Nội dung. HS làm việc cá nhân, đọc suy nghĩ và đưa ra quan điểm của bản thân cho vấn đề đặt ra

c) Sản phẩm.

- Những hành vi thể hiện sự cần cù, sáng tạo trong lao động, là:

+ Bạn Đ luôn chủ động giúp mẹ làm bếp và thường xuyên cải biến các món ăn mới để cả nhà được ngon miệng.

+ Chị M thường tái chế phế liệu thành vật dụng để trong sinh hoạt hằng ngày của gia đình mình.

- Giải thích:

+ Bạn Đ đã chủ động giúp đỡ mẹ làm công việc nhà (đây là biểu hiện của sự chăm chỉ, cần cù). Bên cạnh đó, để bữa ăn của cả nhà được ngon miệng hơn, bạn Đ luôn suy nghĩ, tìm tòi các công thức nấu ăn mới (đây là biểu hiện của sự sáng tạo).

+ Chị M đã biết cách tận dụng các phế liệu để chế tạo ra những vật dụng mới, việc này vừa giúp chị tiết kiệm một phần chi phí sinh hoạt, vừa góp phần bảo vệ môi trường (đây là biểu hiện của sự sáng tạo).

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

HS làm việc cá nhân, đọc tình huống, suy nghĩ và đưa ra quan điểm của bản thân cho từng tình huống

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân
- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận đinh

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để hiểu rõ được sự cần thiết phải rèn luyện phẩm chất cần cù sáng tạo trong lao động và học tập.

Câu hỏi 3: Em hãy đọc tình hướng và trả lời câu hỏi:

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được ý nghĩa của lao động cần cù, sáng tạo.

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, các nhóm cùng nghiên cứu, trao đổi,thống nhất để đưa ra câu trả lời cho từng tình huống.

c) Sản phẩm.

a. Việc làm của anh A và ý kiến của B theo em việc làm của A hoàn toàn đúng thể hiện tinh thần lao động cần cù, sáng tạo tạo thêm nhiều tính năng và công năng cho sản phẩm còn chị B thì không có sự cải tiến, sáng tạo mà vẫn còn trì hoãn trong công việc đi theo lối cũ không có tính mới.

b. Ý kiến củ chị H em không đồng tính vì trong lao động ngoài yếu tố cần cù, chịu khó ra thì chúng ta cần nghiên cứu tạo ra sản phẩm mới, có sự đột phá, sáng tạo giúp nâng cấp sản phẩm, công việc tốt hơn.

Nếu em là chị H em sẽ nghiên cứu sản phẩm, tạo ra nhiều sản phẩm tối ưu mang tính sáng tạo tăng năng suất trong công việc.

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc theo nhóm, các nhóm cùng nghiên cứu, trao đổi,thống nhất để đưa ra câu trả lời cho từng tình huống.

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo nhóm, đọc tình huống, liên hệ thực tế và đưa ra câu trả lời cho từng tình huống.

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên tổ chức cho các nhóm tiến hành dàn dựng và biểu diễn

Kết luận, nhận đinh

- Giáo viên tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được sự cần thiết của việc rèn luyện phẩm chất cần cù, sáng tạo

Câu 4. Em hãy kể những việc em đã làm thể hiện sự cần cù, sáng tạotrong lao động và chia sẻ kinh nghiệm của bản thân với các bạn trong lớp.

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được ý nghĩa của việc thực hiện cần cù, sáng tạo

b) Nội dung. HS làm việc cá nhân, tự suy nghĩ và đánh ra được bản thân trong việc thực hiện cần cù sáng tạo sau đó chi sẻ với các bạn trong lớp

c) Sản phẩm.

- HS biết được các việc làm nhằm rèn luyện phẩm chất cần cù, sáng tạo
- Những việc em đã làm thể hiện sự cần cù, sáng tạo trong lao động:

+ Thường xuyên giúp đỡ bố mẹ những công việc phù hợp với sức khỏe, lứa tuổi, như: quét dọn nhà cửa, rửa bát, nấu những món ăn đơn giản, chăm sóc em,…

+ Luôn cố gắng hết mình để hoàn thành những nhiệm vụ học tập được giao.

+ Suy nghĩ, tìm tòi những phương pháp học tập mới, khoa học và hiệu quả hơn. Ví dụ như: tổng kết kiến thức đã học bằng sơ đồ tư duy; học tiếng Anh thông qua việc đọc truyện tranh song ngữ,…

+ Tái chế các phế liệu thành đồ thủ công để sử dụng hoặc đem bán. Ví dụ: làm ống đựng đồ dùng học tập từ bìa carton; làm chuông gió từ vỏ chai nhựa,…

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân, tự suy nghĩ và đánh ra được bản thân trong việc thực hiện cần cù sáng tạo sau đó chi sẻ với các bạn trong lớp

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc cá nhân

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời một số học sinh chia sẻ bài viết của mình

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được những việc cần làm để rèn luyện đức tính cần cù, sáng tạo

Câu 5. Em hãy gửi một thông điệp bày tỏ sự trân trọng thành quả lao động của người thân hoặc những người xung quang

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được ý nghĩa của việc thực hiện cần cù, sáng tạo

b) Nội dung. HS làm việc cá nhân, tự suy nghĩ và đánh ra được bản thân trong việc thực hiện cần cù sáng tạo sau đó chi sẻ với các bạn trong lớp

c) Sản phẩm.

- HS biết được các việc làm nhằm rèn luyện phẩm chất cần cù, sáng tạo
- Một số thông điệp bày tỏ sự trân trọng thành quả lao động:

+ “Lao động là vinh quang”.

+ “Lao động làm ta khuây khỏa được nỗi buồn, tiết kiệm được thời gian và chữa khỏi bệnh lười biếng”.

+ “Thiên tài 1% là cảm hứng và 99% là mồ hôi”.

+ “Bàn tay ta làm nên tất cả/ Có sức người sỏi đá cũng thành cơm”.

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân, tự suy nghĩ và đánh ra được bản thân trong việc thực hiện cần cù sáng tạo sau đó chi sẻ với các bạn trong lớp

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc cá nhân

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời một số học sinh chia sẻ bài viết của mình

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được những việc cần làm để rèn luyện đức tính cần cù, sáng tạo

4. Hoạt động: Vận dụng

Câu 1: Hãy viết bài chia sẻ về một tâm gương lao động cần cù, sáng tạo mà em biết. Em học tập được điều gì từ tấm gương đó.

a) Mục tiêu. HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

b) Nội dung. HS làm việc theo cá nhân, tìm hiểu và lựa chọn một tấm gương cần cù và sáng tạo để thành công: Bài viết cần chỉ rõ người thật, việc thật và công việc thật

c) Sản phẩm.

- Bước đầu hiểu được ý nghĩa của việc thực hiện cần cù, sáng tạo trong học tập và lao động

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc theo cá nhân, tìm hiểu và lựa chọn một tấm gương cần cù và sáng tạo để thành công: Bài viết cần chỉ rõ người thật, việc thật và công việc thật

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc ở nhà, suy nghĩ và hoàn thành nhiệm vụ

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên bố trí thời gian để các học sinh có thời gian để học sinh giới thiệu nhân vật mà mình đã tìm hiểu
- Hoặc giáo viên yêu cầu học sinh chia sẻ bài viết của mình qua nhóm lớp để các học sinh khác cùng trao đổi

Kết luận, nhận định

- Căn cứ vào các tiêu chí, các yêu cầu đặt ra đưa ra những nhận xét để giúp các học sinh hiểu và tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới..

Câu 2: Em và các bạn hãy thiết kế một sản phẩm thể hiện sự sáng tạo từ những vật liệu tái chế.

a) Mục tiêu. HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm tại nhà, suy nghĩ và lên ý tưởng để thực hiện nhiệm vụ được giao.

c) Sản phẩm.

- Bước đầu hiểu được ý nghĩa của việc lao động cần cù, sáng tạo

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc theo nhóm tại nhà, suy nghĩ và lên ý tưởng để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc ở nhà, suy nghĩ và hoàn thành nhiệm vụ

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên bố trí thời gian để các học sinh có thời gian để học sinh thuyết minh sản phẩm
- Hoặc giáo viên yêu cầu học sinh chia sẻ bài viết của mình qua nhóm lớp để các học sinh khác cùng trao đổi

Kết luận, nhận định

- Căn cứ vào các tiêu chí, các yêu cầu đặt ra đưa ra những nhận xét để giúp các học sinh hiểu hơn và tích cực rèn luyện phẩm chất cần cù, sáng tạo

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
BÀI 4. BẢO VỆ LẼ PHẢI
(2 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC.

1) Về kiến thức

- Giải thích được một cách đơn giản về sự cần thiết phải bảo vệ lẽ phải.
- Thực hiện được việc bảo vệ lẽ phải bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi

2) Về năng lực

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về bảo vệ lẽ phải.

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến bảo vệ lẽ phải.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện được việc bảo vệ lẽ phải bằng lời nói và hành động cụ thể phù hợp với lứa tuổi; Khích lệ, động viên bạn bè có thái độ, hành vi bảo vệ lẽ phải, phê phán thái độ, hành vi không bảo vệ lẽ phải.

+ Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, sự kiện, vấn đề của đời sống xã hội về bảo vệ lẽ phải; Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về bảo vệ lẽ phải trong đời sống thực tế; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết vấn đề bảo vệ lẽ phải trong một số tình huống cụ thể.

3) Về phẩm chất

- Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân và chịu trách nhiệm về mọi lời nói, hành vi của bản thân; tôn trọng lẽ phải; bảo vệ điều hay, lẽ phải trước mọi người;
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm về lời nói và hành vi của mình trong học tập và trong cuộc sống.

4. Nội dung tích hợp

a) Tích hợp quyền con người

- Mức độ tích hợp: Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ: Yêu cầu cần đạt: Giải thích được một cách đơn giản về sự cần thiết phải bảo vệ lẽ phải; Thực hiện được việc bảo vệ lẽ phải bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi.

b. Tích hợp quốc phòng an ninh

- Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt: Khích lệ, động viên bạn bè có thái độ, hành vi bảo vệ lẽ phải; phê phán những thái độ, hành vi không dám bênh vực, bảo vệ lẽ phải.

c. Tích hợp tư tưởng Hồ Chí Minh

- Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt: có thái độ, hành vi bảo vệ lẽ phải; phê phán những thái độ, hành vi không dám bênh vực, bảo vệ lẽ phải.

d. Tích hợp khung năng lực số và AI

- Các năng lực số có thể tích hợp: NL: 1.1_Duyệt, tìm kiếm và lọc dữ liệu, thông tin và nội dung số: Tạo và chia sẻ các thông tin một cách chân thực và phù hợp, không tìm kiếm, chia sẻ các thông tin chưa được kiểm chứng.

+ NL: 2.5. Thực hiện quy tắc ứng xử trên mạng: Luôn tôn trọng sự thật, không đưa tin, sáng tạo hoặc chia sẻ các thông tin không đúng sự thật

- Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AI: NLb: Đạo đức AI: Nêu được các nguyên tắc đạo đức cơ bản của AI: không gây hại, không thiên kiến, công bằng, minh bạch; biết áp dụng các nguyên tắc đó khi học tập, làm việc với công cụ AI (không gian lận, tôn trọng quyền riêng tư); biết đánh giá sản phẩm AI có nguy cơ xâm phạm quyền con người, đề xuất giải pháp cải thiện

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Công dân 8;
- Tranh/ảnh, clip, câu chuyện, trò chơi, ví dụ thực tế,... liên quan tới bài học;
- Trích một số điều luật liên quan nội dung bài học;
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng PowerPoint,....

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động: Mở đầu

a) Mục tiêu. Tạo tâm thế tích cực và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.

b) Nội dung. Học sinh làm việc theo cá nhân, các học sinh cùng suy nghĩ và thực hiện yêu cầu sách giáo khoa đặt ra:

Em hãy đọc câu ca dao dưới đây và trả lời câu hỏi:
"Dù cho đất đổi trời thay
Trăm năm vẫn giữ lòng ngay với đời"
Ý nghĩa của câu ca dao trên là gì?
Hãy nêu một số câu ca dao, tục ngữ khác về bảo vệ lẽ phải.

c) Sản phẩm. Học sinh bước đầu biết và chỉ ra được những một số biểu hiện thường gặp của bảo vệ lẽ phải trong cuộc sống.

Ý nghĩa câu ca dao là tôn trọng lẽ phải
Một số câu ca dao về tôn trọng lẽ phải:
- Của phi nghĩa có giàu đâu / Ở cho ngay thật giàu sang mới bền.
- Dù cho đất đổi trời thay/ Trăm năm vẫn giữ lòng ngay với đời.
- Ăn ngay nói phải.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập:

Học sinh làm việc theo nhóm để các học sinh cùng suy nghĩ và thực hiện yêu cầu sách giáo khoa đặt ra:

Em hãy đọc câu ca dao dưới đây và trả lời câu hỏi:
"Dù cho đất đổi trời thay
Trăm năm vẫn giữ lòng ngay với đời"
Ý nghĩa của câu ca dao trên là gì?
Hãy nêu một số câu ca dao, tục ngữ khác về bảo vệ lẽ phải.

Thực hiện nhiệm vụ

Giáo viên gọi từ một đến hai HS lên chia sẻ, các HS khác nhận xét về câu trả lời của bạn

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên yêu cầu một số học sinh trình bày việc chuẩn bị của bản thân mình
- Các học sinh khác chủ động tìm hiểu, góp ý, bổ sung hoàn thiện

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét đánh giá về quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh

Gv nhấn mạnh:

Xã hội được thiết lập bởi những mối quan hệ đa dạng, phong phú giữa các cá nhân. Để duy trì trật tự chung, mỗi công đồng trong xã hội đều có những quy tắc, chuẩn mực giúp con người đều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với lợi ích của cộng đồng. Những quy tắc, chuẩn mực được cộng đồng thừa nhận là đúng đắn, hợp đạo lý sẽ trở thành lẽ phải.

2. Hoạt động: Khám phá

Nội dung 1: Tìm hiểu nội dung: Sự cần thiết phải bảo vệ lẽ phải

a) Mục tiêu. HS nêu được khái niệm lẽ phải là gì, vì sao mỗi chúng ta cần phải bảo vệ lẽ phải

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm đọc và tìm hiểu thông tin trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi

a. Chánh án Pe- rin Lao - ri đã làm gì khi nhận được lá thư của người bạn thời thơ ấu? Việc làm đó của ông có ý nghĩa gì?
b. Theo em, thế nào là bảo vệ lẽ phải?
c. Nêu lí do cho sự cần thiết phải bảo vệ lẽ phải.

Tích hợp quyền con người

Giáo viên lấy tình huống trong thực tiễn để làm rõ nội dung quyền con người sau: Quyền được bảo vệ trong tố tụng và xử lý hành chính: Mọi công dân đều có quyền được đưa ra các bằng chứng để chứng minh mình vô tội

Tích hợp quốc phòng an ninh

- Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt: Khích lệ, động viên bạn bè có thái độ, hành vi bảo vệ lẽ phải; phê phán những thái độ, hành vi không dám bênh vực, bảo vệ lẽ phải.

- Cách thức thực hiện: Qua câu chuyện lịch sử giữ nước, giáo dục ý thức cho HS về sự thiêng liêng của chủ quyền đất nước, đoàn kết là một trong những sức mạnh to lớn đưa tới thắng lợi của sự nghiệp cách mạng nước ta – qua đó thấy được trách nhiệm của thế HS trong việc bảo vệ chủ quyền đất

nước, con đường xây dựng đất nước. Giới thiệu một số mốc quốc giới qua đó giúp học sinh hiểu được tôn trọng lẽ phải

d. Tích hợp khung năng lực số và AI

- Các năng lực số có thể tích hợp: NL: 1.1_Duyệt, tìm kiếm và lọc dữ liệu, thông tin và nội dung số: Tạo và chia sẻ các thông tin một cách chân thực và phù hợp, không tìm kiếm, chia sẻ các thông tin chưa được kiểm chứng.

+ NL: 2.5. Thực hiện quy tắc ứng xử trên mạng: Luôn tôn trọng sự thật, không đưa tin, sáng tạo hoặc chia sẻ các thông tin không đúng sự thật

- Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AI: NLb: Đạo đức AI: Nêu được các nguyên tắc đạo đức cơ bản của AI: không gây hại, không thiên kiến, công bằng, minh bạch; biết áp dụng các nguyên tắc đó khi học tập, làm việc với công cụ AI (không gian lận, tôn trọng quyền riêng tư); biết đánh giá sản phẩm AI có nguy cơ xâm phạm quyền con người, đề xuất giải pháp cải thiện

- Cách thức thực hiện. Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm kiếm trên môi trường số các cá nhân, các câu chuyện hoặc các vi deo về bài học cuộc sống. Học sinh có trách nhiệm trong việc tìm kiếm thông tin và kiểm chứng thông tin trước khi chia sẻ

c) Sản phẩm.

a. Chánh án Pe- rin Lao - ri đã tiếp tục kí vào tờ giấy buộc thi hành của tòa án khi nhận được lá thư của người bạn thời thơ ấu

Việc làm đó của ông có ý nghĩa là tôn trọng lẽ phải, bảo vệ điều đúng giúp mọi người trước những điều sai trái, đẩy lùi cái sai cái xấu không vì tình thân mà che đậy sự thật, điều lý lẽ.

b. Theo em, bảo vệ lẽ phải là giúp mỗi người có cách ứng xử phù hợp, góp phần đẩy lùi cái sai, cái xấu, để làm lành mạnh mối quan hệ xã hội, thúc đẩy xã hội ổn định, phát triển, củng cố niềm tin của con người vào cộng đồng, pháp luật và lương tri.

c. Lí do cho sự cần thiết phải bảo vệ lẽ phải: Bất cứ một ai trong số tất cả chúng ta đều luôn hướng đến những điều tốt đẹp trong cuộc sống. Để làm được điều đó thì lẽ phải có những ý nghĩa rất quan trọng. Mỗi người đều phải có ý thức bảo vệ và tôn trọng lẽ phải. Việc này cũng chính là bảo vệ cho những giá trị tốt đẹp, cho phép những điều tốt đẹp trong cuộc sống được sinh sôi phát triển. Từ xưa đến nay, có biết bao nhiêu người đã từng đấu tranh bảo vệ và tôn trọng lẽ phải. Ta thấy được rằng, xã hội này sẽ trở nên rất tốt đẹp nếu ai cũng có ý thức tôn trọng những điều đúng đắn và sống theo đạo lý.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm đọc và tìm hiểu thông tin trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi *a. Chánh án Pe- rin Lao - ri đã làm gì khi nhận được lá thư của người bạn thời thơ ấu? Việc làm đó của ông có ý nghĩa gì?* *b. Theo em, thế nào là bảo vệ lẽ phải?* *c. Nêu lí do cho sự cần thiết phải bảo vệ lẽ phải.* **Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh đọc thông tin. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. **Báo cáo, thảo luận** - Giáo viên gọi một số học sinh đại diện các nhóm đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra - Các học sinh còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. **Kết luận, nhận định** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm rõ khái niệm lẽ phải, khái niệm bảo vệ lẽ phải và sự cần thiết phải bảo vệ lẽ phải Gv nhấn mạnh:	**1. Sự cần thiết phải bảo vệ lẽ phải.** - Lẽ phải là những điều đúng đắn, phù hợp với đạo lí và lợi ích chung của xã hội - Bảo vệ lẽ phải là công nhận, ủng hộ, tuân theo và bảo vệ những điều đúng đắn biết điều chỉnh suy nghĩ, hành vi của mình theo lẽ phải, không chấp nhận và không làm những việc sai trái. - Việc bảo vệ lẽ phải giúp mỗi người có cách ứng xử phù hợp, góp phần đẩy lùi cái sai, cái xấu, để làm lành mạnh mối quan hệ xã hội, thúc đẩy xã hội ổn định, phát triển, cũng cố niềm tin của con người vào cộng đồng, pháp luật và lương trí

Việc bảo vệ lẽ phải giúp mỗi người có cách ứng xử phù hợp, góp phần đẩy lùi cái sai, cái xấu, để làm lành mạnh mối quan hệ xã hội, thúc đẩy xã hội ổn định, phát triển, cũng cố niềm tin của con người vào cộng đồng, pháp luật và lương tri. Ở Việt Nam, bảo vệ lẽ phải còn thể hiện ở việc tôn trọng quyền con người. Pháp luật nước ta tạo mọi điều kiện để công dân được bảo vệ trong tố tụng và xử lý hành chính: Mọi công dân đều có quyền được đưa ra các bằng chứng để chứng minh mình vô tội. Mọi công dân đều chỉ được coi là có tội khi có quyết định hoặc bản án có hiệu lực pháp của Tòa án.	

Nội dung 2: Tìm hiểu nội dung: Những việc cần làm để bảo vệ lẽ phải.

a) Mục tiêu. Học sinh nêu được: Những việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ lẽ phải.

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, quan sát các hình ảnh sách giáo khoa đưa ra, xác định những việc làm, lời nói và hành động của các nhân vật được đề cập trong từng bức tranh.

a. Hãy chỉ ra những lời nói, việc làm thể hiện bảo vệ lẽ phải trong nhữung bức tranh trên.

b. Theo em, học sinh cần làm gì để bảo vệ lẽ phải?

Tích hợp quyền con người

- Mức độ tích hợp: Tích hợp bộ phận vào một số yêu cầu sau: Thực hiện được việc bảo vệ lẽ phải bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi.

- Cách thức thực hiện: Giáo viên lấy tình huống trong thực tiễn để làm rõ nội dung quyền con người sau đây: Quyền được tiếp cận thông tin và tham gia xã hội: Mọi công dân đều có quyền được tiếp cận các nguồn thông tin hợp pháp, các cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm cung cấp thông tin cho người dân trong phạm vi thẩm quyền

Tích hợp tư tưởng Hồ Chí Minh

- Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt: có thái độ, hành vi bảo vệ lẽ phải; phê phán những thái độ, hành vi không dám bênh vực, bảo vệ lẽ phải.

- Cách thức thực hiện: Giáo viên cung cấp về Bác Hồ có nội dung đề cập đến việc bảo vệ lẽ phải. Trên cơ sở nội dung câu chuyện. giáo viên định hướng cho học sinh rút ra bài học trong việc bảo vệ lẽ phải.

Hàng ngày, Bác thường căn dặn các chiến sĩ cảnh vệ phải luôn có ý thức tổ chức, kỷ luật, triệt để tôn trọng nội quy chung. Bác bảo: "Khi bàn bạc công việc gì, đã quyết thì phải triệt để thi hành. Nếu đặt ra cho mình những việc phải làm thì cương quyết thực hiện cho bằng được". Một hôm Bác đến thăm một ngôi chùa lịch sử. Đúng dịp lễ nên khách nước ngoài và nhân dân đến chùa rất đông. Bác vừa vào chùa, vị sư cả liền ra đón Bác và khẩn khoản xin Bác đừng cởi dép. Bác không đồng ý. Đến thềm chùa, Bác dừng lại để dép ở ngoài rồi mới bước vào, và giữ đúng mọi nghi thức như người dân đến lễ.

Trên đường từ chùa về nhà, xe đang bon bon, bỗng đèn đỏ ở một ngã tư bật lên. Đường phố đúng lúc đông người. Xe chở Bác cũng như các xe khác đều dừng lại cả. Mọi người trong xe lo lắng nhìn nhau. Nếu nhân dân trông thấy Bác, họ sẽ ùa ra ngã tư này thì dễ gây tắc nghẽn. Nghĩ vậy, cả xe bèn cử một chiến sĩ cảnh vệ chạy đến bục yêu cầu công an giao thông mở đường cho xe Bác. Nhưng Bác đã hiểu ý. Bác ngăn lại rồi bảo: Các chú không được làm như thế. Phải gương mẫu tôn trọng luật lệ giao thông, không nên bắt người khác nhường quyền ưu tiên cho mình.

c) Sản phẩm.

a. Những lời nói, việc làm thể hiện bảo vệ lẽ phải trong nhữung bức tranh trên:

- Không được dù thế nào đi nữa thì bạn cũng phải minh oan cho bạn ấy. Nếu không, tớ sẽ nhờ thầy giáo can thiệp.

- Thưa chú, có chiếc xe gây tai nạn rồi bỏ chạy. Cháu đã ghi lại biển số xe ạ...

- Con mình sai thì phải chịu hình phạt của pháp luật.

b. Theo em, học sinh cần để bảo vệ lẽ phải cần: thực hiện được việc bảo vệ lẽ phải bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi; khích lệ, động viên bạn bè có thái độ, hành vi bảo vệ lẽ phải, phê phán thái độ, hành ci không bảo vệ lẽ phải.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Chuyển giao nhiệm vụ HS làm việc theo nhóm, quan sát các hình ảnh sách giáo khoa đưa ra, xác định những việc làm, lời nói và hành động của các nhân vật được đề cập trong từng bức tranh. *a. Hãy chỉ ra những lời nói, việc làm thể hiện bảo vệ lẽ phải trong nhữung bức tranh trên.* *b. Theo em, học sinh cần làm gì để bảo vệ lẽ phải?* **Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh cùng nhau đọc thông tin và thảo luận. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. **Báo cáo thảo luận** - Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra qua việc trả lời câu hỏi 1 và 2 - Các nhóm còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. **Kết luận, nhận định** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Giáo viên chốt kiến thức giúp học sinh hiểu rõ được những việc cần làm để góp phần bảo vệ lẽ phải một cách phù hợp với lứa tuổi Học sinh cần thực hiện được việc bảo vệ lẽ phải bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi, khích lệ, động viên ban bè có thái độ, hành vi bảo vệ lẽ phải, phê phán thái độ, hành vi không bảo vệ lẽ phải. Ở Việt Nam bảo vệ lẽ phải còn thể hiện ở quyền được tiếp cận thông tin và tham gia xã hội đây là các quyền con người cơ bản được quy định trong hiến quá qua đó tạo điều kiện cho mọi công dân đều có quyền được tiếp cận các nguồn thông tin hợp pháp, các cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm cung cấp thông tin cho người dân trong phạm vi thẩm quyền	**2. Những việc cần làm để bảo vệ lẽ phải**. Học sinh cần thực hiện được việc bảo vệ lẽ phải bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi, khích lệ, động viên ban bè có thái độ, hành vi bảo vệ lẽ phải, phê phán thái độ, hành vi không bảo vệ lẽ phải.

3. Hoạt động: Luyện tập

Câu hỏi 1: Em đồng tình hay không đồng tình ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

a) Mục tiêu. HS củng cố kiến thức đã học thông qua thực hành xử lí tình huống cụ thể có liên quan đến nội dung bài học, có ý thức tích cực tham gia các hoạt động nhằm góp phần bảo vệ lẽ phải một cách phù hợp.

b) Nội dung. Học sinh làm việc cá nhân, cùng suy nghĩ, đưa ra các ý kiến để lý giải cho từng trường hợp cụ thể

c) Sản phẩm.

Em đồng tình với ý kiến: a, d

Em không đồng tình với ý kiến: b, c, e.

Vì việc bảo vệ lẽ phải là giúp mỗi người có cách ứng xử phù hợp, góp phần đẩy lùi cái sai, cái xấu, để làm lành mạnh mối quan hệ xã hội, thúc đẩy xã hội ổn định, phát triển, củng cố niềm tin của con

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc cá nhân

Các học sinh cùng suy nghĩ và đưa ra ý kiến của bản thân về từng trường hợp cụ thể

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân

- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được sự cần thiết phải bảo vệ lẽ phải một cách phù hợp..

Câu hỏi 2: Ai bảo vệ lẽ phải, ai chưa biết bảo vệ lẽ phải trong những trường hợp dưới đây? Vì sao?

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống liên quan đến việc rèn luyện đức tính bảo vệ lẽ phải trong lao động và học tập.

b) Nội dung. HS làm việc cá nhân, đọc suy nghĩ và đưa ra quan điểm của bản thân cho vấn đề đặt ra

c) Sản phẩm.

Người bảo vệ lẽ phải là: d

Người chưa biết bảo vệ lẽ phải là a, b, c.

Vì bất cứ một ai trong số tất cả chúng ta đều luôn hướng đến những điều tốt đẹp trong cuộc sống. Để làm được điều đó thì lẽ phải có những ý nghĩa rất quan trọng. Mỗi người đều phải có ý thức bảo vệ và tôn trọng lẽ phải. Việc này cũng chính là bảo vệ cho những giá trị tốt đẹp, cho phép những điều tốt đẹp trong cuộc sống được sinh sôi phát triển.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

HS làm việc cá nhân, đọc tình huống, suy nghĩ và đưa ra quan điểm của bản thân cho từng tình huống

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân

- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận đinh

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để hiểu rõ được sự cần thiết phải bảo vệ lẽ phải trong lao động và học tập.

Câu hỏi 3: Hãy cùng các bạn trong nhóm sắm vai các nhân vật trong câu chuyện dưới đây và trả lời câu hỏi.

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được sự cần thiết phải bảo vệ lẽ phải.

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, các nhóm phân công các thành viên tham gia đóng vai, thể hiện kịch bản. Các nhóm không tham gia đóng vai cùng suy nghĩ và trả lời câu hỏi

- Em có nhận xét gì về việc làm của các nhân vật trong truyện?

- Nếu là nhân vật Ngô hoặc Cải, em sẽ làm gì? Vì sao?

- Nếu là người xử kiện, em sẽ làm gì? Vì sao?

c) Sản phẩm.

- Em có nhận xét về việc làm của các nhân vật trong truyện: hai nhân vật đều không thực hiện được điều bảo vệ lẽ phải, không ứng xử phù hợp, không đẩy lùi cái sai, cái xấu,

- Nếu là nhân vật Ngô hoặc Cải, em sẽ cãi lí để chứng minh bản thân mình đúng và đưa ra những bằng chứng để chứng minh bản thân mình đúng và bảo vệ lí lẽ của bản thân. Vì em muốn bảo vệ lẽ phải và những điều đúng đắn, có cách ứng xử phù hợp và đẩy lùi cái sai cái xấu.

- Nếu là người xử kiện, em sẽ bảo vệ lẽ phải là giúp mỗi người có cách ứng xử phù hợp, góp phần đẩy lùi cái sai, cái xấu, để làm lành mạnh mối quan hệ xã hội, thúc đẩy xã hội ổn định, phát triển, củng cố niềm tin của con người vào cộng đồng, pháp luật và lương tri.

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc theo nhóm, các nhóm phân công các thành viên tham gia đóng vai, thể hiện kịch bản. Các nhóm không tham gia đóng vai cùng suy nghĩ và trả lời câu hỏi

- Em có nhận xét gì về việc làm của các nhân vật trong truyện?

- Nếu là nhân vật Ngô hoặc Cải, em sẽ làm gì? Vì sao?

- Nếu là người xử kiện, em sẽ làm gì? Vì sao?

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo nhóm, đọc tình huống, liên hệ thực tế và đưa ra câu trả lời cho từng tình huống.

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên tổ chức cho các nhóm tiến hành dàn dựng và biểu diễn

Kết luận, nhận định

- Giáo viên tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được sự cần thiết của việc bảo vệ lẽ phải

Câu hỏi 4: Em sẽ xử lí như thế nào nếu ở trong tình huống dưới đây?

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được ý nghĩa của việc bảo vệ lẽ phải

b) Nội dung. HS làm việc cá nhân, tự suy nghĩ và đưa ra phương án giải quyết trong từng trường hợp cụ thể, có thể trao đổi với các bạn xung quang để hoàn thiện câu trả lời.

c) Sản phẩm.

a. em vẫn sẽ tiếp tục đưa ra lí lẽ để bảo vệ điều đúng của bản thân dù mọi người nói đấy là sai, em vẫn kiên định với lí lẽ và chứng minh điều mình đúng.

b. Em sẽ tố cáo hành vi sai trái của hai bạn để đẩy lùi đi những quan hệ xấu để tạo lên những mối quan hệ tốt đẹp trong xã hội.

c. Em sẽ tố cáo hành vị đó với mọi người để bảo vệ cô bé đồng thời xây dựng lên một xã hội công bằng, văn minh tốt đẹp hơn. Để bảo vệ lí lẽ, điều đúng đắn.

d. Em sẽ không nói với ai nhưng sẽ chỉ ra những khuyết điểm của bạn để bạn có thể điều chỉnh và tạo ra phiên bản tốt nhất cho bản thân.

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân, tự suy nghĩ và đưa ra phương án giải quyết trong từng trường hợp cụ thể, có thể trao đổi với các bạn xung quang để hoàn thiện câu trả lời.

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc cá nhân

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời một số học sinh chia sẻ bài viết của mình

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được những việc cần làm để bảo vệ lẽ phải

Câu hỏi 5: Em sẽ khuyên bạn điều gì trong nhữung tình huống sau?

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được ý nghĩa của việc bảo vệ lẽ phải

b) Nội dung. HS làm việc cá nhân, tự suy nghĩ và đưa ra phương án giải quyết trong từng trường hợp cụ thể, có thể trao đổi với các bạn xung quang để hoàn thiện câu trả lời.

c) Sản phẩm.

a. Em sẽ khuyên mọi người tự giác trình báo lên cơ quan chức năng và không tiếp tục làm điều trái pháp luật nữa.

b. Em sẽ bảo bạn xóa thông tin sai sự thật đi không sẽ báo lên thầy cô hoặc cơ quan chức năng vì không muốn đưa ra những điều lí lẽ đúng đắn thay vì những điều sai trái.

c. Em sẽ tố cáo hành vi của bạn mình vì khi làm sai thì phải nhận lỗi chứ không phải đổ lỗi cho người khác.

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân, tự suy nghĩ và đưa ra phương án giải quyết trong từng trường hợp cụ thể, có thể trao đổi với các bạn xung quang để hoàn thiện câu trả lời.

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc cá nhân

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời một số học sinh chia sẻ bài viết của mình

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được những việc cần làm để rèn luyện đức tính bảo vệ lẽ phải.

4. Hoạt động: Vận dụng

Câu 1: "Trong thế giới này, chúng ta không chỉ xót xa vì những hành động và lời nói của người xấu mà còn cả vì sự im lặng đáng sợ của người tốt" (Martin Luther King Hãy viết một đoạn văn bình luận về ý kiến trên..

a) Mục tiêu. HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

b) Nội dung. HS làm việc theo cá nhân, đọc và suy nghĩ về câu nói và viết bài bình luận. Bài viết cần thể hiện rõ được chính kiến của bản thân trong việc bảo vệ lẽ phải

c) Sản phẩm.

- Bước đầu hiểu được ý nghĩa của việc bảo vệ lẽ phải

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc theo cá nhân, đọc và suy nghĩ về câu nói và viết bài bình luận. Bài viết cần thể hiện rõ được chính kiến của bản thân trong việc bảo vệ lẽ phải

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc ở nhà, suy nghĩ và hoàn thành nhiệm vụ

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên bố trí thời gian để các học sinh có thời gian để học sinh bài viết
- Hoặc giáo viên yêu cầu học sinh chia sẻ bài viết của mình qua nhóm lớp để các học sinh khác cùng trao đổi

Kết luận, nhận định

- Căn cứ vào các tiêu chí, các yêu cầu đặt ra đưa ra những nhận xét để giúp các học sinh hiểu và tôn trọng lẽ phải

Câu 2: Hãy thiết kế một thông điệp về bảo vệ lẽ phải.

a) Mục tiêu. HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm tại nhà, suy nghĩ và lên ý tưởng để thực hiện nhiệm vụ được giao.

c) Sản phẩm.

- Bước đầu hiểu được ý nghĩa sự cần thiết phải bảo vệ lẽ phải

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc theo nhóm tại nhà, suy nghĩ và lên ý tưởng để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc ở nhà, suy nghĩ và hoàn thành nhiệm vụ

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên bố trí thời gian để các học sinh có thời gian để học sinh thuyết minh sản phẩm
- Hoặc giáo viên yêu cầu học sinh chia sẻ bài viết của mình qua nhóm lớp để các học sinh khác cùng trao đổi

Kết luận, nhận định

- Căn cứ vào các tiêu chí, các yêu cầu đặt ra đưa ra những nhận xét để giúp các học sinh hiểu hơn và tích cực rèn luyện phẩm chất cần cù, sáng tạo

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

BÀI 5. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN
(3 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC.

1) Về kiến thức

- Giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên

– Nếu được một số quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường tài nguyên thiên nhiên; một số biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

- Nếu được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường tài nguyên thiên nhiên,

2) Về năng lực

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện được việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi; Phê phán, đấu tranh với những hành vi gây ô nhiễm môi trường và phá hoại tài nguyên thiên nhiên.

+ Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong việc tham gia bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên; Lập và thực hiện được kế hoạch bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên ở địa phương.

+ Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên; Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết được một số vấn đề bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên trong đời sống thực tế.

3) Về phẩm chất

- Chăm chỉ, tích cực, tự giác tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên phù hợp với lứa tuổi.

- Có trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

4. Nội dung tích hợp

a) Tích hợp quyền con người

- Mức độ tích hợp: Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ: Giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. Nêu được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

b. Tích hợp quốc phòng an ninh

- Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt: Tự nhận thức được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong việc tham gia bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên

c. Tích hợp giáo dục đạo đức lối sống

- Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt: Giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

d. Tích hợp khung năng lực số và AI

- Các năng lực số có thể tích hợp:

+ NL: 2.2. Chia sẻ thông tin và nội dung thông qua công nghệ số: Chia sẻ dữ liệu, thông tin và nội dung về các hành vi bảo vệ môi trường và tài nguyên với người khác thông qua các công nghệ số phù hợp..

+ NL: 2.3. Sử dụng công nghệ số để thực hiện trách nhiệm công dân: Tham gia đóng góp vào việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên một cách phù hợp

- Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AI: Nla: Tư duy lấy con người làm trung tâm: Hiểu vai trò của con người trong thiết kế, vận hành, sử dụng AI; biết sử dụng các công cụ số để tìm hiểu về môi trường và tài nguyên thiên nhiên, từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm trong bảo vệ môi trường và tài nguyên

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Công dân 8;
- Tranh/ảnh, clip, câu chuyện, trò chơi, ví dụ thực tế,... liên quan tới bài học;
- Trích một số điều luật liên quan nội dung bài học;
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng PowerPoint,....

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động: Mở đầu

a) Mục tiêu. Tạo tâm thế tích cực và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.

b) Nội dung. Học sinh làm việc theo cá nhân, các học sinh cùng suy nghĩ và thực hiện yêu cầu sách giáo khoa đặt ra:

Em hãy kể một số hoạt động góp phần bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên mà em biết.

c) Sản phẩm. Học sinh bước đầu biết và chỉ ra được những một số biểu hiện thường gặp của bảo vệ tài nguyên và môi trường cũng như ý nghĩa của việc bảo vệ tài nguyên và môi trường

- Một số hoạt động góp phần bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên:

+ Không xả rác bừa bãi; vứt rác đúng nơi quy định.

+ Hạn chế sử dụng túi ni lông, đồ nhựa; tăng cường sử dụng các loại túi đựng được làm từ nguyên liệu: giấy, vải, lá,…

+ Tiết kiệm điện, nước...

+ Hạn chế sử dụng các nguồn năng lượng hóa thạch, như: dầu mỏ, than,…; tăng cường sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo, như: năng lượng Mặt Trời, năng lượng gió,…

+ Đi bộ hoặc sử dụng xe đạp hay phương tiện giao thông công cộng (xe bus, tàu điện,…) khi di chuyển.

+ Tham gia các phong trào, hoạt động bảo vệ môi trường, như: phong trào Ngày Trái Đất; dọn dẹp rác thải tại địa phương; Ngày hội "Môi trường Xanh – Nếp sống xanh",…

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập:

Học sinh làm việc theo cá nhân, các học sinh cùng suy nghĩ và thực hiện yêu cầu sách giáo khoa đặt ra:

Em hãy kể một số hoạt động góp phần bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên mà em biết.

Thực hiện nhiệm vụ

Giáo viên gọi từ một đến hai HS lên chia sẻ, các HS khác nhận xét về câu trả lời của bạn

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên yêu cầu một số học sinh trình bày việc chuẩn bị của bản thân mình
- Các học sinh khác chủ động tìm hiểu, góp ý, bổ sung hoàn thiện

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét đánh giá về quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh

Gv nhấn mạnh:

Môi trường và tài nguyên thiên nhiên là điều kiện quan trọng, thiết yếu cho sự tồn tại, phát triển của con người và sinh vật. Hiện nay, môi trường nhiều nơi bị ô nhiễm nghiêm trọng, tài nguyên thiên nhiên bị cạn kiệt... ảnh hưởng trực tiếp tới cuộc sống của con người và sinh vật. Vì vậy, bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên là vấn đề cấp bách trong việc phát triển bên vững của mỗi quốc gia.

2. Hoạt động: Khám phá

Nội dung 1: Tìm hiểu nội dung: Sự cần thiết phải bảo vệ môi trường

a) Mục tiêu. HS giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm đọc và tìm hiểu thông tin trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi

+ Môi trường bị ô nhiễm đã ảnh hưởng tới động, thực vật và con người như thế nào? Em hãy lấy thêm ví dụ minh chứng cho việc ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường tới đời sống và sản xuất của con người.

+ Theo em, việc bảo vệ môi trường cần thiết như thế nào đối với cuộc sống của người dân và mỗi quốc gia?

Tích hợp quyền con người

- Mức độ tích hợp: Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ ở nội dung giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

- Cách thức thực hiện: Giáo viên căn cứ vào ví dụ sách giáo khoa đưa ra, cùng với việc làm rõ những hậu quả do ô nhiễm môi trường gây ra, bên cạnh đó căn cứ vào yêu cầu vào nội dung quyền con người để làm rõ nội dung sau: mỗi công dân được sống trong môi trường trong lành, lành mạnh để phát triển toàn diện đó cũng chính là những nội dung cơ bản của quyền con người mà chúng ta đang phấn đấu xây dựng

Tích hợp khung năng lực số và AI

- Các năng lực số có thể tích hợp:

+ NL: 2.2. Chia sẻ thông tin và nội dung thông qua công nghệ số: Chia sẻ dữ liệu, thông tin và nội dung về các hành vi bảo vệ môi trường và tài nguyên với người khác thông qua các công nghệ số phù hợp..

+ NL: 2.3. Sử dụng công nghệ số để thực hiện trách nhiệm công dân: Tham gia đóng góp vào việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên một cách phù hợp

- Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AI: Nla: Tư duy lấy con người làm trung tâm: Hiểu vai trò của con người trong thiết kế, vận hành, sử dụng AI; biết sử dụng các công cụ số để tìm hiểu về môi trường và tài nguyên thiên nhiên, từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm trong bảo vệ môi trường và tài nguyên

- Cách thức thực hiện.

+ Giáo viên hướng dẫn học sinh hoạt động theo nhóm: Các nhóm sẽ tự làm các video, hoặc hình thức ohù hợp để giới thiệu về một số di sản văn hóa ở địa phương

+ Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh tìm hiểu một số mô hình của các bạn học sinh trên cả nước về hoạt động bảo vệ di sản văn hóa và chia sẻ với các bạn trong lớp

c) Sản phẩm.

Ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường đến động, thực vật và con người:

- Đối với con người: ô nhiễm môi trường gây ảnh hưởng đến sức khỏe, thậm chí là tính mạng của con người. Ví dụ:

+ Ô nhiễm không khí làm tăng nguy cơ mắc các bệnh, như: nhiễm khuẩn cấp tính đường hô hấp dưới, đột quỵ, đau tim, bệnh tắc nghẽn phổi mãn tính và ung thư phổi;

+ Khí thải từ hoạt động giao thông và hoạt động công nghiệp... có thể gây ung thư hoặc gây kích thích.

+ Ô nhiễm nguồn nước gây nên một số bệnh như: các bệnh về đường tiêu hoá, bệnh giun sán, các bệnh do muỗi truyền, các bệnh về mắt, ngoài da,...

+ Ô nhiễm đất ảnh hưởng tới sức khoẻ con người thông qua chuỗi thức ăn.

- Đối với các loài động, thực vật:

+ Ô nhiễm môi trường đã làm suy thoái, hủy hoại môi trường sống của các loài sinh vật; từ đó, gián tiếp làm suy giảm sự đa dạng sinh vật và các hệ sinh thái.

+ Ô nhiễm môi trường còn ảnh hưởng tiêu cực đến sự sinh trưởng và phát triển của các loài sinh vật, dẫn đến nhiều nguy cơ, như: các loài sinh vật bị biến đổi gen, bị suy giảm chức năng sinh sản, gây nên tình trạng chết hàng loạt các loài động, thực vật…

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm đọc và tìm hiểu thông tin trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi *+ Môi trường bị ô nhiễm đã ảnh hưởng tới động, thực vật và con người như thế nào? Em hãy lấy thêm ví dụ minh chứng cho việc ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường tới đời sống và sản xuất của con người.* *+ Theo em, việc bảo vệ môi trường cần thiết như thế nào đối với cuộc sống của người dân và mỗi quốc gia?* **Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh đọc thông tin.	**1. Sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên** *a. Sự cần thiết phải bảo vệ môi trường* Bảo vệ môi trường sẽ giúp cho môi trường trong lành, sạch đẹp, bảo đảm cân bằng sinh thái, ngăn chặn, khắc phục các hậu quả xấu do con người và thiên nhiên gây ra.

- Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. **Báo cáo, thảo luận** - Giáo viên gọi một số học sinh đại diện các nhóm đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra - Các học sinh còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. **Kết luận, nhận định** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm rõ sự cần thiết phải bảo vệ môi trường vì chính cuộc sống của mỗi chúng ta và đất nước Gv nhấn mạnh: Môi trường và tài nguyên thiên nhiên có tầm quan trọng đặc biệt đối với đời sống của con người, là cơ sở để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, tạo cho con người phương tiện sinh sống, phát triển trí tuệ, đạo đức, tinh thần Việc tạo ra môi trường trong sạch lành mạnh cũng chính là yêu cầu bức thiết trong việc thực hiện quyền con người, quyền công dân: đó chính là yêu cầu của việc được sống trong một môi trường trong sạch	

Nội dung 2: Tìm hiểu nội dung: Sự cần thiết phải bảo vệ tài nguyên thiên nhiên

a) Mục tiêu. HS giải thích được sự cân thiết phải bảo vệ tài nguyên thiên nhiên

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm đọc và tìm hiểu thông tin trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi

a) Em hãy cho biết tài nguyên rừng có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc sống của con người.

b) Theo em, việc bảo vệ và khai thác hợp lí tài nguyên thiên nhiên có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc sống của người dân và sự phát triển của mỗi quốc gia?

Tích hợp quốc phòng an ninh

- Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt: Tự nhận thức được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong việc tham gia bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên

- Cách thức thực hiện: Nêu gương cá nhân hoặc tập thể góp phần bảo vệ môi trường. Đưa ra những minh chứng cụ thể nếu cá nhân, tập thể nào hủy hoại môi trường sẽ bị xử lý nghiêm minh theo quy định của Pháp luật .

Xem tranh ảnh hoặc dẫn chứng bài báo hoặc video nêu gương cá nhân hoặc tập thể bảo vệ môi trường.

Nêu gương cá nhân hoặc tập thể bảo vệ môi trường.

c) Sản phẩm.

Ý nghĩa của tài nguyên rừng đối với cuộc sống con người:

+ Cung cấp ô-xy, giữ không khí trong lành.

+ Điều tiết nước, phòng chống lũ lụt, xói mòn và sạt lở đất.

+ Bảo vệ độ phì nhiêu và bồi dưỡng tiềm năng của tài nguyên đất.

+ Cung cấp nguồn gỗ, củi,... cho các hoạt động phát triển kinh tế của con người.

+ Các loài động, thực vật trong rừng cũng là một nguồn cung cấp thực phẩm, dược phẩm có giá trị cao và cung cấp nguồn gen quý để nghiên cứu khoa học,...

+ Tài nguyên rừng cũng góp phần phát triển hoạt động du lịch sinh thái, du lịch thám hiểm,... của con người.

Việc bảo vệ và khai thác hợp lí tài nguyên thiên nhiên giúp đảm bảo cho sự phát triển bền vững của con người và đất nước ở hiện tại và cả tương lai.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm đọc và tìm hiểu thông tin trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi	**1. Sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên**

a) Em hãy cho biết tài nguyên rừng có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc sống của con người. *b) Theo em, việc bảo vệ và khai thác hợp lí tài nguyên thiên nhiên có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc sống của người dân và sự phát triển của mỗi quốc gia?* **Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh đọc thông tin. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. **Báo cáo, thảo luận** - Giáo viên gọi một số học sinh đại diện các nhóm đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra - Các học sinh còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. **Kết luận, nhận định** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm rõ sự cần thiết phải bảo vệ tài nguyên thiên nhiên vì chính cuộc sống của mỗi chúng ta và đất nước Gv nhấn mạnh: Tài nguyên thiên nhiên có tầm quan trọng đặc biệt đối với đời sống của con người, là cơ sở để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, tạo cho con người phương tiện sinh sống, phát triển trí tuệ, đạo đức, tinh thần.	*a. Sự cần thiết phải bảo vệ tài nguyên thiên nhiên* Việc bảo vệ và khai thác hợp lí tài nguyên thiên nhiên giúp đảm bảo cho sự phát triển bền vững của con người và đất nước ở hiện tại và cả tương lai. .

Nội dung 3: Tìm hiểu nội dung: Các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

a) Mục tiêu. Học sinh nêu được các quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, đọc các thông tin và quan sát các hình ảnh sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi

a) Căn cứ vào các quy định của pháp luật, em hãy cho biết trong các bức tranh trên, chủ thể nào thực hiện đúng, chủ thể nào vi phạm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Vì sao?

b) Hãy kể thêm một số quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường mà em biết.

c) Sản phẩm.

- Hình 1: *các nhân vật trong hình đã thực hiện phân loại và vứt rác đúng nơi quy định => đây là hành động đúng với quy định của pháp luật. Chúng ta cần khuyến khích và học tập theo hành động này.*

- Hình 2: *Người công nhân đổ chất thải chưa qua xử lí ra môi trường => hành vi này đã vi phạm khoản 2 điều 6 Luật bảo vệ môi trường năm 2020. Đây là hình vi đáng lên án và cần phải xử lí nghiêm theo quy định của pháp luật.*

- Hình 3: *Chiếc xe tải làm rơi, vương vãi chất thải ra môi trường => hành vi này đã vi phạm khoản 1 điều 6 Luật bảo vệ môi trường năm 2020. Đây là hình vi đáng lên án và cần phải xử lí nghiêm theo quy định của pháp luật.*

- Khoản 4 điều 6 *Luật bảo vệ môi trường năm 2020 nghiêm cấm hành vi: Gây tiếng ồn, độ rung vượt mức cho phép theo quy chuẩn kĩ thuật môi trường; xả thải khói, bụi, khí có mùi độc hại vào không khí.*

- Khoản 5 điều 6 *Luật bảo vệ môi trường năm 2020 nghiêm cấm hành vi:Thực hiện dự án đầu tư hoặc xả thải khi chưa đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.*

- Khoản 6 điều 6 *Luật bảo vệ môi trường năm 2020 nghiêm cấm hành vi:Nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, quá cảnh chất thải từ nước ngoài dưới mọi hình thức.*

- Khoản 10 điều 6 *Luật bảo vệ môi trường năm 2020 nghiêm cấm hành vi:Sản xuất, kinh doanh sản phẩm gây nguy hại cho sức khỏe con người, sinh vật và tự nhiên; sản xuất, sử dụng nguyên liệu, vật liệu xây dựng chứa yếu tố độc hại vượt mức cho phép theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường.*

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm

Chuyển giao nhiệm vụ HS làm việc theo nhóm, đọc các thông tin và quan sát các hình ảnh sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi *a) Căn cứ vào các quy định của pháp luật, em hãy cho biết trong các bức tranh trên, chủ thể nào thực hiện đúng, chủ thể nào vi phạm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Vì sao?* *b) Hãy kể thêm một số quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường mà em biết.* **Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh cùng nhau đọc thông tin và thảo luận. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. **Báo cáo thảo luận** - Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra qua việc trả lời câu hỏi - Các nhóm còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. **Kết luận, nhận định** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Giáo viên chốt kiến thức giúp học sinh hiểu rõ tầm quan trọng của việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường Bảo vệ môi trường là quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mọi cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân. Nhà nước có chính sách bảo vệ môi trường, quản lí, sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn thiên nhiên đa dạng sinh học, chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.	**2. Quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên** *a. Quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường* Nghiêm cấm đổ chất thải, chất độc hại làm ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, xả thải khi độc hại trực tiếp vào nguồn nước, vào lòng đất khai thác trái phép khoáng sân, cát sỏi trên sông suối, kênh rạch, gây sạt lở biến dạng dòng chảy....

Nội dung 4: Tìm hiểu nội dung: Các quy định của pháp luật về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

a) Mục tiêu. Học sinh nêu được các quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, đọc các thông tin và quan sát các hình ảnh sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi

a) Dựa vào thông tin 1, em hãy cho biết các chủ thể ở trường hợp 2 và hai bức tranh đã thực hiện đúng hay chưa đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. Vì sao?.

b) Hãy kể thêm một số quy định của pháp luật về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên mà em biết.

c) Sản phẩm.

- Trong trường hợp 2.

+ Công ty T đã thực hiện hoạt động khai thác cát trái phép khiến môi trường sống của người dân làng chài X bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Đây là hành vi vi phạm quy định của pháp luật (khoản 5 điều 9 Luật Tài nguyên nước năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2018).

+ Anh Hải và người dân làng chài X đã thu thập chứng cứ và tố cáo những sai phạm của công ty T. Hành vi của anh Hải và người dân trong làng chài là đúng pháp luật, đáng được khuyến khích.

- Trong hình 1: các nhân vật trong ảnh đã thực hiện hoạt động trồng và chăm sóc cây xanh. Đây là hành động phù hợp với quy định của pháp luật, chúng ta cần khuyến khích và học tập theo.

- Trong hình 2: nhân vật trong bức ảnh đang thực hiện hành vi săn bắt thú rừng. Hành vi này đã vi phạm khoản 3 điều 9 Luật lâm nghiệp năm 2017. Đây là hành vi đáng lên án và bị xử lí theo quy định của pháp luật.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Chuyển giao nhiệm vụ HS làm việc theo nhóm, đọc các thông tin và quan sát các hình ảnh sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi *a) Dựa vào thông tin 1, em hãy cho biết các chủ thể ở trường hợp 2 và hai bức tranh đã thực hiện đúng hay chưa đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. Vì sao?.* *b) Hãy kể thêm một số quy định của pháp luật về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên mà em biết.* **Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh cùng nhau đọc thông tin và thảo luận. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. **Báo cáo thảo luận** - Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra qua việc trả lời câu hỏi 1 và 2 - Các nhóm còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. **Kết luận, nhận định** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Giáo viên chốt kiến thức giúp học sinh hiểu rõ tầm quan trọng của việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên là quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mọi cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân. Nhà nước có chính sách bảo vệ môi trường, quản lí, sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn thiên nhiên đa dạng sinh học, chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.	**2. Quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên** *b. Quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên* Nghiêm cấm các hoạt động chặt, phá, lấn chiếm, đốt rừng, đưa chất cháy nổ, săn bắn, nuôi nhốt, giết tàng trữ, buôn bán động vật rừng trái quy định, khai thác tài nguyên thiên nhiên trái quy định của pháp luật Chỉ được tiến hành hoạt động khoáng sản khi được cơ quan quản lí nhà nước có thẩm quyền cho phép. Nghiêm cấm huỷ hoại nguồn lợi thuỷ sản, nơi cư trú của các loài thuỷ sản, khai thác, nuôi trồng thuỷ sản ảnh hưởng đến môi trường sống.

Nội dung 5: Tìm hiểu nội dung: Một số biện pháp bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên

a) Mục tiêu. Học sinh nêu được một số biện pháp phù hợp để góp phần bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, đọc các thông tin 1,2 và trả lời câu hỏi

a) Các biện pháp nêu ở thông tin trên có tác dụng bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên như thế nào?

b) Hãy kể thêm một số biện pháp khác để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

c) Địa phương em đã có những việc làm nào để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên?

Tích hợp giáo dục đạo đức lối sống

- Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt: Giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

- Cách thức thực hiện: Qua các số liệu về tài nguyên ở Việt Nam phân tích để HS thấy tự hào thêm về tài nguyên thiên nhiên của đất nước, cũng như trách nhiệm của HS.

GV tổ chức các hoạt động thiết thực để HS tham gia giữ gìn bảo vệ môi trường cảnh quan => bảo vệ môi trường là vấn đề mang tính toàn cầu hiện nay. Mỗi HS đều có trách nhiệm với vấn đề toàn cầu này

c) Sản phẩm.

- Tác dụng của biện pháp trồng cây xanh; bảo vệ rừng phòng hộ, rừng đặc dụng và trồng mới rừng sản xuất (thông tin 1):

+ Bảo vệ môi trường sinh thái, cải thiện cảnh quan và ứng phó với biến đổi khí hậu.

+ Phát triển kinh tế xã hội; nâng cao chất lượng cuộc sống người dân và sự phát triển bền vững của đất nước.

- Tác dụng của biện pháp phát triển nền nông nghiệp hữu cơ (thông tin 2):

+ Hạn chế tối đa các hoá chất gây độc hại cho cây trồng và môi trường sống như: phân hoá học, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc kích thích tăng trưởng, tăng trọng, hoá chất bảo quản...

+ Góp phần cải tạo môi trường đất.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Chuyển giao nhiệm vụ HS làm việc theo nhóm, đọc các thông tin 1,2 và trả lời câu hỏi *a) Các biện pháp nêu ở thông tin trên có tác dụng bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên như thế nào?* *b) Hãy kể thêm một số biện pháp khác để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.* *c) Địa phương em đã có những việc làm nào để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên?* **Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh cùng nhau đọc thông tin và thảo luận. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. **Báo cáo thảo luận** - Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra qua việc trả lời câu hỏi - Các nhóm còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. **Kết luận, nhận định** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Giáo viên chốt kiến thức giúp học sinh được các biện pháp nhằm bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên Thường xuyên tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho người dân, cộng đồng, doanh nghiệp, thực hiện tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế ít chất thải, kinh tế tuần hoàn, trồng rừng,..	**3. Một số biện pháp bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên** + Chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ tài nguyên, môi trường. + Nghiêm cấm mọi hoạt động làm suy kiệt nguồn tài nguyên, huỷ hoại môi trường.

Nội dung 5: Tìm hiểu nội dung: Trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên

a) Mục tiêu. Học sinh nêu được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, đọc các thông tin 1,2 và trả lời câu hỏi

a) Các bạn trong tranh đã làm gì để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên?

b) Em đã có những hành động và việc làm nào để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên?

Tích hợp quyền con người

- Mức độ tích hợp: Tích hợp bộ phận nội dung: Nêu được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

- Cách thức thực hiện: Giáo viên căn cứ vào nội dung quyền con người để làm rõ nội dung sau

+ Giáo viên lấy ví dụ để tố cáo hành vi vi phạm về môi trường như: gây ô nhiễm môi trường, phá hoại tài nguyên thiên nhiên làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người.

c) Sản phẩm.

- Tranh 1: các bạn học sinh tham gia quét dọn đường làng, ngõ xóm.

- Tranh 2: bạn học sinh nam tố cáo hành vi chặt phá rừng

- Tranh 3: các bạn học sinh tham gia vẽ tranh về đề tài bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

Một số hành động và việc làm nào để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên của em:

+ Không xả rác bừa bãi;

+ Hạn chế sử dụng túi ni lông, đồ nhựa;

+ Tiết kiệm điện, nước,...

+ Đi bộ hoặc sử dụng xe đạp hay phương tiện giao thông công cộng (xe bus, tàu điện,...) khi di chuyển.

+ Nghiêm túc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên;

+ Tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào, hoạt động bảo vệ môi trường tại địa phương. Ví dụ: hưởng ứng phong trào Ngày Trái Đất; tham gia các hoạt động dọn dẹp rác thải tại địa phương; tham gia Ngày hội "Môi trường Xanh – Nếp sống xanh",...

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Chuyển giao nhiệm vụ HS làm việc theo nhóm, đọc các thông tin 1,2 và trả lời câu hỏi *a) Các bạn trong tranh đã làm gì để bảo vệ môi trưởng và tài nguyên thiên nhiên?* *b) Em đã có những hành động và việc làm nào để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên?* **Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh cùng nhau đọc thông tin và thảo luận. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. **Báo cáo thảo luận** - Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra qua việc trả lời câu hỏi - Các nhóm còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. **Kết luận, nhận định** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Giáo viên chốt kiến thức giúp học sinh được các biện pháp nhằm bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên phù hợp với lứa tuổi Tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào, hoạt động bảo vệ môi trường tại địa phương. Ví dụ: hưởng ứng phong trào Ngày Trái Đất; tham gia các hoạt động dọn dẹp rác thải tại địa phương; tham gia Ngày hội "Môi trường Xanh – Nếp sống xanh",… - Đấu tranh với các hành vi vi phạm bảo vệ tài nguyên và môi trường chính là góp phần thực hiện tốt quyền con người trên thực tế, góp phần tạo ra môi trường trong sáng, lành mạnh để thúc đẩy con người phát triển toàn diện.	**4. Trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên** + Tích cực tham gia vào các phong trào, hoạt động bảo vệ môi trường tại địa phương. + Thường xuyên tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho người dân, cộng đồng, doanh nghiệp, thực hiện tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế ít chất thải, kinh tế tuần hoàn, trồng rừng,..

3. Hoạt động: Luyện tập

Luyện tập 1: Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

a) Mục tiêu. HS củng cố kiến thức đã học thông qua thực hành xử lí tình huống cụ thể có liên quan đến nội dung bài học, có ý thức tích cực tham gia các hoạt động nhằm góp phần bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên một cách phù hợp.

b) Nội dung. Học sinh làm việc cá nhân, cùng suy nghĩ, đưa ra các ý kiến để lý giải cho từng trường hợp cụ thể

c) Sản phẩm.

- Ý kiến a) Không đồng tình. Vì: để đảm bảo sự phát triển bền vững của kinh tế đất nước, chúng ta cần phải quan tâm bảo vệ môi trường và sử dụng hợp lí, tiết kiệm các nguồn tài nguyên thiên nhiên.
- Ý kiến b) Đồng ý. Vì: khi xả thải ra môi trường, phải mất thời gian rất lâu thì túi ni-lông mới có thể phân hủy, do đó, việc thường xuyên sử dụng túi ni-lông, đồ nhựa dùng một lần (ống hút, thìa, đĩa nhựa,…) góp phần làm trầm trọng tình trạng ô nhiễm.
- Ý kiến c) Không đồng tình. Vì: sử dụng quá nhiều thuốc trừ sâu hóa học có thể gây hại đến cây trồng, khiến cây trồng bị nhiễm độc, từ đó, gián tiếp ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và gây ô nhiễm môi trường, suy thoái tài nguyên đất. Để bảo vệ cây trồng, đồng thời giúp giảm tình trạng ô nhiễm, thoái hóa đất, chúng ta có thể lựa chọn sử dụng các chế phẩm sinh học.
- Ý kiến d) Không đồng tình. Vì: Giáo dục, tuyên truyền, xây dựng ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường là trách nhiệm của mọi công dân.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc cá nhân

Các học sinh cùng suy nghĩ và đưa ra ý kiến của bản thân về từng trường hợp cụ thể

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân
- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên một cách phù hợp.

Câu hỏi 2: Hành vi nào dưới đây thực hiện đúng, hành vi nào vi phạm pháp luật về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên? Vì sao?

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống liên quan đến việc bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên

b) Nội dung. HS làm việc cá nhân, đọc suy nghĩ và đưa ra quan điểm của bản thân cho vấn đề đặt ra

c) Sản phẩm.

- Các hành vi thực hiện đúng pháp luật về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên là:

+ Khai thác rừng trồng theo quy hoạch của Nhà nước.

+ Tố cáo hành vi khai thác khoáng sản trái phép.

+ Sử dụng tiết kiệm điện, nước.

- Các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên là:

+ Săn, bắn, bẫy, bắt động vật quý hiếm để bán => vi phạm khoản 3 điều 9 Luật lâm nghiệp năm 2017.

+ Dùng mìn, điện để đánh bắt cá => vi phạm khoản 7 điều 7 Luật Thủy sản năm 2017

+ Phá rừng nguyên sinh để trồng cà phê => vi phạm khoản 1 điều 9 Luật Lâm nghiệp năm 2017.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

HS làm việc cá nhân, đọc tình huống, suy nghĩ và đưa ra quan điểm của bản thân cho từng tình huống

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân
- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận đinh

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để hiểu rõ được sự cần thiết phải bảo vệ tài nguyên và môi trường.

Câu hỏi 3: Em hãy đọc tình huống dưới đây và trả lời câu hỏi:.

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được sự cần thiết phải tuân thủ pháp luật về bảo vệ tài nguyên và môi trường.

b) Nội dung. Học sinh làm việc cá nhân, đọc tình huống suy nghĩ và đưa ra cách giải quyết cho từng tình huống

c) Sản phẩm.

*** Trả lời câu hỏi tình huống a)**

- Nhận xét:

+ Bạn H đã có ý thức bảo vệ môi trường (thể hiện qua hành vi: muốn trình báo công an để tố cáo hành vi sai phạm của chiếc ô tô)

+ Bạn Đ chưa có ý thức bảo vệ môi trường (thể hiện qua hành vi: từ chối việc tố cáo hành vi sai phạm của chiếc ô tô)

- Nếu là H, em sẽ:

+ Bí mật dùng điện thoại để chụp ảnh/ quay lại video về hành vi đổ phế thải xuống bờ mương thoát nước.

+ Nhanh chóng đến gặp lực lượng công an xã để cung cấp bằng chứng, tố cáo hành vi sai phạm của chủ chiếc ô tô.

*** Trả lời câu hỏi tình huống b)**

- Nếu là người dân trong xã T, em sẽ đề xuất sáng kiến tiết kiệm tài nguyên nước. Vì:

+ Nước là tài nguyên quý giá, rất cần thiết cho sự sống của con người và các loài sinh vật, nhưng nước không phải là vô tận.

+ Việc tiết kiệm nước còn giúp ngăn ngừa cạn kiệt nguồn nước ngầm và góp phần bảo vệ môi trường.

+ Hàng triệu người trên thế giới đang phải đối mặt với tình trạng thiếu nước sinh hoạt.

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

Học sinh làm việc cá nhân, đọc tình huống suy nghĩ và đưa ra cách giải quyết cho từng tình huống

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo nhóm, đọc tình huống, liên hệ thực tế và đưa ra câu trả lời cho từng tình huống.

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên tổ chức cho học sinh đưa ra quan điểm của mình đối với từng tình huống và có những kiến nghị phù hợp

Kết luận, nhận định

- Giáo viên tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ tài nguyên và môi trường

Câu hỏi 4: Em hãy đưa ra lời khuyên cho mỗi nhân vật trong các tình huống dưới đây:

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được ý nghĩa của việc bảo vệ tài nguyên và môi trường.

b) Nội dung. HS làm việc cá nhân, tự suy nghĩ và đưa ra phương án giải quyết trong từng trường hợp cụ thể, có thể trao đổi với các bạn xung quang để hoàn thiện câu trả lời.

c) Sản phẩm.

Tình huống a) Khuyên bác A không nên thực hiện ý định trên. Vì: việc chặt cây gỗ trong rừng phòng hộ để bán lấy tiền là hành vi vi phạm khoản 1 điều 9 luật Lâm nghiệp năm 2017. Nếu thực hiện ý định trên, bác B sẽ phải chịu các hình phạt theo quy định của pháp luật.

Tình huống b) Trong tình huống này, bạn V nên:

+ Từ chối tham gia đào vàng cùng Y và mọi người trong xóm.

+ Giải thích để Y và mọi người hiểu: hành vi vào núi đào vàng là vi phạm pháp luật (khai thác trái phép tài nguyên khoáng sản) và sẽ phải chịu các hình phạt theo quy định. Yêu cầu mọi người nên chấm dứt hành vi đó và tới cơ quan công an đầu thú để hưởng sự khoan hồng.

+ Nếu Y và mọi người trong xóm vẫn tiếp tục thực hiện hoạt động khai thác vàng trái phép, V nên trình báo thông tin tới lực lượng công an.

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân, tự suy nghĩ và đưa ra phương án giải quyết trong từng trường hợp cụ thể, có thể trao đổi với các bạn xung quang để hoàn thiện câu trả lời.

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc cá nhân

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời một số học sinh chia sẻ bài viết của mình

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được những việc bảo vệ tài nguyên và môi trường

Câu hỏi 5: Hãy kể những việc em đã làm để góp phần bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để thực hiện tốt trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên

b) Nội dung. HS làm việc cá nhân, tự suy nghĩ và kể lại những việc làm của bản thân trong việc bảo vệ tài nguyên, môi trường

c) Sản phẩm.

+ Không xả rác bừa bãi; thực hiện phân loại rác và vứt rác đúng nơi quy định.

+ Hạn chế sử dụng túi ni lông, đồ nhựa; tăng cường sử dụng các loại túi đựng được làm từ nguyên liệu: giấy, vải,…

+ Tiết kiệm điện, nước,...

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân, tự suy nghĩ và kể lại những việc làm của bản thân trong việc bảo vệ tài nguyên, môi trường

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc cá nhân

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời một số học sinh chia sẻ bài viết của mình

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được những việc cần làm để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

4. Hoạt động: Vận dụng

Câu 1: Em hãy cùng bạn tham gia cuộc thi hùng biện về chủ đề: Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên...

a) Mục tiêu. HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

b) Nội dung. HS làm việc theo theo nhóm, đọc và suy nghĩ về chủ đề đưa ra, trao đổi với các bạn xung quang để có cách thức triển khai phù hợp

c) Sản phẩm.

- Bước đầu hiểu được trách nhiệm của công dân trong việc bảo vệ tài nguyên và môi trường

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc theo theo nhóm, đọc và suy nghĩ về chủ đề đưa ra, trao đổi với các bạn xung quang để có cách thức triển khai phù hợp

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc theo nhóm phù hợp để hoàn thiện nhiệm vụ được giao

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên bố trí thời gian để các học sinh có thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ

Kết luận, nhận định

- Căn cứ vào các tiêu chí, các yêu cầu đặt ra đưa ra những nhận xét để giúp các học sinh hiểu và tích cực tham gia bảo vệ tài nguyên, môi trường

Câu 2: Em hãy cùng các bạn thực hiện một dự án bảo vệ môi trường hoặc tài nguyên thiên nhiên ở nơi em sinh sống..

a) Mục tiêu. HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm tại nhà, suy nghĩ và lên ý tưởng để thực hiện nhiệm vụ được giao.

c) Sản phẩm.

- Bước đầu hiểu được ý nghĩa sự cần thiết phải bảo vệ tài nguyên, môi trường

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc theo nhóm tại nhà, suy nghĩ và lên ý tưởng để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc ở nhà, suy nghĩ và hoàn thành nhiệm vụ

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên bố trí thời gian để các học sinh có thời gian để học sinh thuyết minh sản phẩm
- Hoặc giáo viên yêu cầu học sinh chia sẻ bài viết của mình qua nhóm lớp để các học sinh khác cùng trao đổi

Kết luận, nhận định

- Căn cứ vào các tiêu chí, các yêu cầu đặt ra đưa ra những nhận xét để giúp các học sinh hiểu hơn và tích cực tài nguyên, môi trường

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
BÀI 6. XÁC ĐỊNH MỤC TIÊU CÁ NHÂN
(3 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC.

1) Về kiến thức

- Nhận biết được thế nào là mục tiêu cá nhân; các loại mục tiêu cá nhân.
- Hiểu vì sao phải xác định mục tiêu cá nhân.
- Nêu được cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.
- Xây dựng được mục tiêu cá nhân của bản thân và kế hoạch hành động nhằm đạt mục tiêu đỏ.

2) Về năng lực

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.

+ Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân; Xây dựng được mục tiêu của bản thân và kế hoạch hành động nhằm đạt mục tiêu đó.

- Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội về xác định mục tiêu cá nhân; Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, tình huống về xác định mục tiêu cá nhân; Lựa chọn, đề xuất

được cách giải quyết và tham gia giải quyết được một số vấn đề về xác định mục tiêu cá nhân trong đời sống thực tế.

3) Về phẩm chất

- Chăm chỉ, luôn vươn lên để đạt kết quả tốt trong học tập, lao động và các hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi
- Có trách nhiệm trong việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.

4. Nội dung tích hợp

a. Tích hợp giáo dục đạo đức lối sống

- Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt: Nêu được cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.

- Cách thức thực hiện: GV cho HS lập kế hoạch phát triển bản thân, qua đó GV tích hợp để giáo dục HS về tinh thần tự giác, ý thức phấn đấu vươn lên, góp phần cống hiến cho quê hương, đất nước

b. Tích hợp khung năng lực số và AI

- Các năng lực số có thể tích hợp: NL: 5.3. Sử dụng sáng tạo công nghệ số: Sử dụng được các công cụ và công nghệ số để từng bước làm chủ bản thân. Biết ứng dụng công nghệ số để xác định mục tiêu cá nhân

- Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AI: NLb: Đạo đức AI: Đánh giá các nguyên tắc đạo đức AI trong các tình huống thực tế; sử dụng AI có trách nhiệm trong việc thực hiện các mục tiêu cơ bản của bản thân

- Cách thức thực hiện: Giáo viên hướng dẫn học sinh khai thác các thông tin trên môi trường số và ứng dụng AI một cách phù hợp để nâng cao năng lực của bản thân, hỗ trợ quá trình xác định mục tiêu của bản thân

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Công dân 8;
- Tranh/ảnh, clip, câu chuyện, trò chơi, ví dụ thực tế,... liên quan tới bài học;
- Trích một số điều luật liên quan nội dung bài học;
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng PowerPoint,....

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động: Mở đầu

a) Mục tiêu. Tạo tâm thế tích cực và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.

b) Nội dung. Học sinh làm việc theo cá nhân, các học sinh cùng suy nghĩ và thực hiện yêu cầu sách giáo khoa đặt ra:

Trong quá khứ, em đã từng đặt ra mục tiêu gì? Em đã làm gì để đạt được mục tiêu đó?

c) Sản phẩm. Học sinh bước đầu biết và chỉ ra được những một số biểu hiện thường gặp của việc xác định mục tiêu cá nhân cũng như đưa ra những biện pháp phù hợp để thực hiện được mục tiêu đó

- Mục tiêu của em trong quá khứ: giảm được 3kg trong vòng 2 tháng cuối năm 2022

- Để đạt được mục tiêu đó, em đã:

+ Lựa chọn phương pháp giảm cân an toàn, phù hợp với bản thân.

+ Tăng cường tập luyện thể dục thể thao.

+ Quyết tâm, nỗ lực thực hiện mục tiêu đã đề ra.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập:

Học sinh làm việc theo cá nhân, các học sinh cùng suy nghĩ và thực hiện yêu cầu sách giáo khoa đặt ra:

Trong quá khứ, em đã từng đặt ra mục tiêu gì? Em đã làm gì để đạt được mục tiêu đó?

Thực hiện nhiệm vụ

Giáo viên gọi từ một đến hai HS lên chia sẻ, các HS khác nhận xét về câu trả lời của bạn

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên yêu cầu một số học sinh trình bày việc chuẩn bị của bản thân mình
- Các học sinh khác chủ động tìm hiểu, góp ý, bổ sung hoàn thiện

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét đánh giá về quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh

Gv nhấn mạnh:

Mục tiêu giống như chiếc là bàn định hướng cho cuộc sống. Khi nghĩ những gì mình muốn đạt được và đặt mục tiêu hướng tới, ta sẽ trở nên tươi và tích cực hơn. Vì vậy, xác định mục tiêu cá nhân là một việc làm cần thiết để sống có mục đích, làm việc có kế hoạch, từ đó có khả năng thực hiện được ước mơ, đạt được thành công trong cuộc sống

2. Hoạt động: Khám phá

Nội dung 1: Tìm hiểu nội dung: Khái niệm mục tiêu cá nhân và các loại mục tiêu cá nhân

a) Mục tiêu. HS nêu được thế nào là mục tiêu cá nhân, biết phân loại các mục tiêu cá nhân

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, quan sát các hình ảnh và thông tin đi kèm trong mỗi hình ảnh mà sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi

a) Em hãy cho biết các bạn trong mỗi bức tranh có mong muốn gì. Các bạn có xác định khoảng thời gian để thực hiện mong muốn đó không? Từ đó, em hãy cho biết thế nào là mục tiêu cá nhân.

b) Em hãy phân loại các mục tiêu nói trên theo thời gian (ngắn hạn, dài hạn) và theo lĩnh vực:

- Phát triển bản thân

- Gia đình và bạn bè

- Tài chính cá nhân

- Sức khỏe

- Học tập và nghề nghiệp

- Trao tặng và cống hiến xã hội.

Tích hợp khung năng lực số và AI

- Các năng lực số có thể tích hợp: NL: 5.3. Sử dụng sáng tạo công nghệ số: Sử dụng được các công cụ và công nghệ số để từng bước làm chủ bản thân. Biết ứng dụng công nghệ số để xác định mục tiêu cá nhân

- Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AI: NLb: Đạo đức AI: Đánh giá các nguyên tắc đạo đức AI trong các tình huống thực tế; sử dụng Al có trách nhiệm trong việc thực hiện các mục tiêu cơ bản của bản thân

- Cách thức thực hiện: Giáo viên hướng dẫn học sinh khai thác các thông tin trên môi trường số và ứng dụng Al một cách phù hợp để nâng cao năng lực của bản thân, hỗ trợ quá trình xác định mục tiêu của bản thân

c) Sản phẩm.

- Mục tiêu của các bạn học sinh trong tranh:

+ Tranh 1: bạn học sinh nam mong muốn được tham gia đội tuyển bóng đá của trường.

+ Tranh 2: bạn học sinh nữ đặt mục tiêu mỗi ngày dành ít nhất 30 phút để làm việc nhà giúp bố mẹ.

+ Tranh 3: bạn học sinh nam đặt mục tiêu tiết kiệm được 500.000 đồng.

+ Tranh 4: bạn học sinh nữ đặt mục tiêu hàng tháng sẽ tham gia ít nhất một hoạt động tình nguyện.

+ Tranh 5: bạn học sinh nam mong muốn chinh phục giải ma-ra-tông 15km.

+ Tranh 6: bạn học sinh nam đặt mục tiêu sẽ thuyết trình được bằng tiếng Anh.

- Các bạn trong tranh đều xác định khoảng thời gian để thực hiện mong muốn đó.

- Phân loại theo thời gian:

+ *Mục tiêu ngắn hạn:* tranh số 2, tranh số 4, tranh số 5

+ *Mục tiêu dài hạn:* tranh số 1, tranh số 3, tranh số 6

- Phân loại theo lĩnh vực:

+ *Mục tiêu phát triển bản thân:* tranh số 1, tranh số 6

+ *Mục tiêu gia đình và bạn bè:* tranh số 2

+ *Mục tiêu tài chính cá nhân:* tranh số 3

+ *Mục tiêu sức khỏe:* tranh số 5

+ *Mục tiêu học tập và nghề nghiệp:* tranh số 6

+ *Mục tiêu trao tặng và cống hiến xã hội:* tranh số 4

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm

Giao nhiệm vụ học tập HS làm việc theo nhóm, quan sát các hình ảnh và thông tin đi kèm trong mỗi hình ảnh mà sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi *a) Em hãy cho biết các bạn trong mỗi bức tranh có mong muốn gì. Các bạn có xác định khoảng thời gian để thực hiện mong muốn đó không? Từ đó, em hãy cho biết thế nào là mục tiêu cá nhân.* *b) Em hãy phân loại các mục tiêu nói trên theo thời gian (ngắn hạn, dài hạn) và theo lĩnh vực:* *- Phát triển bản thân* *- Gia đình và bạn bè* *- Tài chính cá nhân* *- Sức khỏe* *- Học tập và nghề nghiệp* *- Trao tặng và cống hiến xã hội.* **Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh đọc thông tin. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. **Báo cáo, thảo luận** - Giáo viên gọi một số học sinh đại diện các nhóm đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra - Các học sinh còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. **Kết luận, nhận định** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm rõ thế nào là mục tiêu cá nhân, các tiêu chí cơ bản để phân loại mục tiêu cá nhân. Gv nhấn mạnh: Việc phân loại mục tiêu cá nhân có ý nghĩa rất quan trọng, nó giúp cho mỗi cá nhân có định hướng và điều chỉnh bản thân mình cho phù hợp để đạt được mục tiêu đề ra	**1. Khái niệm mục tiêu cá nhân và các loại mục tiêu cá nhân.** - Mục tiêu cá nhân là những kết quả cụ thể mà mỗi người mong muốn đạt được trong một khoảng thời gian nhất định. - Phân loại mục tiêu cá nhân + Mục tiêu cá nhân có thể được phân loại theo lĩnh vực: phát triển bản thân, gia đình, bạn bè, sức khoẻ, học tập, tài chính, cống hiến xã hội,... + Mục tiêu cá nhân có thể được phân loại theo thời gian, mục tiêu ngắn hạn và mục tiêu dài hạn.

Nội dung 2: Tìm hiểu nội dung: Sự cần thiết phải xác định mục tiêu cá nhân

a) Mục tiêu. HS giải thích được sự cần thiết phải xác định mục tiêu cá nhân cho bản thân

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, đọc thông tin 1,2 trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi

a) Em hãy cho biết việc có một mục tiêu rõ ràng đã mang lại kết quả như thế nào cho các bạn trong trường hợp trên?

b) Theo em, vì sao phải xác định mục tiêu cá nhân?

c) Sản phẩm.

- Trường hợp 1. *Việc có một mục tiêu rõ ràng đã giúp bạn Hùng đạt được kết quả là: biết bơi sau 3 tháng hè và Hùng đã cảm thấy tự tin hơn mỗi khi đi biển.*

- Trường hợp 2. *Nhờ có mục tiêu rõ ràng và quyết tâm thực hiện, đến cuối năm học, tổng kết các môn học của Bình đạt loại Tốt.*

Cần phải xác định mục tiêu cá nhân, vì: Việc xác định mục tiêu cá nhân sẽ giúp mỗi người có động lực hơn trong cuộc sống, hoàn thiện bản thân, hướng đến những mục đích cao đẹp và thực hiện được những ước mơ của mình.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập HS làm việc theo nhóm, đọc thông tin 1,2 trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi *a) Em hãy cho biết việc có một mục tiêu rõ ràng đã mang lại kết quả như thế nào cho các bạn trong trường hợp trên?* *b) Theo em, vì sao phải xác định mục tiêu cá nhân?*	**2. Sự cần thiết phải xác định mục tiêu cá nhân** Việc xác định mục tiêu cá nhân sẽ giúp mỗi người có động lực hơn trong cuộc sống, hoàn thiện bản thân, hướng đến những mục

Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh đọc thông tin. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. **Báo cáo, thảo luận** - Giáo viên gọi một số học sinh đại diện các nhóm đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra - Các học sinh còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. **Kết luận, nhận định** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm rõ sự cần thiết phải xác định mục tiêu cá nhân cho mình Gv nhấn mạnh: Việc xác định mục tiêu cá nhân sẽ giúp mỗi người có động lực hơn trong cuộc sống, hoàn thiện bản thân, hướng đến những mục đích cao đẹp và thực hiện được những ước mơ của mình.	đích cao đẹp và thực hiện được những ước mơ của mình.

Nội dung 3: Tìm hiểu nội dung: Cách xác định mục tiêu cá nhân và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.

a) Mục tiêu. Học sinh nêu được cách xác định mục tiêu cá nhân và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân**.**

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, đọc các thông tin và trả lời câu hỏi

a) Em hãy viết lại những mục tiêu dưới đây theo nguyên tắc S.M.A.R.T

- Biết trượt pa-tanh

- Tự tin thuyết trình trước tập thể lớp

- Khám phá các miền của Tổ quốc.

b) Em hãy lập kế hoạch thực hiện các mục tiêu vừa xác định theo 6 bước nêu trên và cho biết cần chú ý những điều gì khi xây dựng kế hoạch đó.

Tích hợp giáo dục đạo đức lối sống

- Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt: Nêu được cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.

- Cách thức thực hiện: GV cho HS lập kế hoạch phát triển bản thân, qua đó GV tích hợp để giáo dục HS về tinh thần tự giác, ý thức phấn đấu vươn lên, góp phần cống hiến cho quê hương, đất nước

c) Sản phẩm.

Lập kế hoạch thực hiện mục tiêu "biết trượt Pa-tanh sau 3 tháng"

- Bước 1: Liệt kê những việc cần làm để đạt được mục tiêu

+ Mua dụng cụ để trượt pa-tanh (giày, mũ bảo hiểm; miếng lót đầu gối, khuỷu tay, găng tay,…)

+ Lựa chọn không gian an toàn để trượt Pa-tanh.

+ Học các kĩ thuật trượt Pa-tanh cơ bản (ví dụ: làm quen với giày; giữ thăng bằng; đứng lên, ngồi xuống khi đang mang giày; cách lướt đi, chuyển hướng, phanh dừng lại,...)

+ Cải thiện và nâng cao kĩ thuật trượt pa-tanh.

+ Đăng kí khóa học trượt pa-tanh.

- Bước 2: Ưu tiên công việc cần thực hiện trước

+ Ưu tiên 1: Đăng kí khóa học trượt pa-tanh.

+ Ưu tiên 2: Mua dụng cụ để trượt pa-tanh.

+ Ưu tiên 3: Học các kĩ thuật trượt Pa-tanh cơ bản

+ Ưu tiên 4: Cải thiện và nâng cao kĩ thuật trượt pa-tanh.

+ Ưu tiên 5: Lựa chọn không gian an toàn để trượt Pa-tanh.

- Bước 3: Xác định thời gian và nguồn lực cần thiết

+ Thời gian: 3 tháng

+ Nguồn lực cần thiết: tiền (học phí, mua dụng cụ); thời gian; không gian thực hành, tập luyện; sự nỗ lực của bản thân,…

- Bước 4: Thường xuyên đánh giá việc thực hiện mục tiêu của bản thân

- Bước 5: Điều chỉnh cách thức thực hiện nếu hoàn cảnh thay đổi

- Bước 6: Cam kết thực hiện kế hoạch

(*) Những lưu ý: khi xây dựng mục tiêu cá nhân, cần đảm bảo các tiêu chí sau: có tính cụ thể; có thể đo lường được; có thể đạt được; có tính khả thi và có thời hạn cụ thể.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Chuyển giao nhiệm vụ HS làm việc theo nhóm, đọc các thông tin và trả lời câu hỏi *a) Em hãy viết lại những mục tiêu dưới đây theo nguyên tắc S.M.A.R.T* *- Biết trượt pa-tanh* *- Tự tin thuyết trình trước tập thể lớp* *- Khám phá các miền của Tổ quốc.* *b) Em hãy lập kế hoạch thực hiện các mục tiêu vừa xác định theo 6 bước nêu trên và cho biết cần chú ý những điều gì khi xây dựng kế hoạch đó.* **Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh cùng nhau đọc thông tin và thảo luận. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. **Báo cáo thảo luận** - Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra qua việc trả lời câu hỏi - Các nhóm còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. **Kết luận, nhận định** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Giáo viên chốt kiến thức giúp học sinh hiểu rõ các bước, các tiêu chí cơ bản để xác định một mục tiêu cá nhân Việc lập các kế hoạch để thực hiện mục tiêu cá nhân có vai trò quan trọng giúp mỗi người có thể phát huy tốt những ưu điểm khắc phục hạn chế để có thể thực hiện được mục tiêu đề ra.	**3. Cách xác định mục tiêu cá nhân và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.** Một mục tiêu cá nhân cần phải cụ thể, đo lường được, có thể đạt được, có liên quan và có thời hạn xác định Các bước lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân 1/ Liệt kê những việc cần làm để đạt được mục tiêu. 2/ Ưu tiên công việc cần thực hiện trước. 3/ Xác định thời gian và nguồn lực cần thiết. 4/ Thường xuyên đánh giá việc thực hiện mục tiêu của bản thân. 5/ Điều chỉnh cách thức thực hiện nếu hoàn cảnh thay đổi. 6/ Cam kết thực hiện kế hoạch.

3. Hoạt động: Luyện tập

Luyện tập 1: Em hãy phân loại các mục tiêu cá nhân dưới đây theo các lĩnh vực và theo thời gian.

a) Mục tiêu. HS củng cố kiến thức đã học thông qua thực hành xử lí tình huống cụ thể có liên quan đến nội dung bài học, có ý thức tự giác, chủ động lập mục tiêu cá nhân cho bản thân mình một cách phù hợp.

b) Nội dung. Học sinh làm việc cá nhân, cùng suy nghĩ, đưa ra các ý kiến để lý giải cho từng trường hợp cụ thể

c) Sản phẩm.

Trường hợp	Phân loại theo thời gian	Phân loại theo lĩnh vực
a) Bạn T đặt mục tiêu năm 18 tuổi sẽ chinh phục đỉnh Phan-xi-păng, đỉnh núi cao nhất Việt Nam.	Mục tiêu dài hạn	Mục tiêu phát triển bản thân
b) Anh K quyết tâm mỗi sáng sẽ dậy sớm chạy ba vòng quanh khu chung cư.	Mục tiêu ngắn hạn	Mục tiêu sức khỏe

c) Chị M đặt mục tiêu trong tháng này sẽ đọc xong cuốn sách về kĩ năng làm việc nhóm và giải quyết vấn đề.	Mục tiêu ngắn hạn	Mục tiêu phát triển bản thân
d) Bạn G đặt mục tiêu năm 24 tuổi sẽ trở thành nhà văn viết truyện cho thiếu nhi.	Mục tiêu dài hạn	Mục tiêu nghề nghiệp
e) Mùa đông này, anh S sẽ quyên góp hai thùng quần áo ấm cho trẻ em nghèo.	Mục tiêu ngắn hạn	Mục tiêu cống hiến xã hội

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc cá nhân

Các học sinh cùng suy nghĩ và đưa ra ý kiến của bản thân về từng trường hợp cụ thể

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân

- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được các loại mục tiêu cá nhân

Câu hỏi 2: Em hãy nhận xét mục tiêu và kế hoạch hành động của các bạn dưới đây và đưa ra góp ý để giúp bạn hoàn thiện:

a) Bạn K đặt mục tiêu cá nhân là có sức khoẻ tốt. Kế hoạch hành động của K là sẽ ăn đúng bữa và ăn nhiều rau xanh.

b) Bạn B lập mục tiêu và kế hoạch hành động như sau:

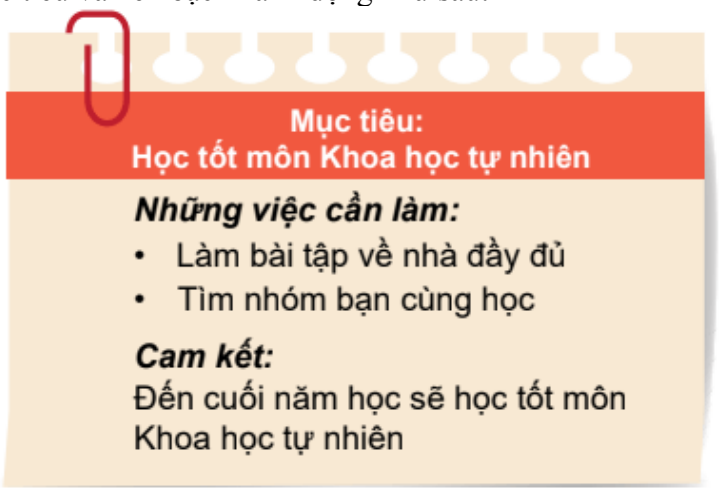

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống liên quan đến việc xác định mục tiêu cá nhân

b) Nội dung. HS làm việc cá nhân, đọc suy nghĩ và đưa ra quan điểm của bản thân cho vấn đề đặt ra

c) Sản phẩm.

Trường hợp a) Nhận xét: bạn K đã có ý thức đặt mục tiêu cá nhân. Những mục tiêu và kế hoạch bạn đưa ra chưa đầy đủ. Ví dụ:

+ Mục tiêu bạn K đưa ra thiếu dữ liệu về thời gian thực hiện.

+ Kế hoạch hành động chưa cụ thể.

Trường hợp b) Nhận xét: bạn B đã biết cách xác định mục tiêu cá nhân và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu ấy.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

HS làm việc cá nhân, đọc tình huống, suy nghĩ và đưa ra quan điểm của bản thân cho từng tình huống

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân
- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận đinh

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để hiểu rõ được sự cần thiết phải xác định mục tiêu cá nhân.

Câu hỏi 3: Đọc trường hợp và trả lời câu hỏi:

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được sự cần thiết phải xác định mục tiêu cá nhân

b) Nội dung. Học sinh làm việc cá nhân, đọc tình huống suy nghĩ và đưa ra cách giải quyết cho từng tình huống

c) Sản phẩm.

- Em đồng tình với ý kiến của bạn Y. Vì:

+ Bên cạnh việc học tập, học sinh cũng cần quan tâm đến các lĩnh vực khác trong cuộc sống, như: sức khoẻ, tài chính,...

+ Việc xác định mục tiêu trên từng lĩnh vực (học tập, sức khỏe, tài chính,…) sẽ giúp học sinh có động lực hành động để hoàn thiện bản thân và đạt được ước mơ.

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

Học sinh làm việc cá nhân, đọc tình huống suy nghĩ và đưa ra cách giải quyết cho từng tình huống

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo nhóm, đọc tình huống, liên hệ thực tế và đưa ra câu trả lời cho từng tình huống.

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên tổ chức cho học sinh đưa ra quan điểm của mình đối với từng tình huống và có những kiến nghị phù hợp

Kết luận, nhận định

- Giáo viên tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được vai trò của xác định mục tiêu cá nhân

Câu hỏi 4: Em hãy xác định một mục tiêu học tập hoặc phát triển bản thân trong năm học này và lập kế hoạch để thực hiện mục tiêu đó.

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được các bước để lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.

b) Nội dung. HS làm việc cá nhân, tự suy nghĩ và đưa ra phương án giải quyết trong từng trường hợp cụ thể, có thể trao đổi với các bạn xung quang để hoàn thiện câu trả lời.

c) Sản phẩm.

- Mục tiêu: Cuối năm học, kết quả tổng kết các môn học đều xếp loại tốt.
- Kế hoạch:

1. Thời gian thực hiện: hằng ngày
2. Những việc cần làm:

+ Đi học đúng giờ, chăm chỉ.

+ Tập trung chú ý, chăm chú nghe thầy cô giáo giảng bài.

+ Nỗ lực hết mình để hoàn thành tốt các nhiệm vụ học tập được giao.

+ Tìm tòi, học hỏi thêm kiến thức nâng cao (thông qua sách tham khảo, internet,…) để phát triển bản thân.

+ Tìm kiếm và thiết lập cho mình những phương pháp học tập đúng và phù hợp, ví dụ: dùng sơ đồ tư duy để tổng kết, ghi nhớ kiến thức,…

+ Học hỏi thêm các kinh nghiệm, phương pháp học tập từ bạn bè, thầy cô,…

3. Cam kết thực hiện:

- Nỗ lực, quyết tâm đến cùng.
- Đến cuối năm học, kết quả tổng kết các môn học sẽ xếp loại tốt.

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân, tự suy nghĩ và lập kế hoạch cá nhân để thực hiện một mục tiêu đặt ra. Đánh giá hiệu quả đạt được.

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc cá nhân

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời một số học sinh chia sẻ bài viết của mình

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được các bước lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân

4. Hoạt động: Vận dụng

Câu 1: **Em hãy áp dụng nguyên tắc S.M.A.R.T để viết 6 mục tiêu cho 6 lĩnh vực trong cuộc sống theo bảng gợi ý dưới đây:**

a) Mục tiêu. HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

b) Nội dung. HS làm việc theo theo nhóm, đọc và suy nghĩ về chủ đề đưa ra, trao đổi với các bạn xung quang để có cách thức triển khai phù hợp

c) Sản phẩm.

- Bước đầu hiểu được cách xác định mục tiêu cá nhân

Nội dung	**Mục tiêu**	**Thời hạn (1 tuần, 1 tháng, 3 tháng, 1 năm, 5 năm,…**
Phát triển bản thân	Rèn luyện kĩ năng thuyết trình và làm việc nhóm	1 tháng
Gia đình và bạn bè	Giúp đỡ bố mẹ làm các công việc nhà	Ít nhất 30 phút mỗi ngày
Tài chính	Tiết kiệm được 1.500.000 đồng	1 năm
Sức khoẻ	Giảm được 3 kg	2 tháng
Học tập và nghề nghiệp	Trở thành kĩ sư công nghệ thông tin	Đến năm 24 tuổi
Trao tặng và cống hiến xã hội	Tham gia các hoạt động thiện nguyện, đền ơn đáp nghĩa	2 tháng/ hoạt động

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc theo theo nhóm, đọc và suy nghĩ về chủ đề đưa ra, trao đổi với các bạn xung quang để có cách thức triển khai phù hợp

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc theo nhóm phù hợp để hoàn thiện nhiệm vụ được giao

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên bố trí thời gian để các học sinh có thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ

Kết luận, nhận định

- Căn cứ vào các tiêu chí, các yêu cầu đặt ra đưa ra những nhận xét để giúp các học sinh hiểu được các bước thực hiện mục tiêu cá nhân.

Câu 2: Em hãy viết những mục tiêu mình muốn đạt được khi em 18 tuổi. Trong đó, em hãy chọn mục tiêu quan trọng nhất với mình và lập kế hoạch để thực hiện ngay từ bây giờ.

a) Mục tiêu. HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

b) Nội dung. HS làm việc cá nhân, giáo viên có thể yêu cầu mỗi nhóm làm một cây mục tiêu để các học sinh gắn mục tiêu của mình lên đó

c) Sản phẩm.

- Bước đầu hiểu được ý nghĩa xác định mục tiêu cá nhân

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân, giáo viên có thể yêu cầu mỗi nhóm làm một cây mục tiêu để các học sinh gắn mục tiêu của mình lên đó

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc ở nhà, suy nghĩ và hoàn thành nhiệm vụ

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên bố trí thời gian để các học sinh có thời gian để học sinh thuyết minh sản phẩm
- Hoặc giáo viên yêu cầu học sinh chia sẻ bài viết của mình qua nhóm lớp để các học sinh khác cùng trao đổi

Kết luận, nhận định

- Căn cứ vào các tiêu chí, các yêu cầu đặt ra đưa ra những nhận xét để giúp các học sinh hiểu hơn và tích cực thực hiện mục tiêu cá nhân đã đặt ra

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
BÀI 7. PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH
(4 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC.

1) Về kiến thức

- Kể được các hình thức bạo lực gia đình phổ biến;
- Phân tích được tác hại của hành vi bạo lực gia đình đối với cá nhân, gia đình và xã hội; Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình; Biết cách phòng, chống bạo lực gia đình;

2) Về năng lực

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về phòng chống bạo lực gia đình.

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến phòng chống bạo lực gia đình.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực điều chỉnh hành vi: phân tích đánh giá được một số hiện tượng bạo lực gia đình trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lí tình huống, tham gia các hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trong thực tiễn.

+ Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Chủ động tích cực tham gia vào các hoạt động để phòng, chống bạo lực gia đình

3) Về phẩm chất

Nhân ái: Trân trọng danh dự, sức khoẻ của người khác; không đồng tình với cái ác, cái xấu; không cổ xuý, không tham gia các hành vi bạo lực gia đình

Trách nhiệm: Trung thực, trách nhiệm, dũng cảm đấu tranh phòng, chống các hành vi bạo lực trong gia đình và cộng đồng.

4) Tích hợp quyền con người

- Mức độ tích hợp: Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ với yêu cầu cần đạt: Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình; Biết cách phòng, chống bạo lực gia đình;

b. Tích hợp giáo dục đạo đức lối sống

- Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt: Phân tích được tác hại của hành vi bạo lực gia đình đối với cá nhân, gia đình và xã hội

c. Tích hợp khung năng lực số và AI

- Các năng lực số có thể tích hợp: NL: 1.2_ Đánh giá dữ liệu, thông tin và nội dung số: Phân tích, so sánh và đánh giá được độ tin cậy khi tiếp cận các thông tin về gia đình qua môi trường số.

+ Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AI: NLd: Thiết kế hệ thống AI: Xác định được các tình huống thực tiễn có thể và nên ứng dụng AI; để góp phần nâng cao kỹ năng ứng phó với các tình huống trong gia đình.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Công dân 8;
- Tranh/ảnh, clip, câu chuyện, trò chơi, ví dụ thực tế,... liên quan tới bài học;
- Trích một số điều luật liên quan nội dung bài học;
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng PowerPoint,....

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động: Mở đầu

a) Mục tiêu. Tạo tâm thế tích cực và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.

b) Nội dung. Học sinh làm việc theo cá nhân, các học sinh cùng suy nghĩ và thực hiện yêu cầu sách giáo khoa đặt ra:

Hãy kể về một hành vi bạo lực gia đình mà em biết. Em có ý kiến gì về hành vi đó?

c) Sản phẩm. Học sinh bước đầu biết và chỉ ra được những một số biểu hiện tốt đẹp trong quan hệ hôn nhân và gia đình cũng như mối quan hệ các thành viên gia đình, biết phân biệt đâu là hành vi tốt đâu là hành vi bạo lực gia đình

* Một số hành vi bạo lực gia đình mà em biết:

Bạo lực thể chất: là hành vi ngược đãi, đánh đập thành viên gia đình, làm tổn thương tới sức khỏe, tính mạng của họ

– Bạo lực về tinh thần: là những lời nói, thái độ, hành vi làm tổn thương tới danh dự, nhân phẩm, tâm lý của thành viên gia đình

– Bạo lực về kinh tế: là hành vi xâm phạm tới các quyền lợi về kinh tế của thành viên gia đình (quyền tự do lao động, tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản…)

– Bạo lực về tình dục: là bất kỳ hành vi nào mang tính chất cưỡng ép trong các quan hệ tình dục giữa các thành viên gia đình, kể cả việc cưỡng ép sinh con.

* Bạo lực gia đình là một hành vi sai trái cần lên án và tố cáo để bảo vệ tình cảm gia đình đặc biệt là tâm lý của con cái trước những hành vi sai trái.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập:

Học sinh làm việc theo cá nhân, các học sinh cùng suy nghĩ và thực hiện yêu cầu sách giáo khoa đặt ra:

Hãy kể về một hành vi bạo lực gia đình mà em biết. Em có ý kiến gì về hành vi đó?

Thực hiện nhiệm vụ

Giáo viên gọi từ một đến hai HS lên chia sẻ, các HS khác nhận xét về câu trả lời của bạn

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên yêu cầu một số học sinh trình bày việc chuẩn bị của bản thân mình
- Các học sinh khác chủ động tìm hiểu, góp ý, bổ sung hoàn thiện

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét đánh giá về quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh

Gv nhấn mạnh:

Gia đình là nơi mỗi người được chăm sóc, nuôi dưỡng và yêu thương góp phần hình thành và phát triển nhân cách. Tuy nhiên, không phải gia đình nào cũng đem lại cho con người niềm hạnh phúc ấy. Bao lực gia đình đã và đang gây hậu quả nghiêm trọng, nhất là đối với phụ nữ và trẻ em.

2. Hoạt động: Khám phá

Nội dung 1: Tìm hiểu nội dung: Bạo lực gia đình - các hình thức và hậu quả

a) Mục tiêu. HS nêu được các hình thức và tác hại của bạo lực gia đình đối với cá nhân, gia đình và xã hội

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, đọc các thông tin 1,2,3,4,5 trong sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi

a. Em hãy nêu những hình thức bạo lực gia đình trong các trường hợp trên. Hãy kể thêm những hình thức bạo lực gia đình khác mà em biết.

b. Bạo lực gia đình gây ra tác hại gì cho cá nhân, gia đình và xã hội?

- Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt: Phân tích được tác hại của hành vi bạo lực gia đình đối với cá nhân, gia đình và xã hội

- Cách thức thực hiện: Qua tình huống hoặc đưa số liệu minh họa, qua đó tích hợp giáo dục nâng cao nhận thức về vai trò của thực hiện bình đẳng giới trong gia đình, đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực trong gia đình.

Tích hợp khung năng lực số và AI

- Các năng lực số có thể tích hợp: NL: 1.2_ Đánh giá dữ liệu, thông tin và nội dung số: Phân tích, so sánh và đánh giá được độ tin cậy khi tiếp cận các thông tin về gia đình qua môi trường số.

+ Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AI: NLd: Thiết kế hệ thống AI: Xác định được các tình huống thực tiễn có thể và nên ứng dụng AI; để góp phần nâng cao kỹ năng ứng phó với các tình huống trong gia đình.

- Cách thức thực hiện. Giáo viên yêu cầu học sinh tìm các ví dụ (hình ảnh, vi deo, clip) trên mạng xã hội nói về hiện tượng bạo lực gia đình, qua các thông tin này học sinh rút ra cho mình kỹ năng đối phó cũng như nâng cao nhận thức về phòng chống bạo lực trong gia đình

c) Sản phẩm.

Hình thức bạo lực gia đình trong các trường hợp trên:

+ Trường hợp 1. Bạo lực thể chất và tinh thần (bố bạn P đã thực hiện hành vi đánh, mắng, đuổi mẹ con bạn P ra khỏi nhà)

+ Trường hợp 2. Bạo lực tinh thần (mẹ bạn H thường xuyên cằn nhằn, chê bố bạn H kém cỏi so với hàng xóm, bạn bè).

+ Trường hợp 3. Bạo lực về kinh tế (vợ chồng anh K chiếm đoạt tài sản của bác T)

+ Trường hợp 4. Bạo lực về tình dục (chồng chị Y bắt ép chị Y phải sinh thêm con).

Tác hại của bạo lực gia đình

- Đối với cá nhân: bạo lực gia đình gây nên những thương tích về thân thể, thậm chí gây tử vong; làm tổn thương về tinh thần đối với những người bị bạo lực;...

- Đối với gia đình: bạo lực gia đình gây ảnh hưởng xấu đến gia đình, là một trong những nguyên nhân khiến hạnh phúc gia đình tan vỡ.

- Đối với xã hội: bạo lực gia đình gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội; là một trong những nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội,…

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập HS làm việc theo nhóm, đọc các thông tin 1,2,3,4,5 trong sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi *a. Em hãy nêu những hình thức bạo lực gia đình trong các trường hợp trên. Hãy kể thêm những hình thức bạo lực gia đình khác mà em biết.* *b. Bạo lực gia đình gây ra tác hại gì cho cá nhân, gia đình và xã hội?* **Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh đọc thông tin. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. **Báo cáo, thảo luận** - Giáo viên gọi một số học sinh đại diện các nhóm đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra - Các học sinh còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. **Kết luận, nhận định** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm rõ các hình	**1. Bạo lực gia đình - các hình thức và hậu quả** *Bạo lực gia đình thể hiện dưới các hình thức phổ biến* - Bạo lực về thể chất là hành vi ngược đãi, đánh đập làm tổn thương tới sức khoẻ, tính mạng của thành viên gia đình. - Bạo lực về tinh thần là những lời nói, thái độ, hành vi làm tổn thương tới danh dự, nhân phẩm, tâm lí của thành viên gia đình. - Bạo lực về kinh tế là hành vi xâm phạm tới các quyền lợi về kinh tế của thành viên gia đình (quyền sở hữu tài sản, quyền tự do lao động...). quan hệ - Bạo lực về tình dục là hành vi mang tính chất cưỡng ép trong các quan hệ tình dục giữa các thành viên gia đình, kể cả việc cưỡng ép sinh con *Tác hại của bạo lực gia đình:* Bạo lực gia đình gây ảnh hưởng xấu đến hạnh phúc gia đình và trật tự xã hội, gây

thức của bạo lực gia đình cũng như hậu quả mà bạo lực gia đình ảnh hưởng tới mỗi cá nhân, gia đình và xã hội Bạo lực gia đình gây ảnh hưởng xấu đến gia đình, là một trong những nguyên nhân khiến hạnh phúc gia đình tan vỡ, bạo lực gia đình gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội; là một trong những nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội	thương tích về thân thể, thậm chí gây tử vong; làm tổn thương về tinh thần đối với những người bị bạo lực.

Nội dung 2: Tìm hiểu nội dung: Một số quy định pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình

a) Mục tiêu. HS chỉ ra được biểu hiện của bạo lực gia đình cũng như các quy định của pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, đọc các quy định của pháp luật về phòng chống bạo lực học đường mà sách giáo khoa đưa ra căn cứ vào đó để giải quyết các thông tin được nêu ra ở mục 1

Qua các trường hợp ở mục 1, em hãy cho biết ai vi phạm, ai là nạn nhân của hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

Tích hợp quyền con người

- Mức độ tích hợp: Tích hợp bộ phận với yêu cầu cần đạt: Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình; Biết cách phòng, chống bạo lực gia đình;
- Cách thức thực hiện: Căn cứ vào nội dung sách giáo khoa đưa ra, giáo viên làm rõ những quy định cơ bản của pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình. Trên cơ sở đó giáo viên chỉ rõ những quy định của pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình cũng chính là góp phần thực hiện quyền con người trên lĩnh vực chính trị và dân sự với các quyền cơ bản như: Quyền được bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe và danh dự, nhân phẩm của công dân. Quyền con người đối với nhóm xã hội dễ bị tổn thương như: Quyền của phụ nữ, quyền trẻ em

c) Sản phẩm.

- Trường hợp 1:

+ Người vi phạm pháp luật về bạo lực gia đình là: bố bạn P

+ Nạn nhân của bạo lực gia đình là: mẹ con bạn P

- Trường hợp 2:

+ Người vi phạm pháp luật về bạo lực gia đình là: mẹ bạn H

+ Nạn nhân của bạo lực gia đình là: bố bạn H

- Trường hợp 3:

+ Người vi phạm pháp luật về bạo lực gia đình là: vợ chồng anh K

+ Nạn nhân của bạo lực gia đình là: bác T

- Trường hợp 4:

+ Người vi phạm pháp luật về bạo lực gia đình là: chồng chị Y

+ Nạn nhân của bạo lực gia đình là: chị Y

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập HS làm việc theo nhóm, đọc các quy định của pháp luật về phòng chống bạo lực học đường mà sách giáo khoa đưa ra căn cứ vào đó để giải quyết các thông tin được nêu ra ở mục 1 *Qua các trường hợp ở mục 1, em hãy cho biết ai vi phạm, ai là nạn nhân của hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.* **Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh đọc thông tin. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. **Báo cáo, thảo luận** - Giáo viên gọi một số học sinh đại diện các nhóm đứng lên chia	**2. Một số quy định pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình** Việc phòng, chống bạo lực gia đình được Nhà nước quy định trong Luật Phòng, chống bạo lực gia đình và một số văn bản luật khác (Hiến pháp, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Hình sự, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Trẻ em hiện hành

sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra - Các học sinh còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. **Kết luận, nhận định** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm rõ các quy định của pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình Gv nhấn mạnh: Luật phòng, chống bạo lực gia đình năm 2017 quy định: người có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lí vi phạm hành chính, xử lí kỉ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Đấu tranh phòng chống bạo lực gia đình cũng là góp phần thực hiện quyền con người trên lĩnh vực chính trị dân sự, góp phần trực tiếp vào thực hiện quyền con người như: Quyền được bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe và danh dự, nhân phẩm của công dân. Quyền con người đối với nhóm xã hội dễ bị tổn thương như: Quyền của phụ nữ, quyền trẻ em	

Nội dung 3: Tìm hiểu nội dung: Cách phòng, chống bạo lực gia đình

a) Mục tiêu. Học sinh nêu được các biện pháp để phòng ngừa bạo lực gia đình: Trước khi xảy ra bạo lực gia đình, khi xảy ra bạo lực gia đình và sau khi xảy ra bạo lực gia đình.

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, các nhóm quan sát các hình ảnh sách giáo khoa đưa ra và thông tin đi cùng hình ảnh để trả lời câu hỏi

Nhóm 1,2: **Trước khi xảy ra bạo lực gia đình.**

a. Các bạn trong những trường hợp trên đã làm gì để phòng tránh bạo lực gia đình?

b. Theo em, còn có cách nào khác đề phòng tránh bạo lực gia đình?

Nhóm 3,4: **Khi xảy ra bạo lực gia đình.**

a. Các bạn trong những bức tranh trên đã làm gì khi xảy ra bạo lực gia đình?

b. Theo em, còn có cách xử lí nào khác xảy ra bạo lực gia đình?

Nhóm 5,6: **Sau khi xảy ra bạo lực**

a. Nêu cách xử lí sau khi xảy ra bạo lực gia đình ở các trường hợp trên.

b. Theo em, còn cách xử lí nào khác sau khi bạo lực gia đình?

c) Sản phẩm.

Trước khi xảy ra bạo lực gia đình.

- Bức tranh số 1: bạn học sinh nữ đã nhận diện được nguy cơ xảy ra bạo lực gia đình nên đã lựa chọn cách: kiềm chế thái độ, lời nói và hành vi tiêu cực.
- Bức tranh số 2: để phòng tránh bạo lực gia đình, bạn học sinh nam đã nhờ sự can thiệp, giúp đỡ của người thân.
- Bức tranh số 3: để phòng tránh bạo lực gia đình, bạn học sinh nữ đã nhờ sự trợ giúp, tư vấn của Tổng đài bảo vệ trẻ em 111.

Những biện pháp khác để phòng tránh bạo lực gia đình

- Tôn trọng, bình đẳng, chia sẻ, yêu thương các thành viên trong gia đình;
- Kiềm chế cảm xúc, lời nói và hành động tiêu cực.
- Rời khỏi nơi có nguy cơ xảy ra bạo lực gia đình.
- Nói với người đáng tin cậy để nhờ can thiệp.
- Không nên dùng lời nói, thái độ tiêu cực để tỏ thái độ thách thức, đối phương hoặc nhờ người khác can thiệp bằng cách thức tiêu cực.

Khi xảy ra bạo lực gia đình.

- Bức tranh 1: Khi xảy ra bạo lực gia đình, bạn học sinh nam đã nhờ sự trợ giúp, can thiệp của những người lớn đáng tin cậy khác.

- Bức tranh 2: Bạn học sinh nữ đã khuyên nhủ bố mẹ không nên tranh cãi nữa.

- Bức tranh 3: Khi xảy ra bạo lực gia đình, bạn học sinh nữ đã nhờ sự trợ giúp, can thiệp của người thân.

Những cách xử lí khác khi xảy ra bạo lực gia đình

- Cần bình tĩnh, kiềm chế cảm xúc, lời nói và hành động tiêu cực.
- Tìm đường thoát.
- Chủ động nhờ người giúp đỡ (ví dụ: hàng xóm, người thân, tổ hòa giải của khu phố,…)
- Không nên dùng lời nói, thái độ tiêu cực, mang tính khiêu khích, thách thức đối phương hoặc sử dụng hành vi bạo lực để đáp trả.

Sau khi xảy ra bạo lực

- Bức tranh 1: sau khi xảy ra bạo lực gia đình, bạn học sinh nam đã được người thân đưa tới cơ sở y tế để điều trị.
- Bức tranh 2: sau khi xảy ra bạo lực gia đình, bạn học sinh nữ đã tìm cách hàn gắn tình cảm gia đình thông qua việc bày tỏ tâm sự, cảm xúc, mong muốn của bản thân.
- Bức tranh 3: người phụ nữ đã tới cơ quan công an trình báo về việc bị chồng bạo hành.

Một số cách xử lí nào khác sau khi xảy ra bạo lực gia đình:

- Thông báo sự việc với người thân, những người đáng tin cậy;
- Nhờ sự trợ giúp từ bệnh viện, cơ sở tư vấn tâm lí, tổ hoà giải,...
- Không giấu giếm, bao che cho đối phương;
- Không tự tìm cách giải quyết bằng những biện pháp tiêu cực.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Chuyển giao nhiệm vụ HS làm việc theo nhóm, quan sát các hình ảnh sách giáo khoa đưa ra và thông tin đi cùng hình ảnh để trả lời câu hỏi *Em hãy cho biết các nhân vật ở từng hình ảnh đã làm gì để phòng ngừa bạo lực gia đình.* *Em hãy kể thêm một số việc làm để phòng ngừa bạo lực gia đình.* **Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh cùng nhau đọc thông tin và thảo luận. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. **Báo cáo thảo luận** - Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra qua việc trả lời câu hỏi - Các nhóm còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. **Kết luận, nhận định** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Giáo viên chốt kiến thức giúp học sinh biết được các biện pháp để phòng ngừa bạo lực gia đình phù hợp với lứa tuổi Quan tâm, chia sẻ, tôn trọng, bình đẳng trong ứng xử với các thành viên trong gia đình. Nói không với mọi biểu hiện bạo lực gia đình và các biểu hiện của tư tưởng gia trưởng, các quan niệm lạc hậu.Có kế hoạch an toàn khi xảy ra bạo lực gia đình nghiêm trọng: cách liên lạc với bên ngoài, nơi trú ẩn an toàn,.....	**3. Cách phòng, chống bạo lực gia đình.** - Đề phòng tránh bạo lực gia đình: Tôn trọng, bình đẳng, chia sẻ, yêu thương các thành viên trong gia đình, kiềm chế cảm xúc tiêu cực, rời khỏi nơi có nguy cơ xảy ra bạo lực gia đình, nói với người đáng tin cậy để nhờ can thiệp. Không nên dùng lời nói, thái độ tiêu cực để tỏ thái độ thách thức, nhờ người khác can thiệp bằng cách thức tiêu cực - Khi xảy ra bao lực gia đình. Cần bình tĩnh, kiềm chế cảm xúc, tìm đường thoát, chủ động nhờ người giúp đỡ. Không nên dùng lời nói, thái độ tiêu cực hoặc sử dụng hành vi bạo lực để đáp trả - Để xử lí hậu quả của bạo lực gia đình. Nên thông báo sự việc với người thân, những người đáng tin cậy, nhờ sự trợ giúp từ bệnh viện, cơ sở tư vấn tâm lí, tổ hoà giải... Không nên giấu giếm, bao che cho đối phương, tự tìm cách giải quyết bằng những biện pháp tiêu cực

3. Hoạt động: Luyện tập

Luyện tập 1: Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?.

a) Mục tiêu. HS củng cố kiến thức đã học thông qua thực hành xử lí tình huống cụ thể có liên quan đến nội dung bài học, có ý thức tự phòng ngừa, biết đấu tranh ghi gặp bạo lực gia đình mình một cách phù hợp.

b) Nội dung. Học sinh làm việc cá nhân, cùng suy nghĩ, đưa ra các ý kiến để lý giải cho từng trường hợp cụ thể

c) Sản phẩm.

- Ý kiến a) Không đồng tình. Vì: bạo lực gia đình gây nên những thương tích về thân thể, thậm chí gây tử vong; làm tổn thương về tinh thần đối với những người bị bạo lực;...

- Ý kiến b) Đồng tình. Vì: bên cạnh những tác hại đối với cá nhân; bạo lực gia đình còn gây những ảnh hưởng xấu đến gia đình và xã hội. Ví dụ: làm thiệt hại kinh tế và rạn nứt hạnh phúc gia đình; gây mất trật tự an toàn xã hội,…

- Ý kiến c) Không đồng tình. Vì: người gây bạo lực gia đình sẽ bị xử phạt theo quy định của pháp luật (mức phạt tùy theo mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm).

- Ý kiến d) Đồng ý. Vì: khoản 2 Điều 8 Luật phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007 đã nghiêm cấm hành vi: cưỡng bức, kích động, xúi giục, giúp sức người khác thực hiện hành vi bạo lực gia đình.

- Ý kiến e) Không đồng tình. Vì: khi cơ quan thẩm quyền tiến hành điều tra, nạn nhân bị bạo lực gia đình có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ thông tin.

- Ý kiến g) Đồng tình. Vì: bạo lực gia đình gây hậu quả nghiêm trọng đến cá nhân, gia đình và xã hội. Đấu tranh phòng, chống bạo lực gia đình là trách nhiệm của mọi công dân.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc cá nhân

Các học sinh cùng suy nghĩ và đưa ra ý kiến của bản thân về từng trường hợp cụ thể

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân
- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được các hình thức của bạo lực học đường

Câu hỏi 2: Em hãy xếp các hành vi bạo lực gia đình dưới đây vào hình thức tương ứng:

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống liên quan đến bạo lực gia đình

b) Nội dung. HS làm việc cá nhân, đọc suy nghĩ và đưa ra quan điểm của bản thân cho từng tình huống

c) Sản phẩm.

Hành vi	Hình thức bạo lực gia đình
a) Mỗi khi làm gì sai, bạn Y lại bị bố đánh.	Bạo lực về thể chất
b) Chị X ngăn cản chồng cũ không được đến thăm con.	Bạo lực về tinh thần
c) Đặt kì vọng quá lớn vào con trai, bố mẹ bạn C bắt con học quá nhiều, không có thời gian nghỉ ngơi, khiến bạn bị trầm cảm.	Bạo lực về tinh thần
d) Mặc dù mới 14 tuổi, bạn Q đã bị bố mẹ bắt làm nhiều việc nặng nhọc, quá sức.	Bạo lực về kinh tế
e) Mỗi lần tức giận, ông M lại đập phá đồ đạc trong nhà.	Bạo lực về kinh tế

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

HS làm việc cá nhân, đọc suy nghĩ và đưa ra quan điểm của bản thân cho từng tình huống ứng với các hình thức bạo lực gia đình

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc theo theo cá nhân
- Hoàn thành bài viết theo yêu cầu để chia sẻ trước lớp

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận đinh

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để hiểu rõ được sự cần thiết phải nâng cao nhận thức về phòng chống bạo lực gia đình.

Câu hỏi 3: Em đồng tình hay không đồng tình với cách xử lí nào dưới đây? Vì sao?

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống liên quan đến bạo lực gia đình

b) Nội dung. Học sinh làm việc cá nhân, đọc tình huống suy nghĩ và đưa ra cách giải quyết cho từng tình huống

c) Sản phẩm.

- Tình huống a) Đồng tình. Vì: khi nhận diện được nguy cơ xảy ra bạo lực gia đình, bạn X đã chủ động rời khỏi nơi đó để đảm bảo an toàn cho bản thân.

- Tình huống b) Không đồng tình. Vì: việc chị H nín nhịn khi bị chồng hành hạ là biện pháp giải quyết tiêu cực; hành động này đã gián tiếp tiếp tay cho hành vi bạo lực của chồng chị H; đồng thời, cũng gia tăng tổn thương và nguy hiểm đối với bản thân chị H.

- Tình huống c) Đồng tình. Vì: bạn Q đã có biện pháp ứng phó tích cực để phòng, chống bạo lực gia đình.

- Tình huống d) Đồng tình. Vì: chị T đã có biện pháp ứng phó tích cực để phòng, chống bạo lực gia đình.

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

Học sinh làm việc cá nhân, đọc tình huống suy nghĩ và đưa ra cách giải quyết cho từng tình huống

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo nhóm, đọc tình huống, liên hệ thực tế và đưa ra câu trả lời cho từng tình huống.

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên tổ chức cho học sinh đưa ra quan điểm của mình đối với từng tình huống và có những kiến nghị phù hợp

Kết luận, nhận định

- Giáo viên tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được các cách ứng phó khi gặp phải bạo lực gia đình

Câu hỏi 4: Em sẽ làm gì nếu ở trong những tình huống dưới đây?.

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy những cách ứng xử phù hợp khi gặp bạo lực gia đình

b) Nội dung. HS làm việc nhóm, cùng trao đổi để đi đến thống nhất đưa ra quan điểm cho yêu cầu đặt ra

c) Sản phẩm.

- Xử lí tình huống a) Nếu là chị H, em sẽ:

+ Bày tỏ suy nghĩ, tâm sự của mình với bố mẹ; phân tích để bố mẹ hiểu được những hệ lụy của tục tảo hôn (kết hôn khi chưa đến độ tuổi quy định); khuyên bố mẹ từ bỏ ý định bắt mình nghỉ học.

+ Nhờ sự can thiệp, giúp đỡ của thầy cô và những người lớn đáng tin cậy khác.

- Xử lí tình huống b) Nếu là bạn B, em sẽ:

+ Khuyên người hàng xóm không nên thực hiện hành vi bạo lực gia đình.

+ Nhờ mọi người xung quanh can thiệp hoặc gọi đến tổng đài bảo vệ trẻ em để nhờ sự trợ giúp khi thấy hành vi bạo lực gia đình.

- Xử lí tình huống c) Nếu là bạn C, em sẽ:

+ Tâm sự với bố.

+ Nhờ sự trợ giúp của những người thân đáng tin cậy (ông bà, mẹ ruột, các chú, bác,..) hoặc gọi đến tổng đài bảo vệ trẻ em để nhờ sự trợ giúp.

+ Gọi điện đến cơ sở y tế để điều trị (trong trường hợp cần thiết).

- Xử lí tình huống d) Nếu là bạn T, em sẽ:

+ Tâm sự với bác về những suy nghĩ của bản thân, mong bác không bắt mình phải lao động nặng nhọc nữa; hứa với bác: mình vẫn giúp bác những công việc phù hợp với lứa tuổi và sức khỏe.

+ Nhờ sự trợ giúp của những người thân đáng tin cậy (ông bà, mẹ ruột, các chú, bác,..) hoặc gọi đến tổng đài bảo vệ trẻ em để nhờ sự trợ giúp.

+ Gọi điện đến cơ sở y tế để điều trị (trong trường hợp cần thiết).

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc nhóm, cùng trao đổi để đi đến thống nhất đưa ra quan điểm cho yêu cầu đặt ra

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc cá nhân

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời một số học sinh chia sẻ bài viết của mình

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được thấy những cách ứng xử phù hợp khi gặp bạo lực gia đình

4. Hoạt động: Vận dụng

Câu 1: Thiết kế một áp phích với nội dung "Nói không với bạo lực gia đình".

a) Mục tiêu. HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, cùng nhau suy nghĩ ý tưởng và tiến hành thực hiện ý tưởng một cách phù hợp

c) Sản phẩm.

- Bước đầu hiểu và biết cách tuyên truyền về phòng chống bạo lực gia đình

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc theo nhóm, cùng nhau suy nghĩ ý tưởng và tiến hành thực hiện ý tưởng một cách phù hợp

Thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc theo nhóm, cùng nhau suy nghĩ ý tưởng và tiến hành thực hiện ý tưởng một cách phù hợp

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên bố trí thời gian để các học sinh có thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ

Kết luận, nhận định

- Căn cứ vào các tiêu chí, các yêu cầu đặt ra đưa ra những nhận xét để giúp các học sinh hiểu được tác hại của bạo lực gia đình.

Câu 2: Em hãy cùng các bạn trong nhóm xây dựng và biểu diễn một tiểu phẩm về chủ đề "Phòng, chống bạo lực gia đình".

a) Mục tiêu. HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm cùng nhau xây dựng kịch bản, lựa chọn người diễn xuất và tiến hành tập luyện

c) Sản phẩm.

- Bước đầu hiểu được ý nghĩa của việc nâng cao nhận thức về bạo lực gia đình

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc theo nhóm cùng nhau xây dựng kịch bản, lựa chọn người diễn xuất và tiến hành tập luyện

Thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc theo nhóm cùng nhau xây dựng kịch bản, lựa chọn người diễn xuất và tiến hành tập luyện

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên bố trí thời gian để các học sinh có thời gian để học sinh diễn trước lớp

Kết luận, nhận định

- Căn cứ vào các tiêu chí, các yêu cầu đặt ra đưa ra những nhận xét để giúp các học sinh hiểu hơn và tích cực tham gia phòng chống bạo lực gia đình

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
BÀI 8. LẬP KẾ HOẠCH CHI TIÊU
(3 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC.

1) Về kiến thức

- Nhận biết được sự cần thiết phải lập kế hoạch chi tiêu;
- Nêu được cách lập kế hoạch chi tiêu;
- Tự điều chỉnh, tạo được thói quen chi tiêu hợp lí.

2) Về năng lực

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về lập kế hoạch chi tiêu.

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến lập kế hoạch chi tiêu.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực phát triển bản thân: Lập được kế hoạch chi tiêu cá nhân phù hợp theo hướng dẫn; Thực hiện được kế hoạch chi tiêu đã đề ra.

+ Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội về lập kế hoạch chi tiêu; Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về lập kế hoạch chi tiêu; Vận dụng các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lí tình huống trong thực tiễn cuộc sống về lập kế hoạch chi tiêu.

3) Về phẩm chất

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi lập và thực hiện kế hoạch chi tiêu.
- Chăm chỉ: Giúp đỡ bạn bè, người thân lập kế hoạch chi tiêu hợp lí..

4. Nội dung tích hợp

a. Tích hợp giáo dục đạo đức lối sống

- Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt: Nhận biết được sự cần thiết phải lập kế hoạch chi tiêu

- Cách thức thực hiện: Qua tình huống, GV tích hợp HS cần sống có ích, không sa vào các tệ nạn xã hội, ăn chơi đua đòi, sống sa hoa, lãng phí.

b. Tích hợp tư tưởng Hồ Chí Minh

- Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt: Nhận biết được sự cần thiết phải lập kế hoạch chi tiêu

- Cách thức thực hiện: Giáo viên lấy ví dụ là câu chuyện của Bác Hồ về lập kế hoạch chi tiêu. Qua câu chuyện giáo viên yêu cầu học sinh rút ra được bài học cho bản thân mình.

c. Tích hợp khung năng lực số và AI

- Các năng lực số có thể tích hợp: NL: 2.3. Sử dụng công nghệ số để thực hiện trách nhiệm công dân**:** Tìm kiếm được các ứng dụng số phù hợp để xây dựng kế hoạch chi tiêu phù hợp cho bản thân.

- Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AI: NLb: Đạo đức AI: Đánh giá các nguyên tắc đạo đức AI trong các tình huống thực tế; biết hình thành kỹ năng lập kế hoạch chi tiêu cho bản thân một cách phù hợp

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Công dân 8;
- Tranh/ảnh, clip, câu chuyện, trò chơi, ví dụ thực tế,... liên quan tới bài học;
- Trích một số điều luật liên quan nội dung bài học;
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng PowerPoint,....

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động: Mở đầu

a) Mục tiêu. Tạo tâm thế tích cực và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.

b) Nội dung. Học sinh làm việc theo cá nhân, các học sinh cùng suy nghĩ và thực hiện yêu cầu sách giáo khoa đặt ra:

Giả sử em được mẹ đưa cho 150.000 đồng để mua thức ăn cho cả nhà trong một ngày. Em hãy nêu phương án thực hiện nhiệm vụ này và giải thích vì sao em chọn như vậy.

c) Sản phẩm. Học sinh bước đầu nhận diện và thực hiện được những kỹ năng cơ bản trong việc lập kế hoạch chi tiêu cá nhân

- Với nhiệm vụ mẹ giao, em sẽ thực hiện theo phương án sau:

+ Xác định số bữa ăn cần nấu (1 bữa trưa/ tối? hay cả 2 bữa trưa và tối?)

+ Xác định số lượng thành viên tham dự bữa ăn.

+ Tham khảo giá cả một số loại thực phẩm (thịt, cá, rau xanh,...)

+ Lên thực đơn cho bữa ăn và cân nhắc số lượng thực phẩm sẽ mua.

***- Giải thích:** cần phải tính toán và cân đối chi tiêu sao cho lượng thức ăn mua vừa đủ với số tiền mà mẹ đã đưa*

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập:

Học sinh làm việc theo cá nhân, các học sinh cùng suy nghĩ và thực hiện yêu cầu sách giáo khoa đặt ra:

Giả sử em được mẹ đưa cho 150.000 đồng để mua thức ăn cho cả nhà trong một ngày. Em hãy nêu phương án thực hiện nhiệm vụ này và giải thích vì sao em chọn như vậy.

Thực hiện nhiệm vụ

Giáo viên gọi từ một đến hai HS lên chia sẻ, các HS khác nhận xét về câu trả lời của bạn

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên yêu cầu một số học sinh trình bày việc chuẩn bị của bản thân mình
- Các học sinh khác chủ động tìm hiểu, góp ý, bổ sung hoàn thiện

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét đánh giá về quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh

Gv nhấn mạnh:

Trong cuộc sống chúng ta luôn phải tính toán chi tiêu sao cho hợp lý, phù hợp với thu nhập, thực hiện được tiết kiệm để tổ chức cuộc sống của bản thân, gia đình ổn định và phát triển.

2. Hoạt động: Khám phá

Nội dung 1: Tìm hiểu nội dung: Sự cần thiết phải lập kế hoạch chi tiêu

a) Mục tiêu. HS nhận biết được sự cần thiết phải lập kế hoạch chi tiêu.

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, đọc các thông tin trong sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi

+ Việc bạn Phương chi tiêu tuỳ tiện đã dẫn đến khó khăn gì trong cuộc sống? Nếu mẹ không có đủ tiền để đưa thêm thì điều gì sẽ xảy ra?

+ Em hãy dự đoán những khó khăn có thể xảy ra nếu Phương tiếp tục chi tiêu như vậy.

+ Em hãy nêu lí do cần phải lập kế hoạch chi tiêu

Tích hợp giáo dục đạo đức lối sống

- Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt: Nhận biết được sự cần thiết phải lập kế hoạch chi tiêu

- Cách thức thực hiện: Qua tình huống, GV tích hợp HS cần sống có ích, không sa vào các tệ nạn xã hội, ăn chơi đua đòi, sống sa hoa, lãng phí.

c) Sản phẩm.

+ Việc chi tiêu tuỳ tiện của bạn Phương đã dẫn đến sinh hoạt của gia đình bạn bị đảo lộn: những thứ cần thiết như rau thịt, cá,... bị thiếu và mới 5 ngày bạn đã chi hết tiền.

+ Nếu mẹ không có đủ tiền để đưa thêm thì sẽ bất ổn trong sinh hoạt gia đình, có thể phải vay mượn tiền để đi chợ.

+ Nếu vẫn tiếp tục chi tiêu không có kế hoạch sẽ dẫn đến những vấn đề: nợ nhiều hơn, không đảm bảo sức khoẻ cho các thành viên trong gia đình, không có khoản tiền dự phòng cho những lúc cần thiết, không tiết kiệm được tiền để đầu tư, mua sắm những vật dụng thiết yếu trong gia đình, đi du lịch, thực hiện những kế hoạch khác,...

+ Lập kế hoạch chi tiêu giúp cân bằng tài chính, tránh những khoản chi không cần thiết, thực hiện được tiết kiệm, góp phần tạo dựng cuộc sống ổn định, ấm no và không ngừng phát triển.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập HS làm việc theo nhóm, đọc các thông tin trong sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi *+ Việc bạn Phương chi tiêu tuỳ tiện đã dẫn đến khó khăn gì trong cuộc sống? Nếu mẹ không có đủ tiền để đưa thêm thi điều gì sẽ xảy ra?* *+ Em hãy dự đoán những khó khăn có thể xảy ra nếu Phương tiếp tục chi tiêu như vậy.* *+ Em hãy nêu lí do cần phải lập kế hoạch chi tiêu* **Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh đọc thông tin. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. **Báo cáo, thảo luận** - Giáo viên gọi một số học sinh đại diện các nhóm đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra - Các học sinh còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. **Kết luận, nhận định** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm rõ vai trò của lập kế hoạch chi tiêu đối với mỗi cá nhân và gia đình Lập kế hoạch chi tiêu giúp cân bằng được tài chính, tránh những khoản chi tiêu không cần thiết, thực hiện được tiết kiệm, góp phần tạo dựng cuộc sống ổn định, ấm no.	**1. Sự cần thiết phải lập kế hoạch chi tiêu** Kế hoạch chi tiêu xác định những khoản chi tiêu dựa trên những nguồn lực hiện có để thực hiện những mục tiêu tài chính của cá nhân, gia đình Lập kế hoạch chi tiêu giúp cân bằng được tài chính, tránh những khoản chi tiêu không cần thiết, thực hiện được tiết kiệm, góp phần tạo dựng cuộc sống ổn định, ấm no.

Nội dung 2: Tìm hiểu nội dung: Cách lập kế hoạch chi tiêu

a) Mục tiêu. HS nêu được cách lập kế hoạch chi tiêu

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, nghiên cứu tình huống trong sách giáo khoa đưa ra về việc lập kế hoạch chi tiêu của bạn Phương và bạn Thủy từ đó trả lời câu hỏi sau

a) Em hãy nêu các bước và những điều cần chú ý khi lập kế hoạch chi tiêu.

b) Hãy lập một kế hoạch chi tiêu cho bản thân và chia sẻ cách lập kế hoạch đó.

Tích hợp tư tưởng Hồ Chí Minh

- Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt: Nhận biết được sự cần thiết phải lập kế hoạch chi tiêu

- Cách thức thực hiện: Giáo viên lấy ví dụ là câu chuyện của Bác Hồ về lập kế hoạch chi tiêu. Qua câu chuyện giáo viên yêu cầu học sinh rút ra được bài học cho bản thân mình.

Các đồng chí ở gần Bác đều cho biết Bác rất tiết kiệm. Có đôi tất rách đã vá đi vá lại mấy lần Bác cũng không dùng tất mới. Bác nói:

– Cái gì còn dùng được nên dùng. Bỏ đi không nên...

Khi tất rách chưa kịp vá, anh em đưa đôi mới để Bác dùng, Bác xoay chỗ rách vào bên trong rồi cười xí xoá:

– Đấy, có trông thấy rách nữa đâu. ..

Có quả chuối hơi nẫu, anh cán bộ chê không ăn, Bác lấy dao gọt phần nẫu đi, bóc ăn ngon lành, rồi nói:

– Ở chiến khu có được quả chuối này cũng đã quý...

Câu nói và việc làm của Bác làm đồng chí cán bộ suy nghĩ và hối hận mãi.

...

Thực tế lịch sử cho thấy rằng: suốt cuộc đời hoạt động của Bác ở nước ngoài, Bác gặp rất nhiều khó khăn về tài chính do những nguyên nhân khác nhau. Được đồng nào, chủ yếu do lao động tự thân mà có, Bác dành cho công tác cách mạng. Bác chi tiêu rất dè sẻn, cân nhắc từng xu. Liên hoan mừng thành lập Đảng cũng chỉ có bát cơm, món xào, tô canh, đĩa cá. Chiêu đãi đồng chí Lý Bội Quần, người Trung Quốc, người đã mua chiếc máy chữ từ Hải Phòng về tặng mình (năm 1939), Bác cũng chỉ "khao một món canh và hai đĩa thức ăn, thêm hai lạng rượu, tổng cộng chưa hết một đồng bạc".

Tự thết đãi mình "khi nghe tin Hồng quân bắt sống 33 vạn quân Hítle ở Xtalingtát năm 1943", tại nhà tù, trong túi chỉ còn vẻn vẹn một đồng bạc, Bác đã "nhờ người lính gác mua giùm cho ít kẹo và dấu chả quẩy". Sau khi phấn khởi hô mấy khẩu hiệu hoan nghênh thắng lợi của Liên Xô, Bác "ngồi ăn rất đàng hoàng, vui vẻ"...

Năm 1957, Bác về thăm Nghệ Tĩnh, khi ăn cơm chung với đồng chí Nguyễn Sĩ Quế, Nguyễn Chí Thanh, Hoàng Văn Diệm, Bác đã để bớt ra ngoài mâm mấy món ăn, rồi nói: "Ăn hết lấy thêm, không ăn hết để người khác ăn, đừng để người ta ăn thừa của mình".

Có thể dẫn ra nhiều nữa những ví dụ về cách chi tiêu, sử dụng tiền bạc, cơ sở vật chất của Bác: chắt chiu, tằn tiện nhưng vẫn rộng rãi, không hoang phí mà cũng không keo kiệt, "ki bo".

Thế giới, loài người tự hào về Bác. Là người Việt Nam, đồng hương của Bác, chúng ta càng tự hào biết bao! Cách ứng xử của Bác với tiền tài, với cái ăn, cái mặc, với cơ sở vật chất nói chung đâu có phải là cao quá mà chúng ta không học tập được, đâu có phải là một tòa thánh cấm uy nghiêm mà chúng ta không đặt chân lên được thềm bậc, dù là bậc thềm thứ nhất?

Tích hợp khung năng lực số và AI

- Các năng lực số có thể tích hợp: NL: 2.3. Sử dụng công nghệ số để thực hiện trách nhiệm công dân**:** Tìm kiếm được các ứng dụng số phù hợp để xây dựng kế hoạch chi tiêu phù hợp cho bản thân.

- Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AL: NLb: Đạo đức AI: Đánh giá các nguyên tắc đạo đức AI trong các tình huống thực tế; biết hình thành kỹ năng lập kế hoạch chi tiêu cho bản thân một cách phù hợp

- Cách thức thực hiện. Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu các công cụ số hoặc AI để lập được và thực hiện được kế hoạch chi tiêu cho bản thân

c) Sản phẩm.

- Các bước lập kế hoạch chi tiêu:

+ Bước 1: Xác định mục tiêu và thời hạn thực hiện dựa trên nguồn lực hiện có.

+ Bước 2: Xác định các khoản cần chi.

+ Bước 3: Thiết lập quy tắc thu, chi.

+ Bước 4: Thực hiện kế hoạch chi tiêu.

+ Bước 5: Kiểm tra và điều chỉnh kế hoạch chi tiêu.

- Những lưu ý khi lập kế hoạch chi tiêu:

+ Chi tiêu phải có mục đích cụ thể, rõ ràng.
+ Lập kế hoạch chi tiêu cần bám sát thực tế, dựa trên nguồn lực hiện có của bản thân.
+ Cần thiết lập những nguyên tắc chi - tiêu đúng đắn, khoa học và phù hợp.
+ Cần hình thành và rèn luyện những thói quen chi tiêu hợp lí.
+ Thái độ quyết tâm, nghiêm túc khi thực hiện kế hoạch.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập HS làm việc theo nhóm, nghiên cứu tình huống trong sách giáo khoa đưa ra về việc lập kế hoạch chi tiêu của bạn Phương và bạn Thủy từ đó trả lời câu hỏi sau *a) Em hãy nêu các bước và những điều cần chú ý khi lập kế hoạch chi tiêu.* *b) Hãy lập một kế hoạch chi tiêu cho bản thân và chia sẻ cách lập kế hoạch đó.* **Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh đọc thông tin. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. **Báo cáo, thảo luận** - Giáo viên gọi một số học sinh đại diện các nhóm đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra - Các học sinh còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. **Kết luận, nhận định** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm rõ các quy định của pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình Gv nhấn mạnh: Chi tiêu phải có mục đích cụ thể, rõ ràng. Lập kế hoạch chi tiêu cần bám sát thực tế, dựa trên nguồn lực hiện có của bản thân. Cần thiết lập những nguyên tắc chi - tiêu đúng đắn, khoa học và phù hợp. Cần hình thành và rèn luyện những thói quen chi tiêu hợp lí.Thái độ quyết tâm, nghiêm túc khi thực hiện kế hoạch.	**2. Cách lập kế hoạch chi tiêu** + Bước 1: Xác định mục tiêu và thời hạn thực hiện dựa trên nguồn lực hiện có. + Bước 2: Xác định các khoản cần chi. + Bước 3: Thiết lập quy tắc thu, chi. + Bước 4: Thực hiện kế hoạch chi tiêu. + Bước 5: Kiểm tra và điều chỉnh kế hoạch chi tiêu.

3. Hoạt động: Luyện tập

Luyện tập 1: Em tán thành hay không tán thành với những ý kiến dưới đây? Vì sao?

a) Mục tiêu. Củng cố tri thức vừa khám phá; Rèn luyện kĩ năng xử lí tình huống; Liên hệ thực tế nhằm điều chỉnh ý thức, hành vi của bản thân với những vấn đề liên quan đến lập kế hoạch chi tiêu.

b) Nội dung. Học sinh làm việc cá nhân, cùng suy nghĩ, đưa ra các ý kiến để lý giải cho từng trường hợp cụ thể

c) Sản phẩm.

+ Ý kiến a: Không tán thành vì lập kế hoạch chi tiêu trước hết thường hướng đến mục tiêu cân đối thu chi.

+ Ý kiến b: Tán thành vì việc lập kế hoạch chi tiêu để đạt nhiều mục tiêu khác nhau nhưng trước hết phải đảm bảo các khoản chi thiết yếu để đảm bảo cuộc sống.

+ Ý kiến c: Không tán thành vì ai cũng cần lập kế hoạch chi tiêu. Tạo được thói quen chi tiêu có kế hoạch thì mới tránh được việc chi tiêu tuỳ tiện.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

Học sinh làm việc cá nhân, cùng suy nghĩ, đưa ra các ý kiến để lý giải cho từng trường hợp cụ thể

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân
- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được vai trò của việc lập kế hoạch chi tiêu

Câu hỏi 2: Thói quen chi tiêu dưới đây hợp lí hay chưa hợp lí? Vì sao?

a) Mục tiêu. Rèn luyện kĩ năng xử lí tình huống; Liên hệ thực tế nhằm điều chỉnh ý thức, hành vi của bản thân với những vấn đề liên quan đến lập kế hoạch chi tiêu.

b) Nội dung. HS làm việc cá nhân, đọc suy nghĩ và đưa ra quan điểm của bản thân cho từng tình huống

c) Sản phẩm.

- Trường hợp a: Đây là thói quen chi tiêu hợp lí vì khi số tiền có hạn, việc xếp thứ tự ưu tiên những thứ cần mua sẽ đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng ở mức tốt nhất có thể.
- Trường hợp b: Đây là hành vi chi tiêu hợp lí vì sẽ tính được có thể mua tất cả những thứ đó với số tiền được chi hay không. Nếu không, sẽ có căn cứ để lựa chọn nên mua nhũng gì cần thiết cho phù hợp.
- Trường hợp c: Đây là hành vi chi tiêu hợp lí vì như vậy sẽ mua được đúng và đủ những thứ cần thiết, tránh mua tuỳ tiện.
- Trường hợp d: Đây là thói quen chi tiêu hợp lí vì như vậy sẽ đảm bảo mua được hàng với chi phí ít nhất có thể.
- Trường hợp e: Đây là hành vi chi tiêu hợp lí vì như vậy luôn đảm bảo những nhu cầu thực sự cần thiết, tránh chi tiêu tuỳ tiện, lãng phí.
- Trường hợp g: Đây là hành vi chi tiêu không hợp lí vi nếu chỉ mua đồ đắt tiền sẽ rất tốn tiền, nhiều khi không phù hợp với số tiền mình đang có.
- Trường hợp h: Đây là hành vi chi tiêu không hợp lí vi những đồ có giá rẻ nhất nhiều khi có chất lượng kém, không an toàn cho sức khoẻ (nhất là khi mua đồ ăn, thức uống,...).

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

HS làm việc cá nhân, đọc suy nghĩ và đưa ra quan điểm của bản thân cho từng tình huống

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc theo theo cá nhân
- Hoàn thành bài viết theo yêu cầu để chia sẻ trước lớp

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận đinh

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để hiểu rõ được sự cần thiết phải nâng cao nhận thức về phòng chống bạo lực gia đình.

Câu hỏi 3: Em hãy đọc các trường hợp và thực hiện yêu cầu:

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống liên quan đến việc lập kế hoạch chi tiêu cá nhân

b) Nội dung. GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi, sau đó mời đại diện một đến hai nhóm trình bày ý kiến của mình đối với từng trường hợp. Đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung, cuối cùng GV nhận xét và kết luận:

c) Sản phẩm.

- Trường hợp a: Đây là tình huống giải quyết bài toán chi tiêu sao cho phù hợp với điều kiện hoàn cảnh cụ thể, giải quyết được hài hoà các mối quan hệ trong đời sống:

+ Đồng ý chi 400.000 đ để mua vé tham gia vui chơi, nếu số tiền còn lại 600.000 đ vẫn thực hiện được những dự định chi tiêu khác như mua quà biếu bà, sách, áo và góp qũy từ thiện.

+ Nếu phần còn lại quá ít, ảnh hưởng đến những dự định chi tiêu đã đề ra, em có thể đề nghị các bạn chơi những trò chơi khác không phải chi nhiều tiền như vậy, có thể chỉ là 200.000 đ để các bạn vẫn vui.

- Trường hợp b: Đây là một tình huống giải quyết bài toán chi tiêu. Vấn đề là 200.000 đ mẹ cho để mua sách học tiếng Anh - một khoản thiết yếu. Nếu quyết định mua áo len thì số tiền còn lại là 50.000 đ không đủ để mua sách, do đó không nên mua. Nếu muốn mua, phải lên kế hoạch tiết kiệm, kiếm thêm,... khi đủ tiền thì mới thực hiện, nếu không sẽ vi phạm nguyên tắc chi vượt quá nguồn thu

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi, sau đó mời đại diện một đến hai nhóm trình bày ý kiến của mình đối với từng trường hợp. Đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung, cuối cùng GV nhận xét và kết luận:

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo nhóm, đọc tình huống, liên hệ thực tế và đưa ra câu trả lời cho từng tình huống.

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên tổ chức cho học sinh đưa ra quan điểm của mình đối với từng tình huống và có những kiến nghị phù hợp

Kết luận, nhận định

- Giáo viên tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được vai trò của việc lập kế hoạch chi tiêu cá nhân cụ thể

Câu hỏi 4: Thực hành lập kế hoạch chi tiêu

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy những tầm quan trọng cũng như những lưu ý cần thiết khi lập kế hoạch chi tiêu cá nhân.

b) Nội dung. HS làm việc nhóm, cùng trao đổi để đi đến thống nhất đưa ra quan điểm cho yêu cầu đặt ra

c) Sản phẩm.

- Học sinh chủ động xây dựng kế hoạch chi tiêu phù hợp với bản thân

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc nhóm, cùng trao đổi để đi đến thống nhất đưa ra quan điểm cho yêu cầu đặt ra

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc theo nhóm

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời một số học sinh chia sẻ bài viết của mình

Kết luận, nhận định

- Giáo viên căn cứ vào kết quả làm việc của học sinh để có đánh giá và định hướng học sinh có kỹ năng lập kế hoạch chi tiêu cá nhân

Câu hỏi 5: Em hãy kể những thói quen chi tiêu của mình và cho biết thói quen chi tiêu nào chưa hợp lí. Giải thích vì sao.

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy những tầm quan trọng cũng như những lưu ý cần thiết khi lập kế hoạch chi tiêu cá nhân.

b) Nội dung. HS làm việc cá nhân tại nhà, suy nghĩ và thực hiện yêu cầu đặt ra, có thể trao đổi với các thành viên trong gia đình để hoàn thiện câu trả lời

c) Sản phẩm.

- Những thói quen chi tiêu của em:

+ Liệt kê những thứ cần mua trước khi đi mua sắm.

+ Xác định thứ tự ưu tiên những thứ cần mua.

+ Chỉ mua những thứ trong khả năng chi trả của bản thân.

+ Khảo giá những loại đồ muốn mua ở vài nơi để lựa chọn nơi nào có đồ cùng chất lượng nhưng giá rẻ hơn thì mua.

- **Nhận xét:** đây đều là những thói quen chi tiêu hợp lí. Vì: những thói quen này giúp em: cân đối tài chính; tránh mua những thứ không cần thiết, vượt quá khả năng chi trả.

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân tại nhà, suy nghĩ và thực hiện yêu cầu đặt ra, có thể trao đổi với các thành viên trong gia đình để hoàn thiện câu trả lời

Thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân tại nhà, suy nghĩ và thực hiện yêu cầu đặt ra, có thể trao đổi với các thành viên trong gia đình để hoàn thiện câu trả lời

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời một số học sinh chia sẻ bài viết của mình

Kết luận, nhận định

- Giáo viên căn cứ vào kết quả làm việc của học sinh để có đánh giá và định hướng học sinh có kỹ năng lập kế hoạch chi tiêu cá nhân

4. Hoạt động: Vận dụng

Câu 1: Em hãy lập và thực hiện kế hoạch để khắc phục thói quen chi tiêu chưa hợp lí.

a) Mục tiêu. HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

b) Nội dung. HS làm việc cá nhân, suy nghĩ về đánh giá bản thân mình trong việc thực hiện chi tiêu để từ đó lập và thực hiện kế hoạch để khắc phục thói quen chi tiêu chưa hợp lý

c) Sản phẩm.

- Biết lập và thực hiện kế hoạch chi tiêu hợp lý

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân, suy nghĩ về đánh giá bản thân mình trong việc thực hiện chi tiêu để từ đó lập và thực hiện kế hoạch để khắc phục thói quen chi tiêu chưa hợp lý

Thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân, suy nghĩ về đánh giá bản thân mình trong việc thực hiện chi tiêu để từ đó lập và thực hiện kế hoạch để khắc phục thói quen chi tiêu chưa hợp lý

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên bố trí thời gian để các học sinh có thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ

Kết luận, nhận định

- Căn cứ vào các tiêu chí, các yêu cầu đặt ra đưa ra những nhận xét để giúp các học sinh hiểu được các bước lập kế hoạch chi tiêu cá nhân.

Câu 2: Em hãy viết bài chia sẻ về một thói quen chi tiêu hợp lí mà em tâm đắc.

a) Mục tiêu. HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

b) Nội dung. HS làm việc cá nhân, suy nghĩ về đánh giá bản thân mình trong việc thực hiện chi tiêu để từ đó lập viết về một thói quen chi tiêu mà mình tâm đắc nhất. Bài viết cần thể hiện rõ quan điểm cá nhân về việc chi tiêu đó, cũng như những lợi ích mang lại

c) Sản phẩm.

HS làm việc cá nhân, suy nghĩ về đánh giá bản thân mình trong việc thực hiện chi tiêu để từ đó lập viết về một thói quen chi tiêu mà mình tâm đắc nhất. Bài viết cần thể hiện rõ quan điểm cá nhân về việc chi tiêu đó, cũng như những lợi ích mang lại

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân, suy nghĩ về đánh giá bản thân mình trong việc thực hiện chi tiêu để từ đó lập viết về một thói quen chi tiêu mà mình tâm đắc nhất. Bài viết cần thể hiện rõ quan điểm cá nhân về việc chi tiêu đó, cũng như những lợi ích mang lại

Thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân, suy nghĩ về đánh giá bản thân mình trong việc thực hiện chi tiêu để từ đó lập viết về một thói quen chi tiêu mà mình tâm đắc nhất. Bài viết cần thể hiện rõ quan điểm cá nhân về việc chi tiêu đó, cũng như những lợi ích mang lại

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên bố trí thời gian để các học sinh có thời gian để học sinh chia sẻ trước lớp

Kết luận, nhận định

- Căn cứ vào các tiêu chí, các yêu cầu đặt ra đưa ra những nhận xét để giúp các học sinh hiểu hơn và tích cực rèn luyện kỹ năng chi tiêu hợp lý

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
BÀI 9. PHÒNG NGỪA TAI NẠN VŨ KHÍ, CHÁY, NỔ VÀ CÁC CHẤT ĐỘC HẠI
(4 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC.

1) Về kiến thức

- Kể được tên một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại; nhận diện được một số nguy cơ dẫn đến tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại.
- Trình bày được hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại.
- Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

2) Về năng lực

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Có thói quen tự bảo vệ bản thân, tuyên truyền vận động mọi người cùng nâng cao cảnh giác đề phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

+ Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Tìm hiểu, phân tích được một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lí tình huống, tham gia các hoạt động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại trong đời sống thực tiễn.

3) Về phẩm chất

- Có trách nhiệm trong phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.
- Nhân ái: Trân trọng danh dự, sức khoẻ của mình và người khác; không đồng tình với các hành vi sử dụng vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác

4) Nội dung tích hợp

a) Tích hợp quyền con người

- Mức độ tích hợp: Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ vào 2 yêu cầu cần đạt sau: Trình bày được hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại. Nhận biết được trách nhiệm của công dân trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

b. Tích hợp quốc phòng an ninh

- Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt: Có trách nhiệm trong phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại

c. Tích hợp giáo dục đạo đức lối sống

- Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt: Trình bày được hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy nổ và chất độc hại.

d. Tích hợp khung năng lực số và AI

- Các năng lực số có thể tích hợp: NL: 1.2_ Đánh giá dữ liệu, thông tin và nội dung số: Phân tích, so sánh và đánh giá được độ tin cậy và tính xác thực của nguồn dữ liệu, thông tin và nội dung số khi tiếp cận và tìm hiểu các kiến thức về vật liệu nổ và các chất độc hại

- Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AI: NLb: Đạo đức AI: Đánh giá các nguyên tắc đạo đức AI trong các tình huống thực tế; sử dụng AI một cách lành mạnh hướng tới các kỹ năng an toàn lành mạnh để phòng chống tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Công dân 8;
- Tranh/ảnh, clip, câu chuyện, trò chơi, ví dụ thực tế,... liên quan tới bài học;
- Trích một số điều luật liên quan nội dung bài học;
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng PowerPoint,....

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động: Mở đầu

a) Mục tiêu. Tạo tâm thế tích cực và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.

b) Nội dung. Học sinh làm việc theo nhóm, quan sát các hình ảnh trong sách giáo khoa đưa ra và thực hiện yêu cầu:

Hãy kể về một vụ tai nạn vũ khí, cháy, nổ, các chất độc hại mà em biết và nêu những việc nên làm để phòng, tránh tai nạn đó.

c) Sản phẩm. Học sinh bước đầu biết và chỉ ra được những một số nguy cơ và hiểm họa cũng có thể gặp phải trong cuộc sống hàng ngày liên quan đến vũ khí, cháy nổ và chất độc hại như:

- Một số vụ tai nạn vũ khí, cháy, nổ, các chất độc hại mà em biết:

+ Cháy quán Karaoke An Phú ở Bình Dương (tháng 9/2022) khiến 32 người thiệt mạng

+ Ngộ độc thực phẩm tại trường Ischool Nha Trang (tháng 11/2022) khiến 665 học sinh phải nhập viện, trong đó có 1 trường hợp học sinh tử vong.

+ Nổ do cưa bom tại khu đô thị Văn Phú (Hà Đông) vào tháng 3/2016 khiến 4 người tử vong.

- Những việc nên làm để phòng, tránh tai nạn vũ khí, cháy, nổ, các chất độc hại:

+ Tự giác tìm hiểu, nâng cao nhận thức và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

+ Tích cực tuyên truyền, vận động gia đình, bạn bè và mọi người xung quanh thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập:

Học sinh làm việc theo nhóm, quan sát các hình ảnh trong sách giáo khoa đưa ra và thực hiện yêu cầu:

Hãy kể về một vụ tai nạn vũ khí, cháy, nổ, các chất độc hại mà em biết và nêu những việc nên làm để phòng, tránh tai nạn đó.

Thực hiện nhiệm vụ

Giáo viên gọi từ một đến hai HS lên chia sẻ, các HS khác nhận xét về câu trả lời của bạn

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên yêu cầu một số học sinh trình bày việc chuẩn bị của bản thân mình
- Các học sinh khác chủ động tìm hiểu, góp ý, bổ sung hoàn thiện

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét đánh giá về quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh

Gv nhấn mạnh:

Tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại luôn là nỗi ám ảnh đối với con người vì nó gây ra những tổn thất to lớn cho cá nhân, gia đình và toàn xã hội. Do đó, mỗi chúng ta cần chủ động tìm hiểu, nâng cao nhận thức cho bản thân về tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại đồng thời có thái độ, hành vi tích cực trong cuộc sống góp phần phòng ngừa các loại tai nạn nguy hiểm này.

2. Hoạt động: Khám phá

Nội dung 1: Tìm hiểu nội dung: Phân loại, nguy cơ, hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

a) Mục tiêu. HS nêu biết phân loại, nguy cơ, hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, đọc trường hợp 1,2,3, quan sát các bức tranh và thông tin trong mỗi bức tranh đưa ra và trả lời câu hỏi

a) Các thông tin, trường hợp trên đề cập đến những loại tai nạn nào? Theo em, còn có những loại tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại nào khác?

b) Hành vi của một số nhân vật trong các bức tranh trên có nguy cơ dẫn đến những tai nạn gì? Hãy kể thêm một số nguy cơ khác mà em biết.

c) Trong các thông tin, trường hợp trên, tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại đã gây ra những hậu quả gì? Hãy kể thêm một số hậu quả khác do tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại gây ra.

Tích hợp quyền con người

- Mức độ tích hợp: Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ vào yêu cầu cần đạt sau: Trình bày được hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại.

- Cách thức thực hiện: Thông qua việc tìm hiểu về hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy nổ..giáo viên nhấn mạnh để học sinh hiểu được đây cũng chính là mục tiêu của các quyền con người cần hướng tới. Nội dung về quyền con người đã thể hiện rõ, mọi công dân được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, khám bệnh, chữa bệnh: Giáo viên nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thực hiện phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại trong việc bảo vệ và chăm sóc sức khỏe của công dân

d. Tích hợp khung năng lực số và AI

- Các năng lực số có thể tích hợp: NL: 1.2_ Đánh giá dữ liệu, thông tin và nội dung số: Phân tích, so sánh và đánh giá được độ tin cậy và tính xác thực của nguồn dữ liệu, thông tin và nội dung số khi tiếp cận và tìm hiểu các kiến thức về vật liệu nổ và các chất độc hại

- Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AI: NLb: Đạo đức AI: Đánh giá các nguyên tắc đạo đức AI trong các tình huống thực tế; sử dụng Al một cách lành mạnh hướng tới các kỹ năng an toàn lành mạnh để phòng chống tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại

- Cách thức thực hiện. Giáo viên yêu cầu học sinh tìm các ví dụ (hình ảnh, vi deo, clip) trên mạng xã hội nói về tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại, qua các thông tin này học sinh rút ra cho mình kỹ năng đối phó cũng như nâng cao nhận thức về phòng chống tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại

c) Sản phẩm.

- Các loại tai nạn được phản ánh trong những đoạn thông tin trên:

+ Thông tin 1: Tai nạn cháy, nổ do chập điện

+ Thông tin 2: Tai nạn nổ do hoạt động cưa bom

+ Thông tin 3: Tai nạn ngộ độc thực phẩm

- Những loại tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại khác:

+ Cháy nổ ro hoạt động: rà phá bom, mìn,…

+ Cháy, nổ do: dò rỉ khí ga; nắng nóng kéo dài; sét đánh hoặc do để những vật liệu dễ cháy gần nguồn nhiệt.

+ Tai nạn do tự chế tạo pháo, súng hoặc cất giấu vũ khí trong nhà.

+ Ngộ độ thủy ngân;

+ Ngộ độc thực phẩm do chế biến và bảo quản thực phẩm sai cách.

- Nguy cơ tai nạn trong các bức tranh:

+ Tranh số 1: sử dụng điện thoại, thiết bị điện tử tại trạm đổ xăng, dầu => nguy cơ dẫn đến tai nạn cháy, nổ.

+ Tranh 2: tự chế súng để săn bắt thú rừng => nguy cơ dẫn đến: nổ, ảnh hưởng đến sức khỏe và tính mạng của bản thân cùng những người xung quanh.

- Một số nguy cơ khác:

+ Cháy nổ ro hoạt động: rà phá bom, mìn,…; dò rỉ khí ga; nắng nóng kéo dài; sét đánh hoặc do để những vật liệu dễ cháy gần nguồn nhiệt.

+ Tai nạn do tự chế tạo pháo hoặc cất giấu vũ khí trong nhà.

Hậu quả từ tai nạn do: vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại gây ra:

+ Ảnh hưởng đến sức khỏe (thể chất, tinh thần) thậm chí là tính mạng của các cá nhân.

+ Thiệt hại tài sản, kinh tế của các cá nhân, gia đình và xã hội

+ Gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm

Giao nhiệm vụ học tập HS làm việc theo nhóm, đọc trường hợp 1,2,3, quan sát các bức tranh và thông tin trong mỗi bức tranh đưa ra và trả lời câu hỏi *a) Các thông tin, trường hợp trên đề cập đến những loại tai nạn nào? Theo em, còn có những loại tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại nào khác?* *b) Hành vi của một số nhân vật trong các bức tranh trên có nguy cơ dẫn đến những tai nạn gì? Hãy kể thêm một số nguy cơ khác mà em biết.* *c) Trong các thông tin, trường hợp trên, tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại đã gây ra những hậu quả gì? Hãy kể thêm một số hậu quả khác do tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại gây ra.* **Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh đọc thông tin. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. **Báo cáo, thảo luận** - Giáo viên gọi một số học sinh đại diện các nhóm đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra - Các học sinh còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. **Kết luận, nhận định** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm rõ các hiểm họa cũng như hậu quả to lớn do tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại gây ra Tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại để lại hậu quả: Ảnh hưởng đến sức khoẻ thiệt hại tài sản gia đình, cá nhân, xã hội; ô nhiễm môi trường; chết người: ... Phòng chống, khắc phục các hậu quả tai nạn, vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại gây ra cũng chính là thực hiện nội dung về quyền con người, quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, khám bệnh, chữa bệnh của công dân	**1. Phân loại, nguy cơ, hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.** - Một số nguy cơ dẫn đến tai nạn vũ khí, cháy, nổ, các chất độc hại, như: + Thiết bị điện quá tải; + Rò rỉ khí ga; + Thiết bị điện kém chất lượng; + Nắng nóng kéo dài; + Nguyên vật liệu xây dựng dễ cháy; + Trang, thiết bị phòng cháy, chữa cháy không đảm bảo; + Chế biến, bảo quản thực phẩm sai cách; + Cất giấu vũ khí trong nhà; + Sấm sét khi mưa giông,... b. Hậu quả - Tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại để lại hậu quả: + Ảnh hưởng đến sức khỏe thiệt hại tài sản gia đình, cá nhân, xã hội; + Ô nhiễm môi trường; + Chết người;...

Nội dung 2: Tìm hiểu nội dung: Quy định cơ bản của pháp luật về phòng, ngừa tai nạn, vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại.

a) Mục tiêu. HS chỉ ra được các quy định của pháp luật về phòng, ngừa tai nạn, vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại.

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, đọc các quy định của pháp luật về phòng, ngừa tai nạn, vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại mà sách giáo khoa đưa ra căn cứ vào đó để giải quyết các trường hợp sách giáo khoa đưa ra

a) Dựa vào thông tin pháp luật, em hãy chỉ ra các chủ thể trong thông tin, trường hợp 2, 3, 4, 5 đã thực hiện quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại như thế nào.

b) Em hãy nêu một số quy định khác của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

Tích hợp quốc phòng an ninh

- Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt: Có trách nhiệm trong phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại

- Cách thức thực hiện: Xem hình ảnh về các vụ tai nạn, cháy nổ gây ra. Ví dụ bằng hình ảnh về các vụ tai nạn, cháy nổ gây ra.**c) Sản phẩm.**

- Trường hợp 2:

+ Anh X có ý định mua vật liệu về nhà tự quấn pháo. Nếu thực hiện hành vi này, anh X sẽ vi phạm khoản 2 điều 5 Luật quản lí, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017.

+ Anh D từ chối tham gia và khuyên anh X không nên làm pháo. Hành vi của anh D là thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Trường hợp 3:

+ Hành vi chế tạo, tàng trữ, mua bán vũ khí, công cụ hỗ trợ của 10 đối tượng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đã vi phạm khoản 2 điều 5 Luật quản lí, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017.

+ Cơ quan công an tỉnh Kiên Giang đã thực hiện đúng quy định của pháp luật khi khởi tố và bắt tạm giam 10 đối tượng có hành vi chế tạo, tàng trữ, mua bán vũ khí, công cụ hỗ trợ.

- Trường hợp 4:

+ Người hàng xóm khuyên gia đình ông B dùng hóa chất để làm sạch đồ ăn từ nội tạng động vật. Hành vi này vi phạm quy định của khoản 3 điều 7 Luật hóa chất năm 2007.

+ Gia đình ông B đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về phòng chống tai nạn do chất độc hại gây ra.

- Trường hợp 5: Anh Q và nhóm bạn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về phòng, chống tai nạn cháy nổ.

Một số quy định khác của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại:

- ***Khoản 2 điều 8*** Luật Hóa chất năm 2007 nghiêm cấm thực hiện hành vi: không công bố thông tin cần thiết, cung cấp thông tin không đầy đủ, thông tin sai lệch, che giấu thông tin về đặc tính nguy hiểm của hóa chất, sản phẩm chứa chất nguy hiểm.

- ***Khoản 3 điều 5*** Luật quản lí, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2020 nghiêm cấm thực hiện hành vi: mang trái phép vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ vào/ ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc nơi cấm, khu vực cấm, khu vực bảo vệ và mục tiêu bảo vệ.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập HS làm việc theo nhóm, đọc các quy định của pháp luật về phòng, ngừa tai nạn, vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại mà sách giáo khoa đưa ra căn cứ vào đó để giải quyết các trường hợp sách giáo khoa đưa ra *a) Dựa vào thông tin pháp luật, em hãy chỉ ra các chủ thể trong thông tin, trường hợp 2, 3, 4, 5 đã thực hiện quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại như thế nào.* *b) Em hãy nêu một số quy định khác của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.* **Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh đọc thông tin. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. **Báo cáo, thảo luận** - Giáo viên gọi một số học sinh đại diện các nhóm đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra - Các học sinh còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. **Kết luận, nhận định** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm rõ các quy định của pháp luật về phòng, ngừa tai nạn, vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại Gv nhấn mạnh:	**2. Quy định cơ bản của pháp luật về phòng, ngừa tai nạn, vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại.** - Pháp luật Việt Nam quy định: + Cấm tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, sử dụng trái phép các loại vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất phóng xạ và các chất độc hại khác,… + Chỉ những cơ quan, tổ chức, cá nhân được Nhà nước giao nhiệm vụ và cho phép mới được giữ, chuyên chở và sử dụng vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất phóng xạ và chất độc hại; + Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo quản, chuyên chở và sử dụng vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất phóng xạ và chất độc hại phải được huấn luyện về chuyên môn, có đủ phương tiện cần thiết và luôn tuân thủ quy định về an toàn.

Các quy định của pháp luật về phòng, ngừa tai nạn, vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại được quy định cụ thể trong các luật như: *+ Luật phòng cháy và chữa cháy năm 2011 sửa đổi, bổ sung năm 2013* *+ Luật quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017 sửa đổi bổ sung năm 2020* *+ Luật bảo vệ môi trường năm 2020* *+ Luật hóa chất năm 2007*	

Nội dung 3: Tìm hiểu nội dung: Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, ngừa tai nạn, vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại.

a) Mục tiêu. Học sinh nêu được trách nhiệm của công dân trong việc phòng, ngừa tai nạn, vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại.

b) Nội dung. HS làm việc cá nhân, đọc các thông tin sách giáo khoa đưa ra và thực hiện yêu cầu sau

a) Em hãy cho biết những nhân vật trong các bức tranh trên đã làm gì để phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

b) Em hãy chỉ ra trách nhiệm của công dân trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

c) Nêu những việc em cần làm để phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

Tích hợp giáo dục đạo đức lối sống

- Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt: Trình bày được hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy nổ và chất độc hại.

- Cách thức thực hiện: GV có thể đưa ra số liệu về số lượng bom mìn mà đế quốc để sử dụng trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam, lượng lớn còn sót lại để lại nhiều nguy cơ tìm ẩn. Qua sự khốc liệt của chiến tranh (hậu quả của bom mìn) tích hợp giáo dục lòng yêu nước, ý thức về chủ quyền dân tộc => trách nhiệm của HS thế hệ trong hòa bình, cần gia sức học hành để cống hiến xây dựng đất nước, đồng thời HS cần chấp hành các quy định của pháp luật

Tích hợp quyền con người

- Mức độ tích hợp: Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ vào yêu cầu cần đạt sau: Nhận biết được trách nhiệm của công dân trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

- Cách thức thực hiện: Giáo viên căn cứ vào các nội dung về trách nhiệm của công dân trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại để giúp học hiểu được thực hiện tốt hoạt động này cũng chính là thực hiện tốt các quyền con người vì quyền con người là quyền được sống trong môi trường trong lành: Giáo viên chỉ rõ trách nhiệm của công dân trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại để từ đó tạo điều kiện thực hiện quyền con người được sống trong môi trường trong lành

c) Sản phẩm.

- Tranh số 1: khi phát hiện một vật thể lạ giống mìn, bạn học sinh nữ đã: tránh xa vật thể, cảnh báo mọi người xung quanh và báo thông tin cho người lớn tin cậy.

- Tranh số 2: các bạn học sinh tham gia hoạt động tuyên truyền về phòng chống tai nạn do vũ khí, cháy, nổ, chất độc hại.

- Tranh số 3: gia đình bạn học sinh nữ sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đúng quy trình.

- Tranh số 4: khi phát hiện 2 bạn T và H có ý định mua đồ về để chế tạo pháo, bạn học sinh nữ đã báo cáo thông tin tới giáo viên.

Trách nhiệm của công dân trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại:

- Tự giác tìm hiểu, nâng cao nhận thức và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

- Tích cực tuyên truyền, vận động gia đình, bạn bè và mọi người xung quanh thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

- Tố cáo những hành vi vi phạm hoặc xúi giục người khác vi phạm các quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

Những việc em cần làm để phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại:

+ Tự giác tìm hiểu và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

+ Tuyên truyền, vận động bạn bè và mọi người xung quanh thực hiện tốt các quy định.

+ Chủ động trang bị cho bản thân những kiến thức, kĩ năng để phòng ngừa/ ứng phó với tai nạn.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Chuyển giao nhiệm vụ HS làm việc cá nhân, đọc các thông tin sách giáo khoa đưa ra và thực hiện yêu cầu sau *Ý kiến của các bạn trong trường hợp trên đúng hay sai? Vì sao?* *Theo em, công dân có trách nhiệm gì trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại?* **Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh cùng nhau đọc thông tin và thảo luận. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. **Báo cáo thảo luận** - Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra qua việc trả lời câu hỏi - Các nhóm còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. **Kết luận, nhận định** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Giáo viên chốt kiến thức giúp học sinh biết được các biện pháp để phòng, ngừa tai nạn, vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại. Mọi công dân có trách nhiệm trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại chính là thực hiện tốt các quyền con người vì quyền con người là quyền được sống trong môi trường trong lành	**3. Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, ngừa tai nạn, vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại.** - Tự giác tìm hiểu, nâng cao nhận thức và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. - Tích cực tuyên truyền, vận động gia đình, bạn bè và mọi người xung quanh thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. - Tố cáo những hành vi vi phạm hoặc xúi giục người khác vi phạm các quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

3. Hoạt động: Luyện tập

Luyện tập 1: Em tán thành hay không tán thành với những ý kiến dưới đây? Vì sao?

a) Mục tiêu. HS củng cố kiến thức đã học thông qua thực hành xử lí tình huống cụ thể có liên quan đến nội dung bài học, có ý thức tự phòng, ngừa tai nạn, vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại một cách phù hợp.

b) Nội dung. Học sinh làm việc cá nhân, cùng suy nghĩ, đưa ra các ý kiến để lý giải cho từng trường hợp cụ thể

c) Sản phẩm.

- Ý kiến a) Không đồng tình. Vì: bất cứ ai cũng có thể gặp phải tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

- Ý kiến b) Không đồng tình. Vì: Phòng cháy, chữa cháy là trách nhiệm của mọi công dân, cơ quan, tổ chức và xã hội.

- Ý kiến c) Đồng tình. Vì: các tai nạn hóa chất độc hại có thể gây ra những ảnh hưởng lâu dài và phức tạp đối với sức khỏe của con người. Ảnh hưởng của hóa chất độc hại không dừng lại ở một thế hệ, mà có thể để lại di chứng ở nhiều thế hệ. Ví dụ: ở Việt Nam, chiến tranh đã qua đi hàng chục năm, những di chứng, ảnh hưởng của chất độc màu da cam vẫn còn để lại, gây đau khổ cho nhiều người.

- Ý kiến d) Đồng tình. Vì: tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển của đất nước, xã hội và môi trường sinh thái. Do đó, thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại cũng là hành động góp phần bảo vệ và phát triển đất nước.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc cá nhân

Các học sinh cùng suy nghĩ và đưa ra ý kiến của bản thân về từng trường hợp cụ thể

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân
- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được các hình thức phòng, ngừa tai nạn, vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại một cách phù hợp.

Câu hỏi 2: Theo em, các trường hợp sau tiềm ẩn nguy cơ dẫn đến tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại như thế nào?

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống liên quan đến phòng, ngừa tai nạn, vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại

b) Nội dung. HS làm việc cá nhân, đọc suy nghĩ và đưa ra quan điểm của bản thân cho từng tình huống

c) Sản phẩm.

- Trường hợp a) Mọi người đều được phép tàng trữ, sử dụng vũ khí => tiềm ẩn nguy cơ nổ hoặc các đối tượng xấu sử dụng vũ khí để xâm phạm sức khỏe, tính mạng, tài sản của người khác.

- Trường hợp b) Tàng trữ thuốc pháo, thuốc nổ trong nhà => tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tai nạn cháy, nổ.

- Trường hợp c) Sử dụng mọi hoá chất trong sản xuất, chế biến, bảo quản thực phẩm => tiềm ẩn nguy cơ gây ngộ độc thực phẩm.

- Trường hợp d) Không tắt quạt điện, ti vi khi ra khỏi nhà => tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tai nạn cháy, nổ (do cháy, chập điện).

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

HS làm việc cá nhân, đọc suy nghĩ và đưa ra quan điểm của bản thân cho từng tình huống

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc theo theo cá nhân
- Hoàn thành bài viết theo yêu cầu để chia sẻ trước lớp

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận đinh

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để hiểu rõ được sự cần thiết phải nâng cao nhận thức về phòng, ngừa tai nạn, vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại.

Câu hỏi 3: Theo em, những hành vi dưới đây có thể dẫn đến những hậu quả gì?

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống liên quan đến phòng, ngừa tai nạn, vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại

b) Nội dung. Học sinh làm việc cá nhân tại nhà, suy nghĩ và chỉ ra một số nguy cơ cũng như cách phòng tránh đối với một số nguy cơ liên quan đến tai nạn, vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại

c) Sản phẩm.

- Hành vi a) Hậu quả: chị C bị xử lí theo quy định của pháp luật (vì: hành vi báo cháy giả đã vi phạm khoản 4 điều 13 luật phòng cháy và chữa cháy năm 2001, sửa đổi, bổ sung năm 2013).
- Hành vi b) Hậu quả: bạn Q bị ngộ độc thực phẩm, có thể gây nguy hại đến sức khỏe, thậm chí là tính mạng; gia đình bà Q bị thiệt hại về kinh tế (do tốn kém kinh phí điều trị).

- Hành vi c) Hậu quả: tai nạn cháy, nổ; gây thiệt hại về sức khỏe, tính mạng và kinh tế của các cá nhân.

- Hành vi d) Hậu quả: tai nạn cháy, nổ; gây thiệt hại về sức khỏe, tính mạng và kinh tế của các cá nhân.

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

Học sinh làm việc cá nhân tại nhà, suy nghĩ và chỉ ra một số nguy cơ cũng như cách phòng tránh đối với một số nguy cơ liên quan đến tai nạn, vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại

Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh làm việc cá nhân tại nhà, suy nghĩ và chỉ ra một số nguy cơ cũng như cách phòng tránh đối với một số nguy cơ liên quan đến tai nạn, vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên tổ chức cho học sinh trình bày một số kỹ năng đã tìm hiểu

Kết luận, nhận định

- Giáo viên tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được các cách ứng phó để phòng chống tai nạn, vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại cho bản thân và gia đình.

Câu hỏi 4: Em hãy xử lí các tình huống dưới đây:

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy những cách ứng xử phù hợp khi gặp tai nạn, vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại

b) Nội dung. HS làm việc nhóm, cùng trao đổi để đi đến thống nhất đưa ra quan điểm cho yêu cầu đặt ra

c) Sản phẩm.

- Xử lí tình huống a) Nếu là bạn A, em sẽ:

+ Giải thích để bố mẹ hiểu: tham gia tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật về phòng cháy, chữa cháy là trách nhiệm của mọi công dân, trong đó có học sinh.

+ Hứa với bố mẹ: dù tham gia hoạt động tuyên truyền, nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành tốt việc học tập ở trên lớp.

- Xử lí tình huống b) Nếu là bạn T, em sẽ:

+ Giải thích để cậu út hiểu: việc sử dụng quá nhiều thuốc trừ sâu sẽ dẫn đến nhiều hậu quả nghiêm trọng, như: gây độc cho rau, quả; gián tiếp gây hại cho sức khỏe con người; gây ô nhiễm môi trường và suy thoái tài nguyên đất.

+ Cung cấp thêm tới cậu út những thông tin, quy định của pháp luật về phòng chống tai nạn chất độc hại.

+ Khuyên cậu út nên: sử dụng những loại thuốc bảo vệ thực vật đúng quy định; có thể sử dụng các chế phẩm sinh học thay cho thuốc trừ sâu hóa học.

- Xử lí tình huống c) Nếu là M, em sẽ:

+ Giải thích để P hiểu: việc mang vật thể lạ (nghi là súng) về nhà vừa vi phạm quy định của pháp luật, vừa gây nguy hiểm cho bản thân và gia đình.

+ Kiên quyết giao nộp vật thể lạ (nghi là súng) cho cơ quan công an.

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc nhóm, cùng nhau sắm vai để xử lý tình huống đặt ra

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc nhóm, cùng sắm vai nhân vật trong tình huônhgs

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời các nhóm nhận xét về cách xử lý của các nhóm

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được thấy những cách ứng xử phù hợp khi gặp tai nạn, vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại

Câu hỏi 5: Em đã thực hiện việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại như thế nào? Đối với những việc thực hiện chưa tốt, hãy nêu cách khắc phục theo bảng gợi ý dưới đây:

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy những cách ứng xử phù hợp khi gặp tai nạn, vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại

b) Nội dung. HS làm việc nhóm, cùng trao đổi để đi đến thống nhất đưa ra quan điểm cho yêu cầu đặt ra

c) Sản phẩm.

Học sinh biết được những việc nên làm, những việc nên tránh nhằm phòng ngừa tai nạn, vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc nhóm, cùng trao đổi để đi đến thống nhất đưa ra quan điểm cho yêu cầu đặt ra

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc nhóm, suy nghĩa và hoàn thành bảng gợi ý

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời các nhóm nhận xét về cách xử lý của các nhóm

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được thấy những cách ứng xử phù hợp khi gặp tai nạn, vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại

4. Hoạt động: Vận dụng

Vận dụng 1: Em hãy viết một đoạn văn về tầm quan trọng của việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ, các chất độc hại và chia sẻ với các bạn trong lớp.

a) Mục tiêu. HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

b) Nội dung. HS làm việc cá nhân, suy nghĩa và hoàn thành bài viết

c) Sản phẩm.

- Bước đầu hiểu và biết được vai trò của việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân, suy nghĩa và hoàn thành bài viết

Thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc theo nhóm, cùng nhau suy nghĩ ý tưởng và tiến hành thực hiện ý tưởng một cách phù hợp

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên bố trí thời gian để các học sinh có thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ

Kết luận, nhận định

- Căn cứ vào các tiêu chí, các yêu cầu đặt ra đưa ra những nhận xét để giúp các học sinh hiểu được và nâng cao ý thức phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

Câu 2: Em hãy cùng các bạn thiết kế một sản phẩm (tiểu phẩm, clip, tranh vẽ,..) tuyên truyền về phòng ngừa tai nạn vũ khí/ cháy/ nổi các chất độc hại.

a) Mục tiêu. HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm cùng nhau xây dựng kịch bản, lựa chọn trường hợp để phân tích nguyên nhân cụ thể

c) Sản phẩm.

- Bước đầu hiểu được ý nghĩa của việc nâng cao nhận thức về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc theo nhóm cùng nhau lựa chọn trường hợp cụ thể và phân tích

Thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc theo nhóm cùng nhau lựa chọn trường hợp cụ thể và phân tích làm rõ các nguyên nhân, hậu quả và rút ra bài học

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên bố trí thời gian để các học sinh có thời gian chia sẻ trước lớp

Kết luận, nhận định

- Căn cứ vào các tiêu chí, các yêu cầu đặt ra đưa ra những nhận xét để giúp các học sinh hiểu hơn và tích cực tham gia phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
BÀI 10. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ LAO ĐỘNG CỦA CÔNG DÂN
(4 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC.

1) Về kiến thức

- Phân tích được tầm quan trọng của lao động đối với đời sống con người.
- Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân và lao động
- Nêu được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động, lập được hợp đồng lao động có nội dung đơn giản giữa người sử dụng lao động của người lao động.

2) Về năng lực

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân.

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến quyền, nghĩa vụ lao động của công dân.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực phát triển bản thân: Tự đánh giá được thái độ, hành vi lao động của bản thân trong đời sống thực tế; Có kế hoạch và thực hiện kế hoạch khắc phục, cải thiện những điểm chưa tốt, chưa phù hợp trong lao động của bản thân.

+ Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Tìm hiểu, phân tích được một số hiện tượng về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thúc đã học để phân tích, đánh giá, xử lí tình huống trong thực tiễn có liên quan đến quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.

3) Về phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực, chủ động tham gia lao động ở gia đinh, trường, lớp và cộng đồng phù hợp với lứa tuổi

- Trách nhiệm: Thực hiện tốt mọi quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân, lao động chưa thành niên, quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động.

4. Nội dung tích hợp

a) Tích hợp quyền con người

- Mức độ tích hợp: Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ với yêu cầu cần đạt sau: Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân và lao động chưa thành niên. Nêu được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động; lập được hợp đồng lao động có nội dung đơn giản giữa người sử dụng lao động và người lao động.

b. Tích hợp giáo dục đạo đức lối sống

- Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt: Phân tích được tầm quan trọng của lao động đối với đời sống con người.

c. Tích hợp khung năng lực số và AI

- Các năng lực số có thể tích hợp: NL: 1.3. Quản lý dữ liệu, thông tin và nội dung số**:** Tìm kiếm, tiếp nhận và xử lý được các thông tin phù hợp để hỗ trợ hoạt động lao động của bản thân nhằm đem lại hiệu quả lao động cao

+ Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AI: NLc: Các kĩ thuật và ứng dụng AI: Hiểu được khái niệm dữ liệu, thuật toán, mô hình AI; biết dùng một số công cụ AI đơn giản phục vụ hoạt động lao động của bản thân một các phù hợp

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Công dân 8;
- Tranh/ảnh, clip, câu chuyện, trò chơi, ví dụ thực tế,... liên quan tới bài học;
- Trích một số điều luật liên quan nội dung bài học;
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng PowerPoint,....

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động: Mở đầu

a) Mục tiêu. Tạo tâm thế tích cực và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.

b) Nội dung. Học sinh làm việc theo nhóm, suy nghĩ và thực hiện yêu cầu sau

Em hãy kể một số hoạt động lao động mà em đã từng thực hiện ở gia đình, nhà trường hoặc cộng đồng và nêu ý nghĩa của các hoạt động đó.

c) Sản phẩm. Học sinh bước đầu nhận biết được một số hoạt động lao động bản thân có thể và đã từng tham gia, biết được ý nghĩa của các hoạt động đó

- Một số hoạt động lao động mà em đã từng thực hiện ở gia đình, nhà trường hoặc cộng đồng:

+ Ở nhà: quét nhà, nấu những món ăn đơn giản, rửa bát, giặt quần áo, chăm sóc cây cảnh,...

+ Ở trường: vệ sinh lớp học, chăm sóc cây trong khuôn viên của trường,...

+ Ở cộng đồng: tham gia quét dọn đường làng, ngõ xóm; tham gia dọn dẹp tại nghĩa trang liệt sĩ, khu di tích lịch sử - văn hóa của địa phương,...

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập:

Học sinh làm việc theo nhóm, suy nghĩ và thực hiện yêu cầu sau

Em hãy kể một số hoạt động lao động mà em đã từng thực hiện ở gia đình, nhà trường hoặc cộng đồng và nêu ý nghĩa của các hoạt động đó.

Thực hiện nhiệm vụ

Giáo viên gọi từ một đến hai HS lên chia sẻ, các HS khác nhận xét về câu trả lời của bạn

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên yêu cầu một số học sinh trình bày việc chuẩn bị của bản thân mình
- Các học sinh khác chủ động tìm hiểu, góp ý, bổ sung hoàn thiện

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét đánh giá về quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh

Gv nhấn mạnh:

Lao động là hoạt động có mục đích của con người nhằm tạo ra của cải vật chất và các giá trị tinh thần cho xã hội. Đó là hoạt động chủ yếu, quan trọng nhất của con người, là nhân tố quyết định sự tồn tại phát triển của đất nước. và nhân loại. Mỗi người cần nhận thức được vai trò quan trọng của lao động để thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ lao động của bản thân, góp phần xây dựng đất nước giàu mạnh văn minh.

2. Hoạt động: Khám phá

Nội dung 1: Tìm hiểu nội dung: Vai trò của lao động đối với đời sống con người

a) Mục tiêu. HS phân tích được tầm quan trọng của lao động đối với đời sống con người.

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, đọc thông tin trong và trả lời câu hỏi

a) Em hãy cho biết, trong thông tin trên, Giêm Oát đã lao động như thế nào? Việc lao động đó đã mang lại những ý nghĩa gì?

b) Hãy phân tích tầm quan trọng của lao động đối với đời sống con người.

Tích hợp giáo dục đạo đức lối sống

- Mức độ tích hợp: Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt: Phân tích được tầm quan trọng của lao động đối với đời sống con người

- Cách thức thực hiện: + Qua tình huống, câu chuyện tích hợp giáo dục ý thức hăng say lao động, tôn trọng lao động, khát vọng được cống hiến phát triển kinh tế cho đất nước.+ Có thể lấy ví dụ về những phát minh sáng chế của các bạn HS góp phần phục vụ sản xuất.

c) Sản phẩm.

- Hoạt động lao động của Giêm Oát:

+ Năm 1769, Giêm Oát đã sáng chế ra máy hơi nước.

+ Đến năm 1784, ông đã hoàn thiện trở thành động cơ nhiệt vạn năng chạy bằng than và nước.

- Ý nghĩa:

+ Giải phóng sức lao động cơ bắp của con người, tạo điều kiện cho sự chuyển biến từ việc lao động bằng tay sang sử dụng máy móc.

+ Đưa con người từ nền văn minh nông nghiệp sang văn minh công nghiệp.

+ Thúc đẩy sự phát triển của các ngành kinh tế khác, như: nông nghiệp, giao thông vận tải,…

Tầm quan trọng của lao động:

+ Lao động là hoạt động chủ yếu, quan trọng nhất của con người

+ Lao động là nhân tố quyết định sự tồn tại, phát triển của xã hội.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập HS làm việc theo nhóm, đọc thông tin trong và trả lời câu hỏi *a) Em hãy cho biết, trong thông tin trên, Giêm Oát đã lao động như thế nào? Việc lao động đó đã mang lại những ý nghĩa gì?* *b) Hãy phân tích tầm quan trọng của lao động đối với đời sống con người.* **Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh đọc thông tin. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. **Báo cáo, thảo luận** - Giáo viên gọi một số học sinh đại diện các nhóm đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra - Các học sinh còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. **Kết luận, nhận định** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm rõ khái niệm lao động, cũng như vai trò của lao động đối với đời sống Lao động là hoạt động có mục đích của con người nhằm tạo ra của cải vật chất và tinh thần cho xã hội.	**1. Vai trò của lao động đối với đời sống con người.** - Lao động là hoạt động có mục đích của con người nhằm tạo ra của cải vật chất và tinh thần cho xã hội. **Vai trò của lao động đối với đời sống con người** - Lao động là hoạt động chủ yếu, quan trọng nhất của con người - Lao động là nhân tố quyết định sự tồn tại, phát triển của xã hội.

Nội dung 2: Tìm hiểu nội dung: Một số quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động công dân.

a) Mục tiêu. HS chỉ ra được các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động công dân

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, đọc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động công dân mà sách giáo khoa đưa ra căn cứ vào đó để giải quyết các trường hợp sách giáo khoa đưa ra

a) Theo em, trong trường hợp 2 và 3, các nhân vật đã thực hiện quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân như thế nào ?

b) Em hãy nêu một số ví dụ thực hiện tốt quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân trong đời sống hằng ngày.

Tích hợp quyền con người

- Mức độ tích hợp: Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ với yêu cầu cần đạt sau: Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân và lao động chưa thành niên.

- Cách thức thực hiện: Giáo viên căn cứ vào nội dung các quyền con người sau đây để tích hợp: Quyền được bảo vệ để không bị bóc lột sức lao động; Quyền được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội, quyền lao động, quyền được đảm bảo an sinh xã hội. Trên cơ sở các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân và lao động chưa thành niên giáo viên lấy các ví dụ để làm rõ những hành vi không được làm đặc biệt là việc bóc lột sức lao động của trẻ em là hành vi vi phạm quyền con người.

Tích hợp khung năng lực số và AI

- Các năng lực số có thể tích hợp: NL: 1.3. Quản lý dữ liệu, thông tin và nội dung số**:** Tìm kiếm, tiếp nhận và xử lý được các thông tin phù hợp để hỗ trợ hoạt động lao động của bản thân nhằm đem lại hiệu quả lao động cao

+ Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AL: NLc: Các kĩ thuật và ứng dụng AI: Hiểu được khái niệm dữ liệu, thuật toán, mô hình AI; biết dùng một số công cụ AI đơn giản phục vụ hoạt động lao động của bản thân một các phù hợp

- Cách thức thực hiện. Giáo viên yêu cầu học sinh tìm kiếm các thông tin (sơ đồ tư duy, vi deo, clip) nhằm hỗ trợ hoạt động lao động và học tập của bản thân một cách phù hợp

c) Sản phẩm.

- Trường hợp 2:

+ Bạn C đã thực hiện quyền tự do lựa chọn nghề nghiệp, việc làm (thể hiện ở chi tiết: Gia đình bạn C có truyền thống kinh doanh nhưng C quyết định sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông sẽ đăng kí học nghề trang điểm).

+ Bố mẹ bạn C đã tôn trọng quyết định về việc lựa chọn nghề nghiệp của C.

- Trường hợp 3: Anh T đã thực hiện quyền tự do lựa chọn nơi làm việc.

Một số ví dụ thực hiện tốt quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân:

+ Sau khi tốt nghiệp đại học, anh B đăng kí ứng tuyển vào vị trí nhân viên kinh doanh tại công ty X.

+ Chị Y tham gia đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

+ Gia đình bạn M có nghề truyền thống là sản xuất đồ thủ công mĩ nghệ; nhưng bạn M không thích công việc này, bạn mong muốn sau này trở thành kiến trúc sư xây dựng.

+ Anh V đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với công ty K vì bị kì thị, phân biệt đối xử và cưỡng ép lao động tại nơi làm việc.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập HS làm việc theo nhóm, đọc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động công dân mà sách giáo khoa đưa ra căn cứ vào đó để giải quyết các trường hợp sách giáo khoa đưa ra *a) Theo em, trong trường hợp 2 và 3, các nhân vật đã thực hiện quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân như thế nào ?* *b) Em hãy nêu một số ví dụ thực hiện tốt quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân trong đời sống hằng ngày.* **Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh đọc thông tin. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. **Báo cáo, thảo luận** - Giáo viên gọi một số học sinh đại diện các nhóm đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra - Các học sinh còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. **Kết luận, nhận định** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm rõ các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong lao động - Quyền được bảo vệ để không bị bóc lột sức lao động; Quyền được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội, quyền lao động, quyền được đảm bảo an sinh xã hội là những quyền con người cơ bản đã được pháp luật quy định. Vì vậy nghiêm cấm các	**2. Một số quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động công dân.** + Công dân có quyền làm việc, lựa chọn nghề nghiệp, việc làm và nơi làm việc để đáp ứng nhu cầu của bản thân, gia đình và cống hiến cho xã hội. + Công dân có nghĩa vụ lao động để nuôi sống bản thân, gia đình và góp phần phát triển đất nước.

hành vi bóc lột sức lao động của trẻ em cũng như vi phạm quyền lao động của công dân.	

Nội dung 3: Tìm hiểu nội dung: Một số quy định của pháp luật về lao động chưa thành niên

a) Mục tiêu. HS chỉ ra được các quy định của pháp luật về lao động chưa thành niên

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, đọc các quy định của pháp luật về về lao động chưa thành niên mà sách giáo khoa đưa ra căn cứ vào đó để giải quyết các trường hợp sách giáo khoa đưa ra

a) Em hãy cho biết các nhân vật trong những bức tranh trên đã thực hiện về lao động chưa thành niên như thế nào.

b) Hãy kể thêm những quy định của pháp luật về lao động vị thành niên.

c) Sản phẩm.

- Bức tranh số 1: chủ công trường xây dựng đã vi phạm khoản 1 và 2 điều 147 của Bộ luật lao động năm 2019 vì ông ta đã:

+ Sử dụng lao động thành niên trong các công việc nặng nhọc

+ Để lao động chưa thành niên làm việc tại công trường xây dựng.

- Bức tranh số 2: người đàn ông trong hình 2 đã vi phạm khoản 2 điều 147 của Bộ luật lao động năm 2019 vì ông ta đã: sử dụng lao động chưa thành niên trong công việc phá dỡ công trường xây dựng.

- Bức tranh số 3: người phụ nữ (mẹ của bạn học sinh) và chủ công ty đã thực hiện đúng khoản 1 điều 145 của Bộ luật lao động năm 2019 vì đã: giao kết hợp đồng lao động bằng văn bản với người chưa đủ 15 tuổi và người đại diện theo pháp luật của người đó;

- Bức tranh số 4: người phụ nữ đã thực hiện đúng khoản 1 điều 147 của Bộ luật lao động năm 2019, vì cô ấy đã: từ chối sử dụng lao động chưa thành niên trong các công việc liên quan đến hóa chất độc hại.

Một số quy định khác của pháp luật về lao động chưa thành niên:

- Điều 8 Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH quy định: danh mục những công việc mà người đủ 13 tuổi đến chưa đủ 15 tuổi được làm, gồm:

+ Biểu diễn nghệ thuật.

+ Vận động viên thể thao.

+ Lập trình phần mềm.

+ Các nghề truyền thống, như: chấm men gốm; cưa vỏ trai; làm giấy dó; làm nón lá…

+ Các nghề thủ công mỹ nghệ, như: thêu ren; mộc mỹ nghệ; làm lược sừng; làm tranh dân gian; nặn tò he; làm tranh khắc gỗ, biểu tranh lụa…

+ Đan lát, làm các đồ gia dụng, đồ thủ công mỹ nghệ từ nguyên liệu tự nhiên như: mây, tre, nứa, dừa, chuối, bèo lục bình, đay, cói, quế, guột, đót, lá nón.

+ Gói nem, gói kẹo, gói bánh (trừ việc vận hành hoặc sử dụng các máy, thiết bị, dụng cụ đóng gói).

+ Nuôi tằm.

+ Làm cỏ vườn rau sạch; thu hoạch rau, củ, quả sạch theo mùa.

+ Chăn thả gia súc tại nông trại.

+ Phụ gỡ lưới cá, đan lưới cá, phơi khô thủy sản.

+ Cắt chỉ, đơm nút, thùa khuyết, đóng gói vào hộp các sản phẩm dệt thủ công.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập HS làm việc theo nhóm, đọc các quy định của pháp luật về về lao động chưa thành niên mà sách giáo khoa đưa ra căn cứ vào đó để giải quyết các trường hợp sách giáo khoa đưa ra *a) Em hãy cho biết các nhân vật trong những bức tranh trên đã thực hiện về lao động chưa thành niên như thế nào.* *b) Hãy kể thêm những quy định của pháp luật về lao động vị thành niên.* **Thực hiện nhiệm vụ**	**3. Một số quy định của pháp luật về lao động chưa thành niên.** + Cấm nhận trẻ em chưa đủ 13 tuổi vào làm việc (trừ một số công việc nghệ thuật, thể dục, thể thao theo luật định). + Cấm sử dụng lao động chưa thành niên vào các công

- Học sinh đọc thông tin. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. **Báo cáo, thảo luận** - Giáo viên gọi một số học sinh đại diện các nhóm đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra - Các học sinh còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. **Kết luận, nhận định** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm rõ các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong lao động đối với lao động chưa thành niên	việc nặng nhọc, nguy hiểm, tiếp xúc với hoá chất độc hại, có môi trường lao động không phù hợp cho sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa thành niên.

Nội dung 4: Tìm hiểu nội dung: Quyền và nghĩa vụ cơ bản của người lao động.

a) Mục tiêu. Học sinh nêu quyền và nghĩa vụ cơ bản của người lao động**.**

b) Nội dung. HS làm việc cá nhân, đọc các thông tin sách giáo khoa đưa ra và thực hiện yêu cầu sau

a) Theo em, các nhân vật trong trường hợp 2 và 3 đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của người lao động như thế nào?

b) Em hãy nêu một số ví dụ thực hiện tốt quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của người lao động trong cuộc sống.

c) Sản phẩm.

- Trường hợp 2: khi nhận thấy điều kiện làm việc của công ty có thể ngây nguy hại đến sức khỏe, chị X và một số người lao động đã làm đơn khiếu nại. Chị X dự định, nếu công ty không cải thiện điều kiện làm việc, thì chị sẽ đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động. => Như vậy, chị X đã thực hiện các quyền lợi của người lao động, đúng với điểm d) và điểm e) thuộc khoản 1 điều 5 Bộ luật Lao động năm 2019.

Trường hợp 3. Anh H đã nghiêm túc chấp hành kỉ luật, nội quy của cơ quan và hoàn thành tốt công việc được giao. => Như vậy, anh H đã thực hiện đúng những nghĩa vụ của người lao động, được quy định tại điểm a) và b) thuộc khoản 2 Điều 5 Bộ luật Lao động năm 2019.

- Ví dụ về thực hiện quyền của người lao động:

+ Sau khi tốt nghiệp đại học, anh T đã gửi hồ sơ ứng tuyển vào vị trí kĩ sư công nghệ thông tin tại công ty X

+ Khi làm việc tại công ty K, chị A đã chủ động ra nhập tổ chức Công đoàn.

+ Trong quá trình làm việc tại công ty D, chị V đã nhiều lần bị người quản lí sàm sỡ, quấy rối tình dục. Do đó, chị đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và tìm kiếm cho mình một môi trường làm việc khác an toàn, lành mạnh hơn.

+ Do bất bình với chính sách tiền lương và những khoản cúp phạt vô lí của công ty G, 15 công nhân trong tổ sản xuất của anh B đã thực hiện đình công và đưa ra yêu cầu: cần được đối thoại, trao đổi trực tiếp với giám đốc công ty.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Chuyển giao nhiệm vụ HS làm việc cá nhân, đọc các thông tin sách giáo khoa đưa ra và thực hiện yêu cầu sau *a) Theo em, các nhân vật trong trường hợp 2 và 3 đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của người lao động như thế nào?* *b) Em hãy nêu một số ví dụ thực hiện tốt quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của người lao động trong cuộc sống.* **Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh cùng nhau đọc thông tin và thảo	**4. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên khi tham gia hợp đồng lao động.** *a. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của người lao động* + Người lao động có quyền: làm việc, tự do lựa chọn việc làm, nơi làm việc, nghề nghiệp; không bị phân biệt đối xử, không bị cưỡng bức lao động; được hưởng lương phù hợp với trình độ, được gia nhập các tổ chức nghề nghiệp, tổ chức

luận. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. **Báo cáo thảo luận** - Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra qua việc trả lời câu hỏi - Các nhóm còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. **Kết luận, nhận định** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Giáo viên chốt kiến thức giúp học sinh biết được quyền của người lao động khi tham gia vào hợp đồng lao động	đại diện cho người lao động... + Người lao động có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng lao động, chấp hành kỉ luật lao động, tuân theo sự quản lí, điều hành của người sử dụng lao động.

Nội dung 5: Tìm hiểu nội dung: Quyền và nghĩa vụ cơ bản của người sử dụng lao động.

a) Mục tiêu. Học sinh nêu quyền và nghĩa vụ cơ bản của người sử dụng lao động**.**

b) Nội dung. HS làm việc cá nhân, đọc các thông tin sách giáo khoa đưa ra và thực hiện yêu cầu sau

a) Các nhân vật trong trường hợp 2 và 3 đã thực hiện quyền và nghĩa vụ như thế nào?

b) Em hãy nêu một số ví dụ thực hiện tốt quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động trong cuộc sống.

c) Sản phẩm.

- Trường hợp 2. Ông M đã:

+ Không thực hiện kí hợp đồng lao động với chị X (dù chị X đã làm việc tại công ty của ông gần 2 năm).

+ Thường xuyên có lời lẽ không hay, xúc phạm danh dự và nhân phẩm của chị X.

=> Như vậy, ông M vi phạm điểm a) khoản 2 điều 6 Bộ luật Lao động năm 2019.

- Trường hợp 3. Bà K đã thực hiện tốt quyền lợi của người sử dụng lao động, được quy định tại điểm a) khoản 1 điều 6 Bộ luật Lao động năm 2019.

Một số ví dụ thực hiện tốt quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động:

- Ví dụ về thực hiện quyền lợi của người sử dụng lao động:

+ Chú T (chủ doanh nghiệp X) đã tham gia thành lập tổ chức đại diện để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng lao động trong quan hệ lao động.

+ Giám đốc X kí quyết định khen thưởng chị H vì có nhiều thành tích trong lao động.

+ Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, bà M đã kí quyết định tạm dừng sản xuất, đóng cửa nơi làm việc.

+ Anh Đ quyết định tuyển dụng và bổ nhiệm chị Y vào vị trí trưởng phòng sáng tạo nội dung của công ty.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Chuyển giao nhiệm vụ HS làm việc cá nhân, đọc các thông tin sách giáo khoa đưa ra và thực hiện yêu cầu sau *a) Các nhân vật trong trường hợp 2 và 3 đã thực hiện quyền và nghĩa vụ như thế nào?* *b) Em hãy nêu một số ví dụ thực hiện tốt quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động trong cuộc sống.* **Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh cùng nhau đọc thông tin và thảo	**4. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên khi tham gia hợp đồng lao động.** *b. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của người sử dụng lao động* + Người sử dụng lao động có quyền: tuyển dụng, bố trí, quản lí, điều hành, giám sát lao động, khen thưởng và xử lí vi phạm kỉ luật lao động, đóng cửa tạm thời nơi làm việc... + Người sử dụng lao động có nghĩa vụ:

luận. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. **Báo cáo thảo luận** - Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa ra qua việc trả lời câu hỏi - Các nhóm còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. **Kết luận, nhận định** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Giáo viên chốt kiến thức giúp học sinh biết được các quyền của người sử dụng lao động trong giao kết hợp đồng lao động.	thực hiện hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể và thỏa thuận hợp pháp khác, tôn trọng danh dự và nhân phẩm của người lao động.

Nội dung 6: Tìm hiểu nội dung: Hợp đồng lao động.

a) Mục tiêu. Học sinh nêu được những vấn đề cơ bản của hợp đồng lao động**.**

b) Nội dung. HS làm việc cá nhân, đọc các thông tin sách giáo khoa đưa ra và thực hiện yêu cầu sau

a) Theo em, vì sao người lao động và người sử dụng lao động phải giao kết hợp đồng lao động?

b) Dựa vào các thông tin trên, em hãy lập một hợp đồng lao động đơn giản giữa người sử dụng lao động và người lao động.

Tích hợp quyền con người

- Mức độ tích hợp: Tích hợp bộ phận hoặc liên hệ với yêu cầu cần đạt sau: Nêu được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động; lập được hợp đồng lao động có nội dung đơn giản giữa người sử dụng lao động và người lao động.

- Cách thức thực hiện: Trên cơ sở nội dung quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động; lập được hợp đồng lao động giáo viên chỉ rõ trách nhiệm của người sử dụng trong việc tôn trọng các quyền của người lao động, quyền được lao động bình đẳng, tiếp cận dịch vụ lao động, đây cũng chính là các quyền con người cơ bản như: Quyền được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội, quyền lao động, quyền được đảm bảo an sinh xã hội

c) Sản phẩm.

Người lao động và người sử dụng lao động phải giao kết hợp đồng lao động để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Chuyển giao nhiệm vụ HS làm việc cá nhân, đọc các thông tin sách giáo khoa đưa ra và thực hiện yêu cầu sau *a) Theo em, vì sao người lao động và người sử dụng lao động phải giao kết hợp đồng lao động?* *b) Dựa vào các thông tin trên, em hãy lập một hợp đồng lao động đơn giản giữa người sử dụng lao động và người lao động.* **Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh cùng nhau đọc thông tin và thảo luận. - Học sinh làm việc theo nhóm: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. **Báo cáo thảo luận** - Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ nội dung tìm hiểu về thông tin sách giáo khoa đưa	**4. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên khi tham gia hợp đồng lao động.** *c. Hợp đồng lao động* + Hợp đồng lao động là sự thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả công, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên

ra qua việc trả lời câu hỏi - Các nhóm còn lại tiến hành hoạt động nhận xét và góp ý. **Kết luận, nhận định** - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét - Giáo viên chốt kiến thức giúp học sinh biết được các nội dung cơ bản của hợp đồng lao động Các bên tham gia hợp đồng lao động có trách nhiệm tôn trọng các quyền con người cơ bản đã được pháp luật ghi nhận như: Quyền được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội, quyền lao động, quyền được đảm bảo an sinh xã hội	

3. Hoạt động: Luyện tập

Luyện tập 1: Em đồng tình hay không đồng tình với những ý kiến nào sau đây? Vì sao?

a) Mục tiêu. HS củng cố kiến thức đã học thông qua thực hành xử lí tình huống cụ thể có liên quan đến nội dung bài học, có ý thức tìm hiểu và tích cực thực hiện quyền lao động của bản thân phù hợp với lứa tuổi

b) Nội dung. Học sinh làm việc cá nhân, cùng suy nghĩ, đưa ra các ý kiến để lý giải cho từng trường hợp cụ thể

c) Sản phẩm.

- Ý kiến a) Đồng tình. Vì: lao động là hoạt động chủ yếu, quan trọng nhất của con người; là nhân tố quyết định sự tồn tại, phát triển của xã hội.

- Ý kiến b) Không đồng tình. Vì: lao động là hoạt động có mục đích của con người nhằm tạo ra của cải vật chất và tinh thần cho xã hội.

- Ý kiến c) Không đồng tình. Vì: bất cứ hoạt động lao động chân chính nào (dù tạo ra giá trị lớn hay nhỏ) đều là sự đóng góp cho xã hội.

- Ý kiến d) Đồng tình. Lao động giúp con người phát triển các mối quan hệ tích cực, tránh những thói hư tật xấu.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc cá nhân

Các học sinh cùng suy nghĩ và đưa ra ý kiến của bản thân về từng trường hợp cụ thể

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân
- Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được vai trò của việc thực hiện quyền lao động.

Câu hỏi 2: Em có nhận xét gì về việc làm của các nhân vật dưới đây?

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống liên quan đến việc thực hiện quyền lao động

b) Nội dung. HS làm việc cá nhân, đọc suy nghĩ và đưa ra quan điểm của bản thân cho từng tình huống

c) Sản phẩm.

- Trường hợp a) *Nhận xét:* bà K đã có hành vi phân biệt đối xử giữa các lao động. Hành vi này của bà đã vi phạm quy định tại khoản 1 điều 5 Bộ luật Lao động năm 2019.

- Trường hợp b) *Nhận xét:* hành vi của bạn Q là không đúng, thể hiện thái độ lười biếng lao động.

- Trường hợp c) *Nhận xét:* chị O đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về sử dụng lao động chưa thành niên (được quy định tại khoản 2 điều 144 Bộ luật Lao động năm 2019).

- Trường hợp d) *Nhận xét:* bạn H đã rất chăm chỉ lao động.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

HS làm việc cá nhân, đọc suy nghĩ và đưa ra quan điểm của bản thân cho từng tình huống

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc theo theo cá nhân
- Hoàn thành bài viết theo yêu cầu để chia sẻ trước lớp

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời từng học sinh đưa ra ý kiến về từng nội dung

Kết luận, nhận đinh

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để hiểu rõ được sự cần thiết phải nâng cao nhận thức về việc thực hiện quyền lao động.

Câu hỏi 3: Hãy chỉ ra những vi phạm của người lao động, người sử dụng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2019 trong những trường hợp dưới đây:

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống liên quan đến thực hiện quyền lao động của bản thân phù hợp với lứa tuổi

b) Nội dung. Học sinh làm việc cá nhân căn cứ vào các quy định của pháp luật để chỉ ra hành vi vi phạm trong từng trường hợp cụ thể.

c) Sản phẩm.

- Trường hợp a) Vi phạm khoản 1 điều 146 Bộ luật Lao động năm 2019.

- Trường hợp b) Vi phạm điểm a) khoản 2 điều 5 Bộ luật Lao động năm 2019.

- Trường hợp c) Vi phạm điểm a) khoản 2 điều 6 Bộ luật Lao động năm 2019.

- Trường hợp d) Vi phạm quy định về sử dụng lao động chưa thành niên trong Bộ luật Lao động năm 2019.

- Trường hợp e) Vi phạm điểm b) khoản 2 điều 5 Bộ luật Lao động năm 2019.

- Trường hợp g) Vi phạm điểm b) khoản 2 điều 5 Bộ luật Lao động năm 2019.

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

Học sinh làm việc cá nhân căn cứ vào các quy định của pháp luật để chỉ ra hành vi vi phạm trong từng trường hợp cụ thể.

Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh làm việc cá nhân căn cứ vào các quy định của pháp luật để chỉ ra hành vi vi phạm trong từng trường hợp cụ thể.

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên tổ chức cho học sinh trình bày một số kỹ năng đã tìm hiểu

Kết luận, nhận định

- Giáo viên tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được thực hiện quyền lao động của bản thân

Câu hỏi 4: Em hãy xử lí các tình huống dưới đây:

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế thực hiện quyền lao động

b) Nội dung. HS làm việc nhóm, cùng trao đổi để đi đến thống nhất đưa ra quan điểm cho yêu cầu đặt ra

c) Sản phẩm.

- Xử lí tình huống a)

Nếu là bạn của anh K, em sẽ khuyên anh K:

+ Tìm hiểu về danh mục một số công việc mà người lao động chưa thành niên được phép tham gia (quy định tại ***Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH*** của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội).

+ Đến trung tâm giới thiệu việc làm để nhờ sự trợ giúp, tư vấn.

- Xử lí tình huống b)

Nếu là N, em sẽ:

+ Giải thích để bạn H hiểu: lao động là quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mọi công dân trong đó có học sinh.

+ Khuyên H nên giúp đỡ mẹ những việc làm phù hợp với lứa tuổi, như: dọn dẹp nhà cửa, nấu những món ăn đơn giản, rửa bát, chăm sóc em,…

- Xử lí tình huống c)

Nếu là bạn của chị P, em sẽ khuyên chị nên lập hợp đồng lao động với nội dung quy định rõ:

+ Địa điểm và thời gian làm việc.

+ Mức lương và các quyền lợi khác chị P được hưởng.

+ Những nội quy lao động, kỉ luật lao độngc ủa công ty (nếu có).

+ Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động.

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc nhóm, cùng nhau sắm vai để xử lý tình huống đặt ra

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc nhóm, cùng sắm vai nhân vật trong tình huônhgs

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời các nhóm nhận xét về cách xử lý của các nhóm

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được thực hiện quyền lao động

Câu hỏi 5: Em đã chủ động thực hiện quyền và nghĩa vụ lao động của bản thân như thế nào? Hãy làm rõ theo bảng sau:

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy những cách ứng xử phù hợp khi thực hiện quyền lao động

b) Nội dung. HS làm cá nhân, tự đánh giá bản thân để rút ra những việc đã làm tốt, những việc chưa làm tốt và vạch được phương hướng để khắc phục

c) Sản phẩm.

Học sinh biết được những việc nên làm, những việc nên tránh nhằm thực hiện quyền lao động

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm cá nhân, tự đánh giá bản thân để rút ra những việc đã làm tốt, những việc chưa làm tốt và vạch được phương hướng để khắc phục

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc nhóm, suy nghĩa và hoàn thành bảng gợi ý

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên mời các nhóm nhận xét về cách xử lý của các nhóm

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh hiểu được thấy những cách ứng xử phù hợp khi thực hiện quyền lao động

4. Hoạt động: Vận dụng

Câu 1: Em hãy cùng các bạn lập kế hoạch và thực hiện một hoạt động lao động phù hợp với lứa tuổi (vệ sinh môi trường, trồng cây, giúp đỡ người neo đơn, gia đình bạn có hoàn cảnh khó khăn,...) và báo cáo kết quả với cả lớp..

a) Mục tiêu. HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm cùng các bạn lập kế hoạch và thực hiện một hoạt động lao động phù hợp với lứa tuổi (vệ sinh môi trường, trồng cây, giúp đỡ người neo đơn, gia đình bạn có hoàn cảnh khó khăn,...) và báo cáo kết quả với cả lớp

c) Sản phẩm.

- Bước đầu hiểu được ý nghĩa của việc nâng cao nhận thức về thực hiện quyền và nghĩa vụ lao động

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc theo nhóm cùng các bạn lập kế hoạch và thực hiện một hoạt động lao động phù hợp với lứa tuổi (vệ sinh môi trường, trồng cây, giúp đỡ người neo đơn, gia đình bạn có hoàn cảnh khó khăn,...) và báo cáo kết quả với cả lớp

Thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc theo nhóm cùng các bạn lập kế hoạch và thực hiện một hoạt động lao động phù hợp với lứa tuổi (vệ sinh môi trường, trồng cây, giúp đỡ người neo đơn, gia đình bạn có hoàn cảnh khó khăn,...) và báo cáo kết quả với cả lớp

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên bố trí thời gian để các học sinh có thời gian chia sẻ trước lớp

Kết luận, nhận định

- Căn cứ vào các tiêu chí, các yêu cầu đặt ra đưa ra những nhận xét để giúp các học sinh hiểu hơn và tích cực tham gia các hoạt động lao động phù hợp.

Câu 2: Hãy viết (khoảng nửa trang giấy) về một tấm gương thành công trong công việc và bài học rút ra từ tấm gương đó.

a) Mục tiêu. HS tự giác áp dụng những điều đã học vào thực tiễn với không gian mới, tình huống mới

b) Nội dung. HS làm việc cá nhân, suy nghĩa và hoàn thành bài viết

c) Sản phẩm.

- Bước đầu có ý thức học tập và thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ lao động của bản thân

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân, suy nghĩa và hoàn thành bài viết

Thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân, suy nghĩa và hoàn thành bài viết

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên bố trí thời gian để các học sinh có thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ

Kết luận, nhận định

- Căn cứ vào các tiêu chí, các yêu cầu đặt ra đưa ra những nhận xét để giúp các học sinh hiểu được và nâng cao ý thức thực hiện quyền và nghĩa vụ lao động